TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 70 (tháng 5/2015)

ISSN 1859 - 4719

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Kỷ niệm 125 năm
Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh
(19/5/1890 - 19/5/2015)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ

TĂNG THÊM CƠ HỘI TRÚNG THƯỞNG

Theo nguyện vọng của đông đảo khách hàng tham gia xổ số kiến thiết. Từ ngày 03/9/2014 Công ty Xổ số kiến thiết Thủ Đô thực hiện cơ cấu giải thưởng mới, trong đó tăng thêm giải thưởng Lô tô 2 số, 4 số và bổ sung thêm giải Khuyến khích lô tô tự chọn các cặp số để tăng thêm cơ hội trúng thưởng xổ số lô tô thủ công và Điện toán. Cụ thể:

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG LÔ TÔ 2 SỐ, 3 SỐ, 4 SỐ

LOẠI HÌNH XỔ SỐ	GIÁ TRỊ GIẢI THƯỞNG
Mới LÔ TÔ 2 SỐ	70 lần mệnh giá vé mua
LÔ TÔ 3 SỐ	400 lần mệnh giá vé mua
Khuyến khích 2 số cuối	5 lần mệnh giá vé mua
Mới Lô tô 4 số	1.200 lần mệnh giá vé mua
Khuyến khích 3 số cuối	50 lần mệnh giá vé mua
Khuyến khích 2 số cuối	5 lần mệnh giá vé mua

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG LÔ TÔ CÁC CẶP SỐ

LOẠI HÌNH XỔ SỐ	GIÁ TRỊ GIẢI THƯỞNG
LÔ TÔ 2 CẶP SỐ	
Trúng 2 cặp số và cả 2 cặp số trùng 2 lần quay	12 lần mệnh giá vé mua
Trúng cả 2 cặp số	10 lần mệnh giá vé mua
Mới Khuyến khích: trúng 1 trong 2 cặp số và cặp số đó trùng 2 lần quay	1 lần mệnh giá vé mua
LÔ TÔ 3 CẶP SỐ	
Trúng 3 cặp số và cả 3 cặp số trùng 2 lần quay	45 lần mệnh giá vé mua
Trúng cả 3 cặp số	40 lần mệnh giá vé mua
Khuyến khích: trúng 2 trong 3 cặp số và 2 cặp số trùng 2 lần quay	5 lần mệnh giá vé mua
Mới Khuyến khích: trúng 2 trong 3 cặp số và trong đó có 1 cặp số trùng 2 lần quay	2 lần mệnh giá vé mua
LÔ TÔ 4 CẶP SỐ	
Trúng 4 cặp số và cả 4 cặp số trùng 2 lần quay	500 lần mệnh giá vé mua
Trúng cả 4 cặp số	100 lần mệnh giá vé mua
Khuyến khích: trúng 3 trong 4 cặp số và 3 cặp số trùng 2 lần quay	15 lần mệnh giá vé mua
Khuyến khích: trúng 3 trong 4 cặp số và trong đó có 2 cặp số trùng 2 lần quay	10 lần mệnh giá vé mua
Mới Khuyến khích: trúng 3 trong 4 cặp số và trong đó có 1 cặp số trùng 2 lần quay	5 lần mệnh giá vé mua

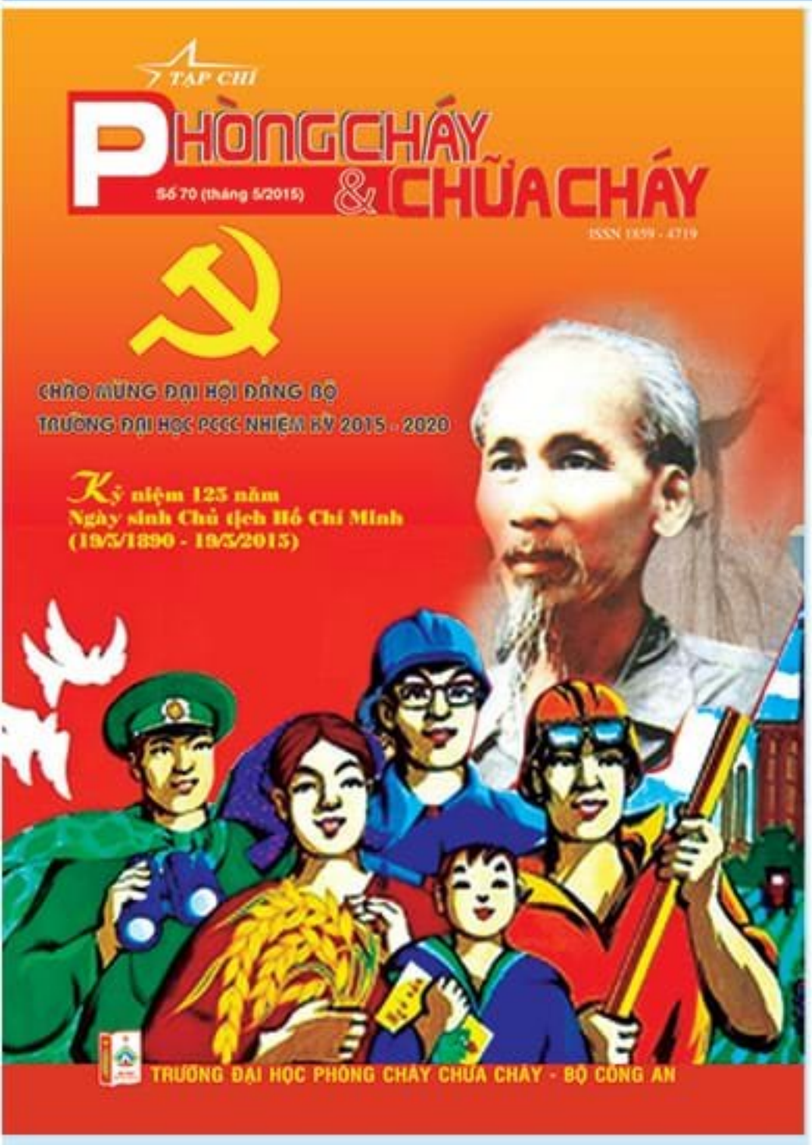
Xổ số kiến thiết - ích nước lợi nhà

Tham gia số đề là vi phạm pháp luật

ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY
Số 70, tháng 5/2015



TỔNG BIÊN TẬP
Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Thượng tá, ThS. NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
ThS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ
THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Nguỵ Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 125 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phương Nhung

TRONG SỐ NÀY

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC NHIỆM KỲ 2015 – 2020

4. NGUYỄN MẠNH HÀ: Những bước phát triển của Đảng bộ Trường Đại học PCCC.

6. NGUYỄN DUY HIẾU: Đảng bộ Trường Đại học PCCC qua các kỳ Đại hội.

8. BÙI DANH TUẤN: Đảng bộ Trường Đại học PCCC – Những kết quả nổi bật trong nhiệm kỳ Đại hội.

10. HOÀNG NGỌC HẢI: Vai trò của cấp ủy các cấp trong việc đổi mới phương pháp dạy và học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ở Trường Đại học PCCC.

KỶ NIỆM 125 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 – 19/5/2015)

12. DUY ANH: Những câu chuyện cảm động về ngày sinh nhật Bác.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

14. NGUYỄN VĂN ĐỊNH: Đẩy mạnh phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

16. VŨ VĂN BÌNH: Cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận về công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

19. ĐẶNG TRUNG KHÁNH: Đảm bảo an toàn PCCC đối với tàu du lịch trên địa bàn Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

21. NGUYỄN THẾ TRUNG – NGUYỄN THỊ ĐIỆP: Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo – Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực PCCC&CNCH.

VẤN ĐỀ HÔM NAY

23. TRẦN PHAN MINH THI – ĐÀO ANH TUẤN: Nguy hiểm cháy, nổ "nhà ống" – Hiểm họa khôn lường.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

24. VŨ VĂN BÌNH: Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ các nhà, công trình cao tầng, siêu cao tầng và các biện pháp phòng, chống cháy, nổ.

26. NGUYỄN TIẾN SƠN – ĐẶNG XUÂN KỲ: Sử dụng ắc quy trên phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ giới.

28. LÊ VĂN BẮC – TRẦN VĂN HƯNG: Nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy môn Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao ở Trường Đại học PCCC.

30. NGUYỄN TUẤN ANH – NGUYỄN THANH TÙNG: Một số giải pháp đảm bảo an toàn về PCCC đối với cơ sở sản xuất, bảo quản, kinh doanh hóa chất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

32. BÙI VĂN HÀ – LÊ VIỆT HẢI: Một số giải pháp nâng cao chất lượng tâm lý chiến đấu cho cán bộ, chiến sỹ khi tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

34. ĐINH NGỌC TUẤN: Tìm hiểu chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra của một số cơ sở đào tạo ở Việt Nam hiện nay.

36. PHẠM ĐỨC TRUNG: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo chất lượng giáo dục.

38. ĐINH NGỌC TUẤN – NGUYỄN XUÂN LINH: Ứng dụng lăng đa tác dụng trong chữa cháy.

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ PCCC&CNCH

40. NGUYỄN THỊ QUỲNH PHƯƠNG – PHẠM VĂN THÀNH: Hệ thống chữa cháy tự động Stat-X.

42. ĐOÀN TỰ LẬP – PHẠM VĂN THÀNH: BACnet – Giao thức tích hợp hệ thống báo cháy với các hệt thống tự động điều khiển tòa nhà.

44. LỆ HOA: Ứng dụng công nghệ viễn thám trong PCCC rừng.

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC PCCC&CNCH TRONG CỘNG ĐỒNG

46. NGUYỄN TRUNG KIÊN: Kỹ năng thoát nạn khi xe ô tô rơi xuống nước.

NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Đại tá, PGS, TS. NGUYỄN MẠNH HÀ
Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Trường Đại học PCCC có tiền thân từ Tổ PCCC thuộc Khoa Cảnh sát của Trường Công an Trung ương (nay là Học viện An ninh nhân dân) từ tháng 9/1963; Khoa Cảnh sát PCCC thuộc Phân hiệu Cảnh sát nhân dân (nay là Học viện Cảnh sát nhân dân) của Trường Công an Trung ương từ tháng 12/1965; Phân hiệu Cảnh sát PCCC thuộc Trường Cảnh sát nhân dân từ tháng 7/1971.

Sau khi đất nước thống nhất, do yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung và đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác PCCC, ngày 2/9/1976, Bộ trưởng Bộ Công an Trần Quốc Hoàn ký Quyết định số 5062-NV/QĐ, tách Phân hiệu Cảnh sát PCCC ra khỏi Trường Cảnh sát nhân dân và thành lập Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC, trực thuộc Cục Cảnh sát PCCC. Trường có nhiệm vụ đào tạo Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC và bổ túc Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC cho ngành Công an. Tổ chức Đảng của nhà trường khi đó là Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ cơ sở Cục Cảnh sát PCCC. Năm 1980, Chi bộ Đảng của Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC được nâng lên thành Đảng bộ bộ phận.

Ngày 19/8/1984, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Quyết định số 90-QĐ/HĐBT thành lập 8 trường Cao đẳng thuộc Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) trong đó có Trường Cao đẳng PCCC. Thực hiện quyết định trên, ngày 6/11/1984, Bộ trưởng Phạm Hùng ký Quyết định số 2825/QĐ-BNV về việc nâng Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC thành Trường Cao đẳng PCCC. Trường có nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ thực hành có trình độ Đại học và tiếp tục đào tạo hệ Trung cấp PCCC và chính từ đây, Đảng bộ bộ phận của trường được nâng lên thành Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Tổng cục Cảnh sát nhân dân.

Thực hiện sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những thành tựu quan trọng, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước phát triển mạnh mẽ. Nhiệm vụ



bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đặt ra cho lực lượng CAND hết sức nặng nề, trong đó có công tác PCCC. Trước tình hình đó, ngày 14/10/1999, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 203/1999/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học PCCC trên cơ sở Trường Cao đẳng PCCC. Trường có nhiệm vụ đào tạo trình độ Đại học và các trình độ thấp hơn; bồi dưỡng chuyên môn về nghiệp vụ PCCC; nghiên cứu khoa học về PCCC phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Trường Đại học PCCC trực thuộc Bộ Công an và là đầu mối của Tổng cục XDLL CAND (nay là Tổng cục Chính trị CAND), Đảng bộ Trường Đại học PCCC trực thuộc Đảng bộ Tổng cục Chính trị CAND.

Trước sự phát triển lớn mạnh của Đảng bộ Trường Đại học PCCC, tình hình tổ chức Đảng và Đảng viên của trường không ngừng tăng lên, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 18/12/2014, Đảng uỷ Công an Trung ương đã ra Quyết định số 445-QĐ/ĐUCA về việc giao quyền cấp trên cơ sở cho Đảng bộ Trường Đại học PCCC. Theo đó, Đảng bộ thành lập 03 Đảng bộ cơ sở và 22 chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ trường (trong 3 Đảng bộ cơ sở có 22 Chi bộ trực thuộc). Tổng số Đảng viên của Đảng bộ là 1.017 đồng chí.

Qua từng giai đoạn phát triển của Trường Đại học PCCC, tổ chức Đảng của nhà trường cũng có sự thay đổi và phát triển, từ một chi bộ với số ít đảng viên, trở thành Đảng bộ bộ phận (năm 1980), Đảng bộ cơ sở (1984), Đảng bộ cấp trên cơ sở (năm 2014). Từ khi trường được nâng lên thành lập Trường Cao đẳng PCCC, Đảng bộ trường được nâng lên thành Đảng bộ cơ sở năm 1984 đến nay, Đảng bộ trường đã trải qua 12 kỳ đại hội.

Trải qua gần 40 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương, Đảng uỷ Tổng cục Chính trị CAND mà trực tiếp là Đảng bộ nhà trường, thời điểm ban đầu của Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC chỉ có 09 đơn vị trực thuộc với 46 cán bộ, giáo viên. Đến nay, bộ máy tổ chức của trường đã được kiện toàn và củng cố với 25 đơn vị trực thuộc (06 Bộ môn, 04 Khoa, 09 Phòng, 04 Trung tâm, 01 Tạp chí và 01 Ban Quản lý dự án); 584 cán bộ, giáo viên, công nhân viên, trong đó 277 giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; có 03 Phó Giáo sư, 25 Tiến sỹ (9,02%), 80 Thạc sỹ (28,9%). Hiện nay, nhà trường đang tổ chức đào tạo tại 03 cơ sở, trong đó 02 cơ sở đào tạo tại phía Bắc, 01 cơ sở đào tạo tại phía Nam

với các phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc, khu luyện tập, trang thiết bị khá hiện đại, đồng bộ, bước đầu đáp ứng được yêu cầu đào tạo. Hiện tại, nhà trường đang tích cực triển khai dự án xây dựng cơ sở đào tạo mới của nhà trường tại Duy Tiên, Hà Nam.

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Đảng bộ nhà trường luôn phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo nhà trường không ngừng phát triển, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao phó. Ban Chấp hành Đảng bộ trường luôn phát huy vai trò là trung tâm của sự đoàn kết, phát huy trí tuệ, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp cho Đảng viên, cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường.



Hàng năm, Đảng ủy trường đều ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong đó chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo về công tác chính trị tư tưởng, chỉ đạo xây dựng chương trình công tác cho từng tháng, quý và năm học. Chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương và của Đảng ủy Tổng cục Chính trị CAND, nhất là các Chỉ thị, Nghị quyết liên quan trực tiếp tới công tác giáo dục đào tạo, công tác Công an và công tác PCCC&CNCH.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động. Đồng thời, nhà trường đã tổ chức phát động và triển khai thực hiện các nội dung thi đua trong cán bộ, giáo viên, học viên, qua đó góp phần nâng cao ý thức tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện của cán bộ, học viên nhà trường. Trong lãnh đạo luôn gắn kết công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với giáo dục truyền thống thông qua việc tổ chức nhiều hoạt động thiết thực và có ý nghĩa, đồng thời tăng cường công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và tổ chức đăng cai nhiều chương trình văn hóa, văn nghệ và tích cực tham gia các hội diễn, liên hoan nghệ thuật quần chúng, các giải thi đấu thể thao do Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND và nhiều đơn vị khác tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra điều lệnh, nâng cao ý thức chấp hành điều lệnh, trật tự nội vụ, văn hóa giao tiếp ứng xử trong cán bộ, học viên.

Trên cơ sở làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn trường, Đảng ủy trường đã tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các mặt công tác chuyên môn, nổi bật là:

Công tác đào tạo luôn được Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng hàng đầu. Chương trình đào tạo các bậc học, hệ học đã được chỉ đạo rà soát, điều chỉnh thường xuyên và có sự đổi mới theo chiều hướng phát triển, chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu chuẩn kiến thức cũng như phù hợp với hoạt động thực tế của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo từng giai đoạn cách mạng. Các loại hình đào tạo đã từng bước đa dạng hóa, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Nội dung đào tạo thường xuyên được cập nhật, đổi mới. Các phương pháp giảng dạy tiên tiến, tích cực đã được đội ngũ giáo viên nhà trường vận dụng sáng tạo, phù hợp với đặc điểm môn học và đối tượng học viên. Công tác tuyển sinh hàng năm luôn được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo chất lượng. Trường đã đào tạo được 15 khóa Cao đẳng, 15 khóa Đại học và 39 khóa Trung cấp Cảnh sát PCCC chính quy, 18 khóa Liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học, 23 khóa lái xe chữa cháy với tổng số trên 7.000 cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC, trong đó có trên 2.000 kỹ sư PCCC. Mặt khác, trước nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là rất lớn, đặc biệt là ở các tỉnh, thành phố phía Nam, nhà trường đã chủ động phối hợp, liên kết với các địa phương để tổ chức đào tạo tại chỗ dưới hình thức vừa làm vừa học. Kết quả đã đào tạo được 09 khóa Trung cấp, 02 khóa Cao đẳng, 08 khóa Đại học, 02 khóa Liên thông Cao đẳng lên Đại học theo hình thức liên kết và một số khóa tập huấn ngắn hạn về PCCC&CNCH với tổng số trên 3.000 cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH.

Trong quan hệ quốc tế, nhà trường đã tổ chức đào tạo cán bộ PCCC cho Bộ Nội vụ nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Cam-phu-chia. Hiện nay, Trường Đại học PCCC đã và đang có quan hệ hợp tác trong công tác đào tạo với Học viện PCCC Quốc gia Liên bang Nga, Tổng cục PCCC và Cứu nạn Nhật Bản, Học viện Phòng vệ Dân sự Singapore, Trường Đại học Đào tạo Cán bộ Chỉ huy Bộ Tình trạng khẩn cấp nước Cộng hòa Belarus. Kết quả hợp tác quốc tế với các nước trên đã giúp nhà trường có được đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ cao, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH.

Công tác nghiên cứu khoa học phục vụ nhiệm vụ đào tạo và hoạt động thực tiễn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã không ngừng được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Trong 15 năm đào tạo Đại học (2000-2015), đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của nhà trường đã tham gia nghiên cứu thành công 01 đề tài cấp Nhà nước về "Nghiên cứu, chế tạo xe chữa cháy rừng đa năng"; chủ trì nghiên cứu 26 đề tài cấp Bộ, 65 đề tài cấp Cơ sở và 04 dự án, đề án khoa học khác liên quan

(Xem tiếp trang 48)



Ngày 2/9/1976, đồng chí Trần Quốc Hoàn - Ủy viên Bộ Chính trị - Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) ký Quyết định số 5062 NV/QĐ về việc thành lập Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC. Theo đó, Chi bộ Đảng và các tổ chức quần chúng của nhà trường cũng được thành lập, trực thuộc Đảng bộ Cục Cảnh sát PCCC.

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Thượng tá NGUYỄN DUY HIẾU
Phó Giám đốc Trung tâm 1, Trường Đại học PCCC

Ngày 19/6/1984, Hội đồng Bộ trưởng ký Quyết định số 90-QĐ/HĐBT thành lập 9 Trường Cao đẳng thuộc Bộ Nội vụ. Trong đó có Trường Cao đẳng PCCC. Ngày 23/11/1984, Đảng ủy Tổng cục CSND ký Quyết định số 803/QĐ-ĐU thành lập Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng PCCC, trực thuộc Đảng bộ Tổng cục.

Từ đó đến nay Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng PCCC đã tổ chức 11 kỳ Đại hội:

1. Đại hội lần thứ I - Nhiệm kỳ (1984-1986)

Ngày 16/11/1984, Đảng bộ Trường Cao đẳng PCCC tổ chức Đại hội lần thứ I - Nhiệm kỳ (1984-1986). Tổng số đảng viên dự Đại hội 80 đồng chí (trong đó 66 Đảng viên chính thức, 14 Đảng viên dự bị). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí: Lê Quang Ngoạn - Đảng ủy viên Bộ Nội vụ, Bí thư Đảng uỷ Tổng cục CSND; Nguyễn Tăng Điện - Đảng ủy viên Bộ Nội vụ, Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 9 đồng chí. Bí thư - đồng chí Nguyễn Khải; Phó Bí thư - đồng chí Vũ Minh Sơn; đồng chí Bùi Danh Ý - Uỷ viên Thường vụ. Các Đảng uỷ viên gồm: đồng chí Đặng Từng, Lê Văn Chử, Khổng Văn Bảy, Kiều Hồng Mai, Đặng Thị Sơn, Nguyễn Khắc Khánh.

2. Đại hội lần thứ II - Nhiệm kỳ (1986-1988)

Ngày 6/9/1986, Đảng bộ Trường Cao đẳng PCCC tổ chức Đại hội lần thứ II - Nhiệm kỳ (1986-1988). Tổng số đảng viên dự Đại hội 98 đồng chí (trong đó 94 đảng viên chính thức, 4 đảng viên dự bị). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí: Lê Quang Ngoạn - Đảng ủy viên Bộ Nội vụ, Bí thư Đảng uỷ Tổng cục CSND; Lê Văn Nam - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 9 đồng chí. Bí thư - đồng chí Trần Văn Thảo; Phó Bí thư - đồng chí Vũ Minh Sơn, đồng chí Bùi Danh Ý - Uỷ viên Thường vụ. Các Đảng uỷ viên gồm: đồng chí Nguyễn Văn Mạc, Khổng Văn Bảy, Nguyễn Thị Minh Tâm, Nguyễn Thế Từ, Kiều Hồng Mai, Nguyễn Quốc Việt.

3. Đại hội lần thứ III - Nhiệm kỳ (1988-1990)

Ngày 6/12/1988, Đảng bộ Trường Cao đẳng PCCC tổ chức Đại hội lần thứ III - Nhiệm kỳ (1988-1990). Tổng số đảng viên dự Đại hội 104 đồng chí (trong đó 96 đảng viên chính thức, 8 đảng viên dự bị). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí: Dương Văn Soạn - Đảng uỷ viên Bộ Nội vụ, Bí thư Đảng uỷ Tổng cục CSND; Lê Văn Nam - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC; Đinh Khắc Phách - Bí thư Đảng uỷ Cục Cảnh sát PCCC. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 7 đồng chí. Bí thư - đồng chí Trần Văn Thảo, Phó Bí thư - đồng chí Nguyễn Thế Từ. Các đồng chí Đảng uỷ viên gồm: Ngô Văn Xiêm, Lê Văn Chử, Nguyễn Văn Tiến, Đinh Trung Thành, Đoàn Việt Mạnh.

4. Đại hội lần thứ IV - Nhiệm kỳ (1991-1993).

Ngày 15/10/1991, Đảng bộ Trường Cao đẳng PCCC tổ chức Đại hội lần thứ IV - Nhiệm kỳ (1991-1993). Tổng số đảng

viên dự Đại hội 116 đồng chí (trong đó 109 đảng viên chính thức, 7 đảng viên dự bị). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Dương Văn Soạn - Đảng uỷ viên Bộ Nội vụ, Bí thư Đảng uỷ Tổng cục CSND. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 7 đồng chí: Bí thư - đồng chí Ngô Văn Xiêm; Phó Bí thư - đồng chí Đỗ Ngọc Cẩn. Các Đảng uỷ viên gồm: đồng chí Đặng Từng, Nguyễn Thế Từ, Hoàng Văn Lai, Nguyễn Mạnh Hà, Bùi Văn Thành.

5. Đại hội lần thứ V - Nhiệm kỳ (1994-1996)

Ngày 3/6/1994, Đảng bộ Trường Cao đẳng PCCC tổ chức Đại hội lần thứ V - Nhiệm kỳ (1994-1996). Tổng số đảng viên dự Đại hội 101 đồng chí (trong đó 92 đảng viên chính thức, 9 đảng viên dự bị). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí: Nguyễn Văn Tính - Uỷ viên Đảng uỷ Công an Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND, Lương Thuý Bình - Uỷ viên Đảng uỷ Tổng cục, Cục trưởng Cục Công tác Đảng và Công tác quần chúng. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 7 đồng chí. Bí thư - đồng chí Ngô Văn Xiêm, Phó Bí thư - đồng chí Nguyễn Thế Từ. Các Đảng uỷ viên gồm: đồng chí Đặng Từng, Trần Quang Tùng, Vũ Hữu Quyết, Đỗ Ngọc Cẩn, Nguyễn Mạnh Hà.

6. Đại hội lần thứ VI - Nhiệm kỳ (1996-1998)

Ngày 20/3/1996, Đảng bộ Trường Cao đẳng PCCC tổ chức Đại hội lần thứ VI - Nhiệm kỳ (1996-1998). Tổng số đảng viên dự Đại hội 87 đồng chí (trong đó 82 đảng viên chính thức, 5 đảng viên dự bị). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Văn Tính - Uỷ viên Đảng uỷ Công an Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 7 đồng chí. Bí thư - đồng chí Đặng Từng; Phó Bí thư - đồng chí Ngô Văn Xiêm. Các Đảng uỷ viên gồm: đồng chí Phùng Võ Song, Trần Quang Tùng, Đỗ Ngọc Cẩn, Vũ Hữu Quyết, Nguyễn Mạnh Hà.

7. Đại hội lần thứ VII - Nhiệm kỳ (1998-2001)

Ngày 5/10/1998, Đảng bộ Trường Cao đẳng PCCC tổ chức Đại hội lần thứ VII - Nhiệm kỳ (1998-2001). Tổng số đảng viên dự Đại hội 101 đồng chí (trong đó 87 đảng viên chính thức, 14 đảng viên dự bị). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Trần Quang Trọng - Uỷ viên Đảng uỷ Tổng cục, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 9 đồng chí: Bí thư - đồng chí Đặng Từng; Phó Bí thư - đồng chí Ngô Văn Xiêm. đồng chí Nguyễn Mạnh Hà - Uỷ viên Thường vụ. Các Đảng uỷ viên gồm: đồng chí Nguyễn Thế Từ, Đỗ Ngọc Cẩn, Phạm Điện Biên, Tạ Văn Bằng, Vũ Văn Bình, Vũ Hữu Quyết.

Ngày 14/10/1999, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 203/1999/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học PCCC. Ngày 25/11/1999, Đảng ủy Tổng cục XDLL-CAND ký Quyết định số 370/QĐ-ĐU về việc thành lập Đảng bộ Trường Đại học PCCC, trực thuộc Đảng bộ Tổng cục. Ban Chấp hành Đảng bộ 9 đồng chí, chỉ định đồng chí Hiệu trưởng Đặng Từng làm Bí thư.

8. Đại hội lần thứ VIII - Nhiệm kỳ (2000-2003)

Ngày 26/9/2000, Đảng bộ Trường Đại học PCCC tổ chức Đại hội lần thứ VIII - Nhiệm kỳ (2000- 2003). Tổng số đảng viên dự Đại hội 116 đồng chí (trong đó 99 đảng viên chính thức, 17 đảng viên dự bị). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Trần Duy Tuyên - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 13 đồng chí. Bí thư - đồng chí Đặng Từng; Phó Bí thư - đồng chí Ngô Văn Xiêm; 3 đồng chí Ủy viên Thường vụ: Phạm Văn Cố, Đỗ Ngọc Cẩn, Nguyễn Mạnh Hà; 8 đồng chí Đảng ủy viên: Hà Thanh Hóa, Nguyễn Thế Từ, Phùng Võ Song, Đào Hữu Dân, Phạm Điện Biên, Vũ Hữu Quyết, Vũ Văn Bình, Tạ Văn Bằng.

9. Đại hội lần thứ IX - Nhiệm kỳ (2003-2005)

Ngày 6/3/2003, Đảng bộ Trường Đại học PCCC tổ chức Đại hội lần thứ IX - Nhiệm kỳ (2003-2005). Tổng số đảng viên tham dự Đại hội 130 đồng chí (trong đó 124 đảng viên chính thức, 6 đảng viên dự bị). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí: Nguyễn Trung Thành - Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND; Đinh Hữu Phượng - Chánh Văn phòng Tổng cục. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 13 đồng chí. Bí thư - đồng chí Đặng Từng; Phó Bí thư - đồng chí Ngô Văn Xiêm; 3 đồng chí Uỷ viên Thường vụ: Đỗ Ngọc Cẩn, Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Hữu Quyết; 8 đồng chí Đảng ủy viên: Hà Thanh Hóa, Nguyễn Thế Từ, Kiều Hồng Mai, Đào Hữu Dân, Đinh Ngọc Tuấn, Vũ Văn Bình, Tạ Văn Bằng, Đoàn Việt Mạnh.

10. Đại hội lần thứ X - Nhiệm kỳ (2005-2008)

Ngày 6/9/2005, Đảng bộ Trường Đại học PCCC tổ chức Đại hội lần thứ X - Nhiệm kỳ (2005-2008). Tổng số đảng viên tham dự Đại hội 172 đồng chí (trong đó 131 đảng viên chính thức, 41 đảng viên dự bị). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Trung Thành - Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 13 đồng chí. Bí thư - đồng chí Đặng Từng; Phó Bí thư - đồng chí Đỗ Ngọc Cẩn; 3 đồng chí Uỷ viên Thường vụ: Ngô Văn Xiêm, Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Thế Từ; 8 đồng chí Đảng uỷ viên: Kiều Hồng Mai, Đinh Thuý Lan, Đào Hữu Dân, Đinh Ngọc Tuấn, Vũ Văn Bình, Tạ Văn Bằng, Vũ Hữu Quyết, Đoàn Việt Mạnh.

10. Đại hội lần thứ XI - Nhiệm kỳ (2010-2015)

Ngày 1/6/2010, Đảng bộ Trường Đại học PCCC tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XI - Nhiệm kỳ (2010-2015). Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí: Thiếu tướng Đinh Hữu Phượng - Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND, Thiếu tướng Lê Văn Đệ - Chánh Văn phòng Tổng cục; Tổng số đại biểu được triệu tập 150 đồng chí đảng viên chính thức (đại biểu nam 121 đồng chí, đại biểu nữ 29 đồng chí). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 15 đồng chí; Bí thư - đồng chí Đỗ Ngọc Cẩn; Phó Bí thư - đồng chí Ngô Văn Xiêm; 3 đồng chí ủy viên Thường vụ: Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Văn Bình, Đoàn Việt Mạnh; 10 đồng chí Đảng uỷ viên: Tạ Chí Công, Đào Hữu Dân, Nguyễn Xã Hội, Lê Ngọc Kiểu, Đinh Thúy Lan, Phạm Văn Năm, Vũ Hữu Quyết, Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Quang Thứ, Tạ Văn Bằng.

Tháng 11/2014, đồng chí Đỗ Ngọc Cẩn, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng có Quyết định Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND; đồng chí Nguyễn Mạnh Hà được bổ nhiệm Hiệu trưởng. Ngày 3/2/2015, Đảng ủy Tổng cục Chính trị CAND ký Quyết định số 1001/QĐ/ĐU(X12) chuẩn y đồng chí Nguyễn Mạnh Hà giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.■

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI

Thượng tá BÙI DANH TUẤN
Phó Trưởng phòng 4, Trường Đại học PCCC

Đảng bộ Trường Đại học PCCC là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Tổng cục Chính trị Công an nhân dân. Đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ có 27 Chi bộ, 425 Đảng viên. Ngày 18/12/2014, Đảng ủy trường đã được Đảng ủy Công an Trung ương ra quyết định giao quyền cấp trên cơ sở; trên cơ sở đó, Đảng bộ đã thành lập 03 Đảng bộ cơ sở (gồm 27 Chi bộ trực thuộc), 22 Chi bộ cơ sở. Đến nay tổng số Đảng viên toàn Đảng bộ có 1.117 Đảng viên, tăng 682 Đảng viên so với đầu nhiệm kỳ.

Trong nhiệm kỳ 2010-2015, với nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của nhà trường, Đảng uỷ trường đã tập trung lãnh đạo mở rộng quy mô, loại hình đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Mặc dù, đây là nhiệm vụ chính trị hết sức nặng nề, phải thực hiện trong điều kiện nền kinh tế đất nước bị ảnh hưởng do suy thoái kinh tế toàn cầu cùng với những diễn biến phức tạp của tình hình an ninh thế giới, Đảng bộ nhà trường đã phấn đấu vươn lên hoàn thành những nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới.

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị chú trọng đổi mới giáo dục đào tạo từ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, tuyển sinh đến cơ chế quản lý giáo dục. Công tác giáo dục đào tạo đã có những bước chuyển căn bản so với nhiệm kỳ trước, nổi bật là việc xây dựng ban hành chương trình đào tạo theo 4 chuyên ngành, đồng thời rút ngắn chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy còn 04 năm và hệ Trung cấp PCCC được điều chỉnh số tiết học xuống thấp hơn theo đúng quy định của Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Công an. Đã tổ chức triển khai đào tạo trình độ Thạc sỹ chuyên ngành PCCC&CNCH. Việc đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành PCCC&CNCH và các trình độ khác đã góp phần quan trọng bổ sung đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC&CNCH trong nước, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, nhà trường tiếp tục đào tạo Đại học PCCC&CNCH cho học viên nước CHDCND Lào và bồi dưỡng nghiệp cụ PCCC&CNCH cho học viên Vương quốc Campuchia. Đặc biệt, Đảng ủy đã chủ động đề nghị mở rộng đào tạo ở cả 3 cơ sở; liên kết đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng với nhiều địa phương trên toàn quốc.

Trong nhiệm kỳ đã có 04 giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp Bộ; 33 giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp Trường; 57 giáo viên đạt bài dạy giỏi cấp trường; 157 giáo viên đạt bài dạy giỏi cấp khoa; Kết quả học viên tốt nghiệp ra trường hàng năm đạt tỷ lệ 100% trong đó có gần 60% đạt loại khá, giỏi. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo đã được quan tâm và hoạt động bước đầu đã có hiệu quả.

Đảng ủy đã chỉ đạo kết hợp chặt chẽ công tác nghiên cứu khoa học với phục vụ công tác giảng dạy và thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Trên cơ sở đó đã chỉ đạo đổi mới công tác xây dựng chương trình, giao nhiệm vụ trong nghiên cứu khoa học, viết chuyên đề sáng kiến, đề tài khoa học sinh viên, thành lập các nhóm nghiên cứu khoa học chuyên sâu. Từ năm 2011 đến 2015, nhà trường đã chủ trì nghiên cứu 23 đề tài NCKH, trong đó có 05 đề tài cấp Bộ; 18 đề tài cấp cơ sở và 144 chuyên đề, sáng kiến cải tiến; xuất bản 18 cuốn sách, hàng trăm bài báo khoa học được đăng tải. Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học được quan tâm, từ năm 2011 đến nay, nhà trường đã tổ chức biên soạn, nghiệm thu 41 đầu giáo trình, 44 đầu tài liệu tham khảo, với chất lượng ngày càng được nâng cao. Phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học trong nhiệm kỳ qua cũng đã tạo ra được môi trường thi đua lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo của trường. Tính từ 2011 đến nay, tại các cuộc thi sinh viên NCKH do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an tổ chức, sinh viên nhà trường đã có 418 công trình tham gia, trong đó: Đạt giải cấp Trường có 41 công trình; 18 công trình đạt giải cấp Bộ... Đã tổ chức 5 cuộc Hội thảo khoa học; tham gia 06 cuộc hội thảo quốc tế; 05 cuộc Hội thảo do Câu lạc bộ các trường Đại học Khoa học kỹ thuật tổ chức; xuất bản 62 số Tạp chí PC&CC... đã có những đóng góp quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, cung cấp được những luận cứ khoa học phục vụ công tác chiến đấu của các đơn vị, địa phương đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận về PCCC&CNCH.

Đảng ủy trường lãnh đạo tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc khai thác, tìm nguồn và đề xuất các cấp có thẩm quyền để thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường. Từ năm 2011-2015, đã có 28 đoàn, với 91 lượt cán bộ, giáo viên được cử đi công tác, học tập, huấn luyện nghiệp vụ tại nước ngoài; đã tổ chức đón và làm việc với 08 đoàn đại biểu, tổ chức nước ngoài đến tham và làm việc tại trường. Đã tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện quy chế phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; sơ kết 2 năm thực hiện quy chế phối hợp với Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội; tiếp tục ký quy chế phối hợp với Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai.

Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ của Phòng Quản lý học viên, tăng cường đủ số lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ trẻ có năng lực cho công tác quản lý; tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hoạt động trong và ngoài giờ học của sinh viên, phát hiện kịp thời các sơ hở



trong quá trình quản lý để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời. Đã chỉ đạo Phòng Quản lý học viên phối hợp với các Bộ môn, Khoa và các tổ chức quần chúng tạo nên nhiều sân chơi cho sinh viên, như: "Câu lạc bộ Tiếng Anh", "Câu lạc bộ Pháp luật", "Câu lạc bộ người yêu phương tiện kỹ thuật PCCC", "Rung chuông vàng", "Thi tìm hiểu pháp luật và lịch sử CAND"... Đã chỉ đạo thành lập Quỹ khuyến học nhằm động viên, khuyến khích học viên học tập, rèn luyện tốt; Tổ chức giao ban mở rộng, đối thoại giữa học viên với nhà trường để lắng nghe ý kiến và giải quyết những vấn đề vướng mắc trong công tác quản lý, giáo dục học viên. Tổng kết thi đua từng năm học số học viên đạt yêu cầu đều chiếm 99%; trong đó tỷ lệ học viên xuất sắc, giỏi và học viên khá tăng so với các năm trước. Tổng kết các phong trào thi đua từ năm 2011 đến năm 2015 đã có 44 tập thể và 1646 học viên đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện được tặng Bằng khen, Giấy khen, ngoài ra còn nhiều tập thể, cá nhân được khen thưởng về thành tích trong các phong trào thi đua, văn hóa, văn nghệ, thể thao... Kết quả phân loại rèn luyện hàng năm: Tỷ lệ học viên đạt loại tốt, khá tăng, chiếm 80%; Tỷ lệ học viên trung bình và yếu giảm (học viên yếu chiếm tỷ lệ 0,03%).

Đảng ủy trường đã tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường và các đơn vị trực thuộc, trình Tổng cục Chính trị báo cáo Bộ Công an về Đề án phát triển Trường Đại học PCCC đến năm 2020 và tầm nhìn 2030... Đến nay trường đã có 25 đơn vị đầu mối trực thuộc (năm 2011 có 21 đơn vị). Đã chủ động báo cáo cấp trên bổ sung chỉ tiêu biên chế, tăng cường đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo tại cơ sở 2 và 3. Trong nhiệm kỳ, biên chế của trường đã được bổ sung 234 đồng chí, bình quân tăng 46 đồng chí/năm. Hiện nay tổng biên chế của trường là 440 đồng chí.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, đảm bảo về số lượng, năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức của cán bộ. Các chức danh được quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển về cơ bản đã phát huy tốt năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công tác. Trong nhiệm kỳ, đã có 01 đồng chí Hiệu trưởng được bổ nhiệm Phó Tổng cục trưởng; 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; Nhà trường đã báo cáo lãnh đạo Bộ Công an ký Quyết định bổ nhiệm 01 đồng chí Hiệu trưởng; 03 đồng chí Phó Hiệu trưởng; 01 đồng chí được bổ nhiệm Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng; Quyết định bổ nhiệm 75 đồng chí lãnh đạo cấp Phòng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm, 115 lãnh đạo, chỉ huy cấp Tổ, Đội. Đã tập trung đào tạo đội ngũ giáo viên theo 4 tiêu chí: đạo đức nghề nghiệp, năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực thực tiễn. Đến nay, đội ngũ giảng viên của trường đã và đang được xây dựng theo lộ trình đảm bảo đạt chuẩn về chất lượng, trình độ theo yêu cầu của cơ sở giáo dục đại học. Năm 2010, nhà trường chỉ có 274 cán bộ, giáo viên, trong đó có 8 Tiến sỹ, 24 Thạc sỹ, đến nay đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường đã có 584 cán bộ, giáo viên, công nhân viên, trong đó 277 giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; có 03 Phó Giáo sư, 25 Tiến sỹ, 80 Thạc sỹ.

Đã quan tâm thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ, như: thăng cấp bậc hàm, nâng lương, thực hiện chế độ khen thưởng, khuyến khích đối với cán bộ, giáo viên được cấp bằng Thạc sỹ, Tiến sỹ, có thành tích trong nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu, đạt các danh hiệu dạy giỏi cấp Trường, cấp Bộ.

Đảng ủy trường đã chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, điều hành ngân sách theo đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, tài chính... bảo đảm thực hiện tốt các yêu cầu công tác thường xuyên, đột xuất; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên và học viên; đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sỹ được quan tâm; công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm... được bảo đảm. Công tác mua sắm, quản lý tài sản, thiết bị, phương tiện đồ dùng dạy học đã đáp ứng kịp thời nhu cầu về trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật theo hướng đồng bộ, hiện đại và chuyên sâu. Tiếp tục duy trì, cải tạo nâng cấp và khai thác sử dụng có hiệu quả các phương tiện kỹ thuật, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên đề; sân bãi tập luyện...

Đã chỉ đạo xây dựng, mở rộng và đưa vào hoạt động đào tạo tại cơ sở 2 (Lương Sơn, Hòa Bình) từ 6ha lên gần 10ha; báo cáo Bộ Công an cho phép tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp PCCC cho các tỉnh phía Nam tại Long Thành, Đồng Nai với tổng diện tích 20ha; Đã báo cáo các cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện dự án chuyển trường về Hà Nam, đến nay đã cơ bản hoàn thành giai đoạn đền bù giải phóng mặt bằng, tiếp nhận bàn giao diện tích xây dựng 32ha tại khu Đô thị Đại học Nam Cao, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Duy trì và đổi mới việc tổ chức công tác nhà ăn đảm bảo chất lượng, định lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, học viên tại cả 3 cơ sở trong điều kiện lưu lượng học viên các khóa, hệ học tăng đột biến về số lượng (từ 2267 học viên năm 2010 lên

gần 5600 học viên năm 2015).

Trong công tác xây dựng Đảng và kiểm tra, giám sát, đảng ủy trường và cấp ủy các Chi bộ trực thuộc đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" gắn với thực hiện Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", trong đó tập trung thực hiện tốt quy chế nêu gương của cấp Uỷ, cán bộ, Đảng viên, phòng ngừa suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, chiến sỹ. Tiến hành sơ kết, tổng kết nhiều Chỉ thị, Nghị quyết quan trọng của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương và Đảng ủy Tổng cục Chính trị Công an nhân dân đảm bảo thời gian và chất lượng. Đảng ủy trường đã chú trọng nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng, gắn kết chặt chẽ công tác phát triển Đảng viên với việc nâng cao chất lượng học tập của học viên. Công tác quản lý thu, chi tài chính Đảng được thực hiện theo đúng quy định, không xảy ra thất thoát, lãng phí.

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm chỉ đạo và đi vào nền nếp. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trường đã tăng cường công tác nắm tình hình các tổ chức Đảng và Đảng viên trong Đảng bộ, kịp thời phát hiện các sai phạm và đề xuất các biện pháp xử lý; làm tốt chức năng giám sát công tác phát triển đảng cũng như các công tác liên quan đến Đảng viên trong các Chi bộ. Việc thi hành kỷ luật đảng đối với Đảng viên được thực hiện theo đúng phương châm, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên. Trong nhiệm kỳ, các Chi bộ đã tiến hành xử lý kỷ luật 06 Đảng viên vi phạm nhiệm vụ Đảng viên, quy chế thi, việc chấp hành các quy định của trường, vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình... Công tác đánh giá phân loại Đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ được tiến hành kịp thời, chính xác, công bằng. Kết quả đánh giá phân loại Đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng hàng năm có trên 98% Đảng viên đạt yêu cầu, trên 90% tổ chức Đảng đạt "*Trong sạch vững mạnh*"; các năm trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đều đạt danh hiệu "*Trong sạch vững mạnh*" và *"Trong sạch vững mạnh tiêu biểu"*. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ trường đã nhận được nhiều bằng khen về thành tích trong công tác phát triển Đảng viên và trong tổ chức Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi... Ủy ban kiểm tra Đảng ủy trường 04 năm được nhận Giấy khen của Đảng ủy Tổng cục Chính trị Công an nhân dân.

Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo tăng cường những cán bộ có năng lực làm công tác quần chúng; ban hành quy chế làm việc của các tổ chức quần chúng; chỉ đạo chặt chẽ sự phối kết hợp công tác giữa các đơn vị với các tổ chức quần chúng trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Hoạt động của các tổ chức quần chúng trong nhiệm kỳ XI đã có chuyển biến tích cực, chất lượng được nâng lên, đa dạng hóa nội dung và hình thức hoạt động, hướng các hoạt động của hội viên, Đoàn viên vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của trường, góp phần quan trọng xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Đảng uỷ, lãnh đạo Tổng cục Chính trị CAND, Đảng uỷ Trường Đại học PCCC đã lãnh đạo nhà trường thực hiện xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Trong 5 năm qua, nhà trường đã có 01 tập thể, 06 cá nhân được tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc; 09 tập thể và 07 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; nhiều năm liền nhà trường được tặng Cờ thi đua của Bộ Công an; 16 lượt tập thể được tặng Cờ thi đua của Bộ Công an; 28 lượt tập thể đạt danh hiệu đơn vị Quyết thắng; 118 lượt cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; 90 lượt tập thể đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến, hàng ngàn lượt cá nhân đạt danh hiệu chiến sỹ tiên tiến. Đặc biệt, năm 2011 Trường Đại học PCCC vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Quân công hạng Nhất.■

Khi nói đến một trường đại học là nói đến hoạt động dạy và học. Khi nói đến những giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo thì một trong những giải pháp quan trọng, then chốt, đó là đổi mới phương pháp dạy và học. Song việc đổi mới phương pháp dạy và học thế nào không phải là đơn giản. Nếu không có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, chắc chắn rằng, chất lượng, hiệu quả của hoạt động này sẽ bị ảnh hưởng. Đây là một tác nhân rất quan trọng, góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo của một trường đại học. Ở đâu và khi nào cấp ủy các cấp quan tâm, chỉ đạo sát sao, có tinh thần trách nhiệm, khách quan, công tâm, nhiệt huyết và cùng với đó có những cách làm hay, chỉ đạo kịp thời, đúng lúc thì ở đó, nơi đó phong trào dạy và học cũng như đổi mới phương pháp dạy và học sẽ sôi nổi, có chiều sâu và gặt hái nhiều thành tích bền vững.

Những năm qua, tại Trường Đại học PCCC, nhận thức được vai trò quan trọng trong công cuộc đổi mới phương pháp dạy và học, cấp ủy các cấp luôn suy nghĩ và đã chỉ đạo kịp thời bằng nhiều cách làm hay, bằng nhiều sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến để mục tiêu cuối cùng là đổi mới phương pháp dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Là một trường kỹ thuật trong ngành Công an, đào tạo lĩnh vực PCCC nên bên cạnh đặc điểm chung giống như các trường CAND thì ở đây cũng có những nét đặc thù riêng. Đối với hoạt động dạy, ngoài những phương pháp giảng dạy truyền thống như trước đây, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo sử dụng các phương pháp giảng dạy hay, phương pháp giảng dạy tích cực để lấy người học làm trung tâm, nhất là phương pháp giảng dạy theo tình huống nghiệp vụ mà hiện nay các khoa chuyên ngành đã và đang áp dụng ngày càng có hiệu quả, có chiều sâu, giúp cho người học nhạy bén hơn, biết xử lý các tình huống xảy ra trong thực tiễn công tác. Đối với phương pháp sử dụng tình huống trong quá trình giảng dạy mới dừng lại ở góc độ khuyến khích, nhân rộng và động viên các giảng viên ở các đơn vị giáo dục của nhà trường hưởng ứng và tham gia.

Cùng với việc đổi mới phương pháp dạy, cấp ủy các cấp rất quan tâm trong việc sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hành giảng. Việc sử dụng công nghệ thông tin đúng cách, hợp lý có tác dụng rất tốt và hiệu quả trong quá trình giảng dạy. Đặc biệt, trong 02 năm gần đây, dưới sự tham mưu của Phòng Quản lý đào tạo, Đảng ủy trường đã chỉ đạo các đơn vị giáo dục trong nhà trường

VAI TRÒ CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP TRONG VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Trung tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI
Bí thư Chi bộ, Trưởng Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức Hội giảng. Việc tổ chức Hội giảng được thực hiện mỗi năm 02 lần và ở hai cấp khác nhau: cấp Trường và cấp Khoa, Bộ môn. Qua tổ chức Hội giảng, các giảng viên đã có điều kiện để giao lưu, học tập kinh nghiệm lẫn nhau, khắc phục những hạn chế, tồn tại để chất lượng hoạt động giảng dạy ngày càng nâng cao hơn. Cùng với đó, việc cấp ủy các cấp chỉ đạo việc tổ chức mỗi năm 02 lần cũng là tạo điều kiện cần thiết để giảng viên hoàn thiện chức danh giảng dạy của mình theo đúng quy định của Bộ Công an. Qua Hội giảng cũng sẽ lựa chọn những hạt nhân tốt, xuất sắc để tham gia Hội giảng cấp Bộ các Học viện, Trường Đại học CAND. Mặt khác, trên cơ sở chỉ đạo sát sao của Đảng ủy trường trong hoạt động giảng dạy, nhất là Hội giảng, cấp ủy các cấp đã quán triệt, chỉ đạo sát sao xuống từng đảng viên. Trong công lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy được thể hiện từ khâu chuẩn bị hồ sơ, giáo án bài giảng đến quá trình bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Hội giảng. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo còn được thể hiện qua những buổi sơ kết rút kinh nghiệm để những lần sau ngày càng tốt hơn.



Đối với Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ Công an - là một đơn vị thực hiện nhiệm chính trị của nhà trường là giảng dạy, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến pháp luật, nghiệp vụ Công an, do đó cấp ủy lãnh đạo đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và quyết liệt để công tác giảng dạy của đơn vị có nề nếp, chất lượng. Trong điều kiện số lượng giảng viên còn thiếu, đội ngũ là giảng viên trẻ là chủ yếu, trong đó, giảng viên là nữ chiếm 40%, do đó cũng ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn giảng dạy. Cùng với đó, là trong điều kiện quy mô đào tạo của nhà trường ngày càng được mở rộng, với nhiều loại hình đào tạo trong và ngoài trường. Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả, chất lượng giảng dạy. Nắm bắt được những điều kiện như vậy, cấp ủy lãnh đạo đơn vị đã sắp xếp, tổ chức giảng dạy về cơ bản bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng với kế hoạch, lịch trình giảng dạy. Cùng với việc bảo đảm lịch trình, kế hoạch giảng dạy, cấp ủy lãnh đạo đơn vị đã sát sao trong việc đẩy mạnh phong trào dạy giỏi. Với lợi thế là một trong ít đơn vị giáo dục của nhà trường thường xuyên tham gia Hội giảng của Bộ, cho nên trong chuẩn bị hồ sơ và thực hành giảng của giảng viên có nhiều kinh nghiệm nên chất lượng cơ bản tốt. Từ năm 2010 đến 2015, Bộ môn đã có 01 giảng viên được công nhận giảng viên giỏi cấp Bộ; 02 giảng viên đạt giải Nhì Hội giảng các Học viện, trường Đại học CAND; nhiều giảng viên đạt dạy giỏi cấp trường, giảng viên có bài dạy giỏi, có giờ dạy giỏi. Có thể khẳng định phong trào dạy giỏi của Bộ môn đã dần dần có chiều sâu, bền vững.

Đối với hoạt động học của học viên, cấp ủy các cấp cũng đặc biệt quan tâm đến chất lượng. Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, không thể không nói đến vai trò của đối tượng người học - vị trí trung tâm trong quá trình đào tạo. Chỉ đạo sát sao, kịp thời luôn mang lại kết quả tốt nhất. Thời gian qua, khi có biểu hiện về kết quả học tập không tốt, cấp ủy các cấp đã kịp thời chỉ đạo tổ chức hội nghị để đánh giá thực trạng kết quả học tập của học viên, nhất là từ khi áp dụng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi, từ đó tìm ra nguyên nhân và những giải pháp, biện pháp khắc phục kịp thời. Trong các học phần, môn học đáng chú ý, có các học phần, môn học của Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ Công an.

Để đổi mới phương pháp dạy và học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường trong thời gian tới, cấp ủy các cấp tiếp tục quan tâm và chỉ đạo sát sao kịp thời, thường xuyên hơn nữa đến công tác này và cần chú ý một số vấn đề sau:

Mỗi cấp ủy, mỗi giảng viên, mỗi Đảng viên cần nêu cao trách nhiệm, nhận thức một cách đúng đắn hơn về vai trò, tầm quan trọng của đổi mới phương pháp dạy. Việc đổi mới không phải là loại bỏ các phương pháp truyền thống mà cùng đồng hành với nhau, cùng hỗ trợ nhau; vận dụng linh hoạt, khôn khéo các phương pháp trong tổ chức giảng dạy là nghệ thuật của mỗi giảng viên. Cùng với đó, cấp ủy các cấp tiếp tục khuyến khích các giảng viên vận dụng những phương pháp mới, tích cực để ngày càng phong phú hơn, hiệu quả hơn.

Việc chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy các cần thường xuyên, liên tục, nhất là những dịp đầu năm, dịp tổ chức Hội giảng; quan tâm sát sao đến cả quá trình tổ chức giảng dạy của mỗi giảng viên, từ khâu chuẩn bị hồ sơ, giáo án đến quá trình chuẩn bị các điều kiện bảo đảm và đặc biệt là quá trình thực hành giảng, sau đó tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm một cách nghiêm túc, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và có biện pháp khắc phục để quá trình giảng dạy ngày càng tốt hơn.

(Xem tiếp trang 13)

NHỮNG CÂU CHUYỆN CẢM ĐỘNG VỀ NGÀY SINH NHẬT BÁC



Những câu chuyện trong ngày sinh nhật Bác không chỉ cho thấy nhân cách cao cả, luôn "vì nước, vì dân" của một vị lãnh tụ đáng kính, mà còn để lại cho nhân loại những bài học quý giá.

Ngày 19/5/1946, lần đầu tiên sinh nhật Bác được tổ chức tại Bắc Bộ phủ. Trong hồi ký của Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết về dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 56 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là một buổi gặp gỡ, quây quần diễn ra tươi vui trong tiếng trống ếch rộn ràng của thiếu nhi Thủ đô, thật đầm ấm và cảm động. Trong lễ kỷ niệm này, Bác đã đón tiếp các đại biểu là thiếu nhi Thủ đô tự vệ, hướng đạo và hơn 50 đại biểu Nam bộ đến chúc mừng ngày sinh của Bác. Lực lượng thanh niên Thủ đô đã tuần hành chúc thọ Bác. Đáp lại lòng kính yêu của đồng bào, Bác đã tặng cho các em thiếu nhi một cây bách tán và dặn dò: "Bác có cây này tặng các cháu. Mai sau cái cây này sẽ mọc ra một trăm cái tán. Các cháu về chăm cho cây lớn, cây tốt thế là các cháu yêu Bác lắm đấy!" đồng thời nói với mọi người: "Tôi xin cảm ơn các anh, các chị Nam Bộ đã đến chúc thọ tôi. Thật ra, các báo ở đây đã làm to cái ngày sinh của tôi, chứ tuổi năm mươi sáu chưa có gì đáng được chúc thọ, cũng hãy còn như là thanh niên cả. Trước các anh, các chị, trước cảnh êm vui ở Bắc đây, tôi thật lấy làm xấu hổ vì trong Nam chưa được thái bình." Trong ngày vui của mình nhưng Người vẫn không quên việc nước còn dang dở, luôn canh cánh một nỗi lo vì miền Nam vẫn đang chiến tranh, loạn lạc. Sự quan tâm, kính yêu của đồng bào cả nước dành cho vị lãnh tụ vĩ đại đã trở thành sức mạnh quyết tâm để Người cống hiến và chiến đấu cho nước nhà. Như trong một bức thư vào ngày 25/5/1946, Người viết gửi đồng bào, các cơ quan, đoàn thể Việt Nam và nước ngoài để cảm ơn vì đã chúc mừng sinh nhật Bác: "Tôi trân trọng cảm ơn: Quốc hội, Chính phủ, các đảng, các đoàn thể, đồng bào Bắc bộ, Trung bộ, Nam bộ, đồng bào Công giáo, Phật giáo, Tin lành và các cháu thanh niên và nhi đồng. Cảm ơn các bạn hữu Tàu, Pháp, Mỹ, Anh đã tỏ lòng quá yêu tôi và chúc mừng sinh nhật tôi. Nhân dịp này, tôi xin hứa với đồng bào rằng từ đây về sau tôi sẽ ra sức phấn đấu để giữ gìn quyền tự chủ của nước nhà, quyền tự do của dân tộc, quyền dân chủ của đồng bào..."

Năm 1947, sinh nhật Bác diễn ra khi chiến tranh lan rộng khắp cả nước. Tại chiến khu ở Sơn Dương (Tuyên Quang), các cán bộ của ta đã tặng bác một bó hoa rừng để chúc mừng. Nhưng Bác đã dành tặng bó hoa ấy để đi viếng người cấp dưỡng của mình vừa qua đời vì sốt rét.

Năm 1948, Quốc hội, Chính phủ, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân đã gửi thư chúc mừng nhân sinh nhật Bác. Đáp lại bức thư, Bác viết: "Đồng bào yêu mến chúc thọ tôi, tôi biết lấy gì, nói gì để báo đáp lại lòng thân ái ấy? Tôi chỉ có một cách báo đáp là kiên quyết cùng đồng bào chịu cực, chịu khổ, quyết cùng đồng bào kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn..."

Sinh thời, sống khiêm tốn và giản dị nên Bác thường từ chối việc tổ chức sinh nhật mình vì Người sợ tốn thời giờ, tiền bạc của nhân dân trong lúc đời sống và cuộc chiến đấu của nhân dân ta còn nhiều khó khăn, gian khổ. Năm 1949, trước việc mọi người đề nghị tổ chức sinh nhật mình, Bác đã viết một bài thơ với tên gọi "Không đề" để "từ chối khéo":

"Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già
Chờ cho kháng chiến thành công đã
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta".

Hàng năm, để tránh việc mọi người tổ chức sinh nhật mình linh đình, cứ đến dịp 19/5, Bác thường đi làm việc hoặc đến thăm hỏi một số nơi. Khi thì đến thăm một trường học. Khi thì đi làm việc với các cán bộ về việc nước nhà. Có năm, vào dịp ngày sinh của Bác, Người sang công tác tại Trung Quốc. Ở đây, các đồng chí nước bạn biết ngày sinh của Bác nên chuẩn bị chúc thọ. Thấy vậy, Người ân cần nói với cán bộ phụ trách nhà nghỉ: "Tôi sang đây vào dịp này là để tránh việc chúc thọ trong nước. Vì vậy, tôi yêu cầu các đồng chí cũng không tổ chức chúc thọ tôi ở đây". Vào một dịp sinh nhật năm khác, Bác sang Trung Quốc với ý nghĩa như Người đã viết trong lá thư gửi một cán bộ cao cấp của

Đảng Cộng sản Trung Quốc: "Tôi đi Trung Quốc lần này có mục đích và yêu cầu thật đơn giản, đó là đi du lịch, đi để tránh "chúc thọ", tránh "tặng quà".

Những lần sinh nhật khác của Bác nếu có được diễn ra cũng thường chỉ là những lời chúc mừng từ tận tấm lòng của đồng bào gửi đến Bác và được Bác đáp lại bằng những lời cảm ơn chân tình cùng một ít bánh kẹo mời những người trực tiếp đến thăm trong không khí đầm ấm, thân mật như người một nhà.

Sinh nhật lần thứ 78 của Bác, sau khi dự khai mạc Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa III và nhận được lời chúc thọ từ Thủ tướng và cả nước, ngày 20/5/1968, Bác chia sẻ niềm vui với những thắng lợi của chiến sỹ và đồng bào hai miền và tặng lại một bài thơ tự làm về ngày sinh nhật mình. Bài thơ viết:

"Bảy mươi tám tuổi chưa già lắm
Vẫn vững hai vai việc nước nhà
Kháng chiến dân ta đang thắng lớn
Tiến bước! Ta cùng con em ta..."

Những lời thơ nhẹ nhàng, hóm hỉnh nhưng cũng là lời động viên toàn dân và thể hiện quyết tâm đánh giặc, giữ nước của Bác đã lay động trái tim của tất cả mọi người.

Năm 1969, trước lúc đi xa, Bác cũng để lại một câu chuyện đáng nhớ về ngày sinh nhật mình. Hồi đó, sức Bác đã yếu. Để giữ gìn sức khỏe của Bác, Bộ Chính trị đề nghị: Khi bàn những việc quan trọng của Đảng và Nhà nước thì mời Bác chủ trì, còn khi bàn những việc thứ yếu thì cứ bàn rồi báo cáo lại. Bác cũng đồng ý như vậy. Khi Bộ Chính trị bàn việc tổ chức kỷ niệm 4 ngày lễ lớn thì Bác không dự. Khi ấy, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về việc tổ chức 4 ngày kỷ niệm lớn: kỷ niệm lần thứ 40 Ngày thành lập Đảng ta, kỷ niệm lần thứ 100 Ngày sinh của Lênin, mừng thọ Hồ Chủ tịch 80 tuổi và kỷ niệm lần thứ 25 Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nghị quyết đó ban hành từ tháng 4. Đến ngày 8/7 thì đăng trên Báo Nhân Dân. Mọi việc lớn hay nhỏ, khi Bộ Chính trị đã bàn xong đều báo cáo lại. Riêng việc này, các đồng chí cũng ngại rằng nếu Bác biết thì thể nào cũng không để tổ chức kỷ niệm ngày sinh của mình.

Hôm đó, đọc báo xong, Bác gọi các đồng chí trong Bộ Chính trị vào, Bác chỉ vào tờ Báo Nhân Dân để trên bàn và hỏi: "Nghị quyết này các chú bàn bao giờ mà tại sao không cho Bác biết?" Lời Bác nói đại ý rằng: Tất cả các Nghị quyết của Đảng đều do Bộ Chính trị quyết định tập thể. Gần đây, Bác mệt, có một số cuộc họp không dự được. Đó là khuyết điểm của Bác. Khi đọc Nghị quyết đăng trên báo, Bác tán thành nhiều điểm. Chỉ có việc riêng của Bác, Bác không đồng ý. Ai cũng biết Bác là Chủ tịch Đảng ta. Đọc Nghị quyết này, người ta sẽ nghĩ rằng Bác chủ trì phiên họp Bộ Chính trị để bàn việc tổ chức lễ kỷ niệm ngày sinh của mình cho linh đình. Thế là không đúng. Bác ngừng một lúc, giở tờ báo, chỉ tay vào một đoạn trong nghị quyết và nói: Lênin là bậc thầy của Cách mạng thế giới. Bác chỉ là học trò của Lênin? Sao các chú lại đặt việc riêng của Bác ngang với những việc lớn của Đảng và Nhà nước? Bác lại chỉ tay vào một đoạn nữa trong Nghị quyết và hỏi các đồng chí trong Bộ Chính trị: Sao các chú cho in sách của Bác nhiều thế? Bây giờ nước nhà còn thiếu thốn, sách học, giấy học cho các cháu còn thiếu, thế mà sách báo của ta, kể cả sách của Bác thì in lu bù. Nên bớt đi, cái gì cần lắm hãy in, để giấy cho các cháu học. Nói xong, Bác lại lấy ngón tay dò dò trên tờ báo. Chỉ tay vào một chỗ trong Nghị quyết, ghi việc xây dựng và tu bổ những nhà bảo tàng, nhà lưu niệm của những địa phương cơ sở cách mạng Bác nói: việc này cũng cần thiết, nhưng Bác nghĩ nước ta đang có chiến tranh, nhà cửa của nhân dân bị tàn phá nặng nề, chúng ta nên để dành vật liệu trước hết xây dựng nhà ở cho nhân dân, trường học cho các cháu và nhà giữ trẻ. Khi đời sống nhân dân sung túc, lúc đó ta hãy xây dựng bảo tàng này, bảo tàng nọ."

Cuộc đời và con người của Bác là thế. Luôn sống và cống hiến hết mình vì nước vì dân. Lúc nào cũng đặt lợi ích của đất nước, của nhân dân lên trên hết, nghĩ đến lợi ích của mình sau cùng. Con người giản dị, không thích phô trương, sống nhân văn và cao quý. Những mẩu chuyện về ngày sinh nhật Bác đã để lại những bài học quý giá cho tất cả mọi người và càng nhân lên tình cảm kính mến của toàn dân dành cho Bác./.

DUY ANH

(Sưu tầm và tổng hợp)

VAI TRÒ CỦA CẤP ỦY... *(Tiếp theo trang 11)*

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc đổi mới phương pháp dạy thì cũng cần quan tâm hơn nữa đến hoạt động học của học viên. Làm tốt công tác giáo dục, động viên, khích lệ tinh thần học tập, nâng cao ý thức tự giác, có phương pháp học tập tốt, với sự hướng dẫn tận tình của giảng viên và những phương pháp giảng dạy tích cực thì chắc chắn kết quả học tập của học viên sẽ có chất lượng.

Mặt khác, để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như học tập của học viên thì việc cấp ủy các cấp bằng nhiều biện pháp khuyến khích và đẩy mạnh từng bước các hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên. Bên cạnh đó, cấp ủy các cấp cũng cần thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua học tốt bằng nhiều hình thức, phong phú, đa dạng, nhiều màu sắc sẽ góp phần thúc đẩy phong trào dạy tốt, học tốt. Cùng với việc tổ chức các phong trào như thế, cấp ủy các cấp tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao chất lượng của các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ Pháp luật, Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ những người yêu phương tiện PCCC, Câu lạc bộ Võ thuật TDTT....

Sau cùng, cấp ủy các cấp cũng cần có chế độ động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào dạy giỏi cũng như những giảng viên có sáng kiến, đổi mới phương pháp giảng dạy; từ đó nhân rộng những điển hình tiên tiến trong toàn trường để 100% giảng viên trong nhà trường đều là những giảng viên giỏi, góp phần phát triển bền vững chất lượng đào tạo của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.■

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO TOÀN DÂN PCCC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐĂK LĂK

Đại tá NGUYỄN VĂN ĐỊNH
Giám đốc Cảnh sát PC&CC Đăk Lăk



Trong những năm qua, từ khi Luật PCCC được thông qua ngày 29/6/2001 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/10/2001, công tác quản lý Nhà nước về PCCC đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ góp phần thúc đẩy phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk phát triển hiệu quả. Lực lượng Cảnh sát PCCC đã phối hợp lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiều biện pháp phong phú và đa dạng, thiết thực thúc đẩy phong trào, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và tiến hành nhiều biện pháp nghiệp vụ nhằm xây dựng phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.

Nắm rõ vị trí, vai trò vô cùng quan trọng của lực lượng quần chúng trong công tác PCCC vì đây là lực lượng đông đảo nhất, có ở khắp mọi nơi và có nhiều điều kiện thuận lợi để kịp thời phát hiện và tổ chức cứu chữa các vụ cháy ngay từ giai đoạn đầu đạt hiệu quả cao; mặt khác, chính quần chúng là những người trực tiếp có hoạt động liên quan đến việc hình thành các yếu tố, điều kiện phát sinh cháy, nổ; chính vì vậy, trong các biện pháp hoạt động PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh đã luôn chú ý đặc biệt nhằm kêu gọi, động viên quần chúng tham gia vào phong trào Toàn dân PCCC.

Lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh Đăk Lăk đã tham mưu cho UBND tỉnh, Công an tỉnh ban hành 123 văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành, Công an các đơn vị tập trung xây dựng phong trào Toàn dân PCCC với nội dung tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về kiến thức pháp luật, biện pháp PCCC và cảnh báo những nguy cơ cháy, nổ và tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước về PCCC. Cảnh sát PC&CC Đăk Lăk và các cơ quan thông tấn báo chí đã có sự phối kết hợp chặt chẽ, kịp thời truyền tải các thông tin, kiến thức PCCC nhằm tác động tích cực đến ý thức PCCC của quần chúng nhân dân. Công tác tuyên truyền được tập trung đẩy mạnh hơn trong các dịp Lễ, Tết, Tuần lễ Quốc gia về An toàn vệ sinh lao động – Phòng, chống cháy, nổ, Ngày Toàn dân PCCC 04/10 và các thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng của đất nước và của tỉnh.

Đơn vị đã phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng xây dựng và phát sóng 42 phóng sự truyền hình chuyên đề về công tác PCCC, đăng tải 42 tin bài về công tác PCCC trên Báo Đăk Lăk và các báo, đài khác phản ánh các hoạt động PCCC ở các cơ sở, tình hình cháy, nổ, thiệt hại do cháy gây ra, sự cần thiết phải thành lập các Đội PCCC cơ sở, Đội PCCC Dân phòng và trang thiết bị dụng cụ chữa cháy, tính năng tác dụng của các loại phương tiện chữa cháy... để cán bộ, công nhân viên, quần chúng nhân dân có những kiến thức cơ bản trong công tác PCCC, nắm được tính năng tác dụng của các loại phương tiện chữa cháy được trang bị như: Xe chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường...; sử

dụng 2.200 áp phích, pa nô, khẩu hiệu, in ấn 1.650 khuyến cáo, tài liệu về công tác PCCC cấp phát cho thủ trưởng các sở, ban, ngành, giám đốc các cơ quan, doanh nghiệp và lực lượng PCCC các cơ sở, quần chúng nhân dân để tổ chức thực hiện tốt Luật PCCC, riêng trong các dịp hoạt động Ngày Toàn dân PCCC 4/10 hàng năm đã tổ chức niêm yết các cụm panô tuyên truyền về công tác PCCC tại các khu dân cư và các điểm công cộng; tổ chức 3 Hội thi nghiệp vụ chữa cháy của lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng PCCC tại khu dân cư, 01 hội diễn PCCC; đã có hàng chục ngàn hộ dân trong các khu dân cư và hộ kinh doanh ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC.

Lực lượng Cảnh sát PCCC đã phối hợp với lực lượng Công an tỉnh tổ chức mở 358 lớp tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ và nói chuyện chuyên đề về công tác PCCC cho lực lượng PCCC các cơ sở trọng điểm và lực lượng PCCC tại khu dân cư với gần 22 nghìn lượt người tham dự. Thông qua công tác kiểm tra an toàn PCCC đã tuyên truyền miệng được 5638 lượt cơ sở.

Hàng năm, đơn vị đã chủ động phối hợp với các ngành có liên quan và lãnh đạo UBND địa phương tham gia kiểm tra trực tiếp và giải quyết một số vấn đề bức xúc về công tác PCCC trên địa bàn. Đã tiến hành kiểm tra, phúc tra 5638 lượt cơ sở nguy hiểm cháy, nổ qua đó đã phát hiện nhiều thiếu sót vi phạm về công tác PCCC và đưa ra các kiến nghị các biện pháp khắc phục kịp thời nhằm khắc phục nguy cơ phát sinh cháy, nổ; lập 246 biên bản vi phạm, cảnh cáo, nhắc nhở 10 trường hợp và xử phạt hành chính 246 trường hợp vi phạm các quy định về PCCC với tổng số tiền hơn 597 triệu đồng. Từ đó đã có tác động tích cực đến người đứng đầu đơn vị, cơ sở trong việc đảm bảo an toàn PCCC trong cơ quan, đơn vị mình.

Ngoài ra, các ngành trọng điểm như: Bưu điện, Điện lực, Ngân hàng, Kho bạc, chợ và trung tâm thương mại; các cơ sở hoạt động sản xuất có nguy hiểm cháy, nổ cao như: Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên, Công ty Cao su Đăk Lăk, các Công ty cà phê, chế biến gỗ cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch, mời cán bộ có chuyên môn của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh để thực hiện công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật và nghiệp vụ về PCCC cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị mình; các hộ kinh doanh buôn bán ở các chợ, các chủ rừng và các hộ sinh sống ven rừng đã ký cam kết thực hiện tốt công tác PCCC, không để xảy ra sự cố về cháy, nổ.

Các hoạt động trên đã từng bước nâng cao nhận thức của đại đa số quần chúng nhân dân, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp đối với công tác PCCC, mọi người dân đã tự giác nêu cao tinh thần trách nhiệm, thấy được quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện công tác PCCC; nhiều ngành, địa phương đã chủ động bố trí kinh phí cho công tác PCCC, thực hiện nghiêm quy định an toàn PCCC tại nơi làm việc, sinh hoạt.

Qua thực tế triển khai có thể thấy một số khó khăn còn tồn tại ở cơ sở như: một bộ phận cán bộ công nhân viên chức và quần chúng nhân dân còn có biểu hiện xem nhẹ công tác PCCC, chưa thấy hết vị trí, tầm quan trọng của công tac này trong việc đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân. Do đó, việc vi phạm các quy định về PCCC vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều cơ sở, nhiều lĩnh vực, gây mất an toàn PCCC. Lực lượng PCCC tại chỗ được thành lập ở một số nơi còn mang nhiều tính hình thức, chất lượng và hiệu quả hoạt động còn hạn chế, chưa phát huy hết tác dụng trong công tác phòng ngừa và tổ chức chữa cháy ở cơ sở. Lực lượng làm công tác vận động, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC ở các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực còn thiếu và mới được triển khai nên chưa có nhiều kinh nghiệm, không chuyên sâu về nghiệp vụ PCCC nên hiệu quả hoạt động chưa cao, còn lúng túng trong công tác tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC.

Những hạn chế kể trên một phần do các cơ chế, chính sách, pháp luật về PCCC chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, còn nhiều sơ hở, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung. Mặt khác, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số cơ quan, tổ chức về công tác PCCC chưa được xác định rõ ràng, cụ thể. Nhận thức của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân về công tác PCCC chưa đầy đủ, sâu sắc, nên lãnh đạo không chặt chẽ, thiếu kiểm tra, đôn đốc, thậm chí còn né tránh, làm ngơ trước những vi phạm của cơ sở mình.

Để công tác PCCC trong thời gian tới đạt được những kết quả tích cực hơn nữa, lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh Đăk Lăk đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền xây dựng và có kế hoạch triển khai các văn bản, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Công an, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là các Ban, ngành, đoàn thể, tổ chức quần chúng đối với công tác PCCC. Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình trong việc tổ chức hoạt động PCCC.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật PCCC trong toàn dân để nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện công tác PCCC. Duy trì tốt công tác phối hợp chặt chẽ với các Ban, ngành, đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng nhằm thực hiện tuyên truyền đa dạng, phong phú, hiệu quả và sâu rộng trong toàn dân.

Ba là, tiếp tục triển khai và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC, chú trọng việc thành lập, củng cố và tập huấn kiến thức nghiệp vụ cho các Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở.

Bốn là, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân vi phạm các quy định an toàn PCCC để xảy ra cháy, nổ theo thẩm quyền của mình; đồng thời hướng dẫn thực hiện các giải pháp PCCC phù hợp với từng địa bàn và cơ sở.

Năm là, kiến nghị đề xuất với các cấp, các ngành tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC, đồng thời chủ động phát huy vai trò của từng đơn vị cơ sở trong việc tự mua sắm các trang thiết bị, phương tiện chữa cháy tại chỗ, để kịp thời xử lý các vụ cháy khi mới phát sinh, góp phần hạn chế thiệt hại do cháy gây ra. Bên cạnh đó, nỗ lực thực hiện chế độ, chính sách cho đội viên Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở khi tham gia chữa cháy và tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC theo quy định.■

CẦN XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC CNCH CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Đại tá, TS. VŨ VĂN BÌNH
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Nhiệm vụ xây dựng hệ thống lý luận về công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng Cảnh sát PCCC được đặt ra một cách cấp bách do nhiều yêu cầu, trước hết là do chính yêu cầu của đời sống, trong đó nổi lên bốn yêu cầu chính sau đây: Yêu cầu của thực tiễn công tác CNCH, yêu cầu của thực tiễn nghiên cứu lý luận CNCH, yêu cầu của thực tiễn giảng dạy và học tập, yêu cầu của thực tiễn quản lý, lãnh đạo về công tác CNCH. Để làm rõ những yêu cầu trên cần nhìn nhận thực trạng hệ thống lý luận về công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Công tác CNCH có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước. Xuất phát từ tầm quan trọng đó, trong những năm qua, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh lĩnh vực này như Quyết định số 446/2006/QĐ-TTg ngày 28/2/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020, trong đó có quy định về thành lập Uỷ ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn; Quyết định số 76/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Uỷ ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn và hệ thống tổ chức tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, Ngành Trung ương và địa phương; Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC, có hiệu lực từ ngày 5/12/2012; Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg quy định về nguyên tắc hoạt động CNCH; các tình huống cơ bản trong CNCH; về lực lượng và nhiệm vụ của lực lượng tham gia CNCH; cơ chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia CNCH và đảm bảo điều kiện cho hoạt động CNCH. Tiếp đó, ngày 26/11/2013 Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 65/2013/TT-BCA quy định chi tiết thi hành một số điều của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PC&CC.

Sau thời gian thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực CNCH, đặc biệt là Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện có hiệu quả việc CNCH đối với nhiều vụ sự số, tai nạn xảy ra trong đời sống, sinh hoạt. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác CNCH của lực lượng PCCC hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do còn thiếu cơ sở pháp lý quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động CNCH, các điều kiện bảo đảm cho hoạt động CNCH và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác CNCH. Xuất phát từ thực tế đó đòi hỏi cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận trong công tác CNCH.

Hiện nay, Trường Đại học PCCC - Bộ Công an là ngôi trường duy nhất tại Việt Nam có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về PCCC, đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH trình độ Thạc sỹ, Đại học, Cao đẳng và Trung cấp cho cả nước. Trường Đại học PCCC đang tổ chức đào tạo với 12 chương trình từ Trung cấp đến Cao học. Hệ Trung cấp đã được tổ chức, triển khai đào tạo theo 04 chuyên ngành: Phòng cháy; Chữa cháy; CNCH; Kỹ thuật ô tô, máy bơm chữa cháy. Trong đó, chuyên ngành CNCH bắt đầu đào tạo từ năm học 2009-2010, đến nay đã có 561 học viên tốt nghiệp ra trường. Hệ Đại học đang triển khai đào tạo 04 chuyên ngành (từ năm học 2013-2014): An toàn cháy; Chỉ huy chữa cháy; Tổ chức CNCH; Phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH. Như vậy, đến năm 2017 mới có học viên tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Tổ chức công tác CNCH. Từ năm học 2011-2012, nhà trường đã triển khai đào tạo trình độ Thạc sỹ chuyên ngành Tổ chức PCCC.

Hệ thống lý luận về chuyên ngành CNCH hệ Trung cấp gồm 33 học phần/môn học đang triển khai giảng dạy trong Trường Đại học PCCC, trong đó kiến thức chuyên môn về CNCH bao gồm: Phương tiện PCCC&CNCH; Kỹ thuật cá nhân chữa cháy và CNCH; Sơ cấp cứu ban đầu; Tổ chức công tác CNCH; CNCH khi sập đổ công trình đông người; CNCH khi sự cố công trình công nghiệp; CNCH trong điều kiện đặc biệt; CNCH dưới nước; CNCH sự cố phương tiện giao thông cơ giới; CNCH khi sự cố cơ sở hóa chất; Phương tiện CHCN chuyên dụng.

Hệ thống lý luận về chuyên ngành CNCH hệ Đại học bao gồm 60 học phần/môn học đang triển khai giảng dạy trong Trường Đại học PCCC, trong đó kiến thức chuyên môn về CNCH gồm có: Kỹ thuật cá nhân và đội hình CHCN; Những vấn đề cơ bản về CHCN; Tổ chức hoạt động ở đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH; Thống kê trong PCCC&CNCH; Thông tin liên lạc trong PCCC&CNCH; Kỹ thuật sơ cấp cứu; Tổ chức CHCN trong sự cố các công trình; Tổ chức CHCN trong một số sự cố đặc biệt; Tổ chức CHCN dưới nước; Tổ chức CHCN phương tiện giao thông cơ giới; Sử dụng, bảo dưỡng phương tiện



CNCH chuyên dụng.

Thực tế, nghề chữa cháy và CNCH là một trong những nghề nguy hiểm nhất và ẩn chứa nhiều rủi ro nhất so với các ngành nghề khác. Bởi vì, khi có cháy, nổ hoặc sự cố tai nạn xảy ra thì mọi người tìm đường thoát thân ra khỏi khu vực nguy hiểm còn người lính chữa cháy và CNCH lại tiến vào nơi xảy ra sự cố để cứu người, cứu tài sản. Mỗi vụ cháy, nổ xảy ra có thể gây thiệt hại vô cùng lớn về người và tài sản. Khi sự cố xảy ra thì kĩ năng xử lý các tình huống kịp thời để đảm bảo an toàn cho cở sở xảy ra sự cố cũng như chính cho các nhân viên chữa cháy và CNCH là điều rất quan trọng. Chính vì vậy, lực lượng Cảnh sát PCCC được giao phải thực hiện 5 nhiệm vụ CNCH sau đây:

1. Là đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin các sự cố, tai nạn, yêu cầu CNCH.

2. Tham mưu cho Bộ Công an và chính quyền địa phương về tổ chức thực hiện công tác CNCH của lực lượng PCCC theo quy định của pháp luật về tìm kiếm cứu nạn.

3. Bảo đảm sẵn sàng về lực lượng và phương tiện, tổ chức thường trực 24/24 giờ để tiếp nhận, xử lý thông tin các sự cố, tai nạn và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ theo tình huống cơ bản trong phạm vi địa bàn quản lý; xây dựng, tổ chức thực tập phương án CNCH; thực hiện CNCH theo đề nghị của tổ chức cá nhân.

4. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH cho các lực lượng: Dân phòng, PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành và lực lượng khác theo yêu cầu.

5. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về công tác CNCH; xây dựng phong trào quần chúng tham gia CNCH.

Trong hoạt động CNCH của lực lượng PCCC có 6 tình huống cơ bản, bao gồm:

1. Có người bị nạn trong sự cố cháy, nổ.

2. Có người bị nạn trên sông, suối, ao, giếng nước, hố sâu có nước, khu du lịch, vui chơi giải trí, bãi tắm.

3. Có người bị nạn trong các sự cố sạt lở đất đá, sập đổ nhà, công trình.

4. Có người bị mắc kẹt trong các phương tiện khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông.

5. Có người bị mắc kẹt trong nhà, trong thang máy, trên cao, dưới hầm, hố sâu, trong hang, công trình ngầm.

6. Các tình huống CNCH khác theo quy định của pháp luật.

Từ các nhiệm vụ và tình huống cơ bản trên, cần nghiên cứu xây dựng hệ thống lý luận, quy trình và kỹ, chiến thuật CNCH cho từng tình huống. Cần xây dựng mô hình học tập kỹ, chiến thuật CNCH trong các sự cố: sập đổ nhà, công trình; CNCH dưới nước; CNCH trên cao; CNCH giao thông; CNCH trong sự cố sạt lở đất đá; CNCH dưới hầm, hố sâu...

Trường Đại học PCCC là trường duy nhất được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ chuyên ngành PCCC&CNCH. Ý thức được tầm quan trọng về nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CNCH có vị trí cực kỳ quan trọng để thực hiện nhiệm vụ CNCH mà Nhà nước và Bộ Công an giao cho, để thực hiện nhiệm vụ đó, trong những năm qua, nhà trường đã cử đội ngũ giáo viên sang các nước có chuyên môn sâu và nhiều kinh nghiệm trong hoạt động CNCH như: Nhật Bản, Singarpore, Liên bang Nga, Belarus để học tập, tiếp thu kiến thực về để giảng dạy chuyên ngành CNCH và Khoa CNCH thuộc Trường Đại học PCCC ra đời để đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực làm công tác CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC. Tuy nhiên, hệ thống lý luận về công tác CNCH còn chưa hoàn thiện và thiếu nhiều; trong khi đó cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, thực hành, nghiên cứu về lĩnh vực này lại chưa đáp ứng được yêu cầu và còn thiếu nghiêm trọng, cụ thể:

Hiện nay, phương tiện CNCH chuyên dụng dùng để giảng dạy trong Trường Đại học PCCC chỉ có 19 loại bao gồm: Bộ thiết bị thủy lực; bộ gối hơi; bộ thiết bị đục phá cầm tay; rìu đa năng; thiết bị đục phá bê tông sử dụng khí nén; thiết bị phá kính chuyên dụng; máy cắt kim loại; máy khoan cầm tay mini; quạt thổi - hút khói; đệm hơi; ống tụt thoát nạn; thang dây, thang 2, thang 3; xuồng cao su; trang thiết bị lặn; thiết bị dò tìm dưới nước; dây, đai CNCH; hệ thống đèn chiếu sáng.

Trong khi đó, theo Thông tư số

65/2013/TT-BCA ngày 26/11/2014 của Bộ Trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Quyết định số 44/2012/QĐ- TTg ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được trang bị các phương tiện CNCH rất hiện đại, đầy đủ và đa dạng, bao gồm:

1. Trang thiết bị CNCH cá nhân cho cán bộ, chiến sỹ cảnh sát PCCC&CNCH gồm 9 loại: Quần áo luyện tập thể lực phục vụ CNCH; quần áo CNCH; giầy CNCH; ủng CNCH; mũ CNCH; khẩu trang CNCH; găng tay CNCH; thắt lưng CNCH; kính mắt CNCH; bộ đàm cầm tay VHF/ UHF.

2. Đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH được trang thiết bị, phương tiện CNCH:

- Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ CNCH bao gồm 26 loại: Máy đo độ phóng xạ; máy đo chất độc; đồng hồ đo nhiệt độ cảm biến hiển thị số; thiết bị phân tích khí độc (*CO, CO_2 SO_2 NO, NO_2 O_{zon}*); Máy phân tích khí đa năng cầm tay; thiết bị đo nhiệt độ từ xa; thiết bị đo nồng độ bụi; thiết bị đánh dấu hóa chất; ống nhòm; camera dò tìm người bị nạn cảm biến nhiệt; la bàn; thiết bị phóng dây, phao cứu sinh tự bơm + bình khí; đèn pin chịu nước; bộ dây nổi; phao quây dầu tràn; phao tròn cứu sinh; áo phao dùng cho Cảnh sát PCCC&CNCH; bộ thả neo đánh dấu; thiết bị báo hiệu vùng cấm (trên mặt nước); ống thở để lặn; máy quay phim chuyên dụng; máy quay phim kiểu cầm tay du lịch; máy ảnh; máy ghi âm + micro; máy ảnh chuyên dụng; máy in.

- Phương tiện CNCH

+ Phương tiện CNCH cơ giới, bao gồm 15 loại: Xe chỉ huy CNCH; xe CNCH; xe thông tin chỉ huy; xe cứu thương; xe thang 52m; xe thang 32m; xe chở quân; xe cứu hộ đường hầm; xe chuyên dụng CNCH với các trang thiết bị có thể hoạt động trong môi trường nhiễm NBC (Hạt nhân-Sinh học- Hóa học); xe chở và nạp bình khí thở; xe xử lý sự cố hóa chất; xe cẩu 50-100 tấn; xe nâng 10-20 tấn.

+ Trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân, gồm 14 loại: Quần áo cách nhiệt; găng tay cách điện; ủng cách điện; mặt nạ phòng độc cách ly; quần áo CNCH; ủng CNCH; găng tay CNCH; khẩu trang CNCH; mũ CNCH; thắt lưng CNCH; kính mắt chuyên dụng; quần áo bảo hộ lao động; kính mắt CNCH.

+ Phương tiện cứu người, gồm 16 loại: Đệm cứu người; ống tụt cứu người; cáng cứu thương; túi cứu thương; thiết bị cảm biến âm thanh tìm kiếm người bị nạn; thiết bị cảm biến sử dụng sóng Radio tìm kiếm người bị nạn; camera dò tìm người bị nạn; đai CNCH; bộ phương tiện, thiết bị phục vụ CNCH trên cao (dây, khóa móc, thang, cột chống, băng ca...); trang thiết bị cá nhân phục vụ CNCH dưới nước (quần áo, mũ, giày, găng tay, đèn pin, dao...); bộ phương tiện, thiết bị phục vụ CNCH trong không gian hạn chế (dây, khóa móc, kiềng chống 3 chân, ròng dọc...); bộ thiết bị lặn; bộ phương tiện, thiết bị phục vụ CNCH sự cố hóa chất, phóng xạ (trang phục chống độc, chống phóng xạ; thiết bị xử lý hóa chất, phóng xạ...); hệ thống đèn chiếu sáng di động (có máy phát điện); thiết bị kiểm tra nhịp tim, mạch, huyết áp.

+ Thiết bị, công cụ phá rỡ, gồm 11 loại: Cưa máy; máy cắt kim loại; máy khoan phá bê tông; máy hút khói; quạt thổi khói; máy cắt bê tông; máy ủi, máy gạt đa năng; máy xúc, máy đào đa năng; máy bắn đinh; máy khoan, cắt dưới nước; máy hàn cắt chuyên dụng.

Có thể nói yêu cầu xây dựng hệ thống lý luận về công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC xuất phát từ thực tiễn và có vai trò định hướng, soi đường cho hoạt động thực tiễn có hiệu quả hơn, vừa là yêu cầu chủ quan, vừa là yêu cầu khách quan của lực lượng PCCC&CNCH. Khó có thể xem yêu cầu nào là chính, là cấp thiết hơn yêu cầu nào, nhưng rõ ràng, việc xây dựng hệ thống lý luận CNCH đủ tiêu chuẩn, đủ phẩm chất, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới là yêu cầu nội tại, trước hết là yêu cầu của thực tiễn công tác CNCH. Để hệ thống lý luận về công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC Việt Nam được hoàn thiện cần chủ động triển khai thực hiện các giải pháp sau:

1. Đối với Bộ Công an

Một là, triển khai việc đầu tư xây dựng 03 Trung tâm: Trung tâm ứng cứu khẩn cấp PCCC&CNCH quốc gia; Trung tâm kiểm định phương tiện PCCC&CNCH quốc gia; Trung tâm Chỉ huy điều hành công tác PCCC&CNCH quốc gia nhằm thực hiện Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030"

Hai là, đầu tư xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác PCCC&CNCH, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Ba là, tập trung ưu tiên để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về CNCH theo từng lĩnh vực hoạt động phù hợp với Luật PCCC, Thông tư 44 và tình hình, điều kiện của từng Bộ, ngành và địa phương.

Bốn là, xây dựng đề án mô hình tổ chức hoạt động, trang bị phương tiện và đầu tư cơ sở vật chất cho Trường Đại học PCCC và cho lực lượng làm công tác CNCH hàng ngày trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình hiện nay. Bổ sung, chỉnh lý và xây dựng mới nhằm hoàn thiện đồng bộ hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn PCCC&CNCH của Việt Nam và tích cực nghiên cứu, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới

2. Đối với Trường Đại học PCCC

Một là, phải xây dựng chương trình, nội dung đào tạo có tính kế thừa, hiện đại. Nhà trường cần rà soát lại mục tiêu, nội dung đào tạo, xem xét vấn đề gì cần đổi mới, vấn đề gì cần loại bỏ để phù hợp với mục tiêu giáo dục, đảm bảo kiến thức và kỹ năng vừa có tính liên thông giữa các cấp học, hệ học và ngành, chuyên ngành đào tạo. Chương trình đào tạo không chỉ đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ và CNCH hiện nay mà phải đáp ứng yêu cầu của công tác PCCC&CNCH trong thời kỳ đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo hướng "chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa" phù hợp với nghề nghiệp và môi trường công tác, chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Hai là, cần đặc biệt coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ trong Trường Đại học PCCC và trong lực lượng trực tiếp chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ PCCC&CNCH phục vụ công tác CNCH, đấu tranh phòng chống

(Xem tiếp trang 20)

ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI TÀU DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN VỊNH HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH



Đại úy, ThS. ĐẶNG TRUNG KHÁNH
Phó trưởng Phòng 2, Trường Đại học PCCC

Trong những năm qua, do sự gia tăng lớn về lượng khách du lịch tham quan Vịnh Hạ Long nên các tàu thủy phục vụ du lịch cũng gia tăng không ngừng. Theo thống kê của Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Quảng Ninh hiện có khoảng 537 tàu thủy du lịch được phép kinh doanh du lịch trên địa bàn Vịnh Hạ Long. Trong quá trình kinh doanh du lịch, các tàu thủy du lịch có nhiều nguy cơ tiềm ẩn phát sinh cháy, nổ. Khi xảy ra sự cố cháy, nổ tàu thủy du lịch thì hậu quả của nó là vô cùng lớn. Trước tình hình cháy, nổ xảy ra đối với tàu thủy du lịch kinh doanh du lịch trên địa bàn Vịnh Hạ Long thời gian qua, vấn đề đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy (PCCC) cho tàu thủy du lịch trong thời gian tới cần có sự quan tâm đúng mức, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội và hình ảnh đẹp của du lịch Quảng Ninh trong mắt du khách quốc tế.

Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PC&CC Quảng Ninh, từ năm 2008 đến 2014, trên Vịnh Hạ Long xảy ra 11 vụ cháy tàu du lịch, làm chết 6 người, bị thương 5 người, gây thiệt hại 18 tỷ đồng. Đây là thực trạng báo động về vấn đề đảm bảo an toàn PCCC đối với tàu du lịch trên địa bàn Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh.

Những năm qua, công tác PCCC tàu du lịch đã được quan tâm, chú trọng. UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND các cấp và Công an tỉnh đặc biệt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng xác định rõ trách nhiệm của mình đối với công tác quản lý Nhà nước về PCCC tàu du lịch trên địa bàn. Đặc biệt, bước đầu đã có những chỉ đạo mang tính chiến lược, kế hoạch về PCCC đối với các tàu du lịch trên địa bàn Vịnh Hạ Long. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, các chủ tàu về PCCC cũng được đẩy mạnh. Công tác kiểm tra an toàn PCCC, đầu tư trang thiết bị PCCC, xây dựng lực lượng PCCC có nhiều chuyển biến tích cực; Công tác tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC; việc thành lập, huấn luyện bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ PCCC; tổ chức lập, thực tập phương án chữa cháy và trang bị phương tiện PCCC tại chỗ ngày càng được chú trọng. Trong nhiều năm qua, công tác PCCC&CNCH trên Vịnh Hạ Long được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, sự tham gia tích cực của các đoàn thể, hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC được nâng cao, nhờ đó mà các vụ cháy, nổ tàu du lịch trên Vịnh Hạ Long được hạn chế, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và giữ gìn an ninh trật tự.

Tuy công tác tổ chức, quản lý hoạt động PCCC tàu du lịch trên địa bàn Vịnh Hạ Long đã được thực hiện khá tốt, nhưng bên cạnh đó còn một số tồn tại, hạn chế. Cụ thể là:

Hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động và xây dựng phong trào quần chúng PCCC chưa sâu, chưa mạnh, nhận thức và ý thức của một bộ phận chủ tàu, thuyền trưởng, thủy thủ còn rất hạn chế, chưa phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của lực lượng chữa cháy tại chỗ.

Công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC với các loại tàu thủy có yêu cầu đặc biệt về PCCC theo quy định của Luật PCCC bộc lộ nhiều sơ hở, thiếu sót.

Công tác kiểm tra an toàn PCCC có cố gắng nhưng xử lý vi phạm trong kiểm tra, phúc tra còn hạn chế, yếu kém, tình trạng vi phạm các tiêu chuẩn quy phạm còn khá phổ biến, kéo dài.

Về lực lượng chữa cháy tại chỗ thì khá đông, được huấn luyện nghiệp vụ, có trang bị đạt chuẩn song công tác tổ chức quản lý, sử dụng còn hạn chế. Lực lượng và trang bị trên các tàu, thuyền hoạt động trên Vịnh Hạ Long chỉ xử lý những vụ cháy nhỏ, mới phát sinh, nếu cháy lớn, phức tạp thì không đáp ứng được. Lực lượng chính quy và trang bị hiện đại thì chưa có.

Để giải quyết những hạn chế, yếu kém và bất cập về PCCC trên Vịnh Hạ Long không chỉ là trách nhiệm của một cấp, một ngành, một cơ quan nào mà là trách nhiệm chung của cấp ủy, chính quyền và mọi tổ chức, cá nhân có liên quan. Bên cạnh sự cố gắng, tích cực, trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước

về PCCC thì phải phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh toàn dân; triển khai đồng bộ các biện pháp phù hợp, thiết thực và có sự đầu tư thỏa đáng thì mới mang lại hiệu quả cao, bền vững.

Để đảm bảo an toàn PCCC tàu du lịch trên địa bàn Vịnh Hạ Long, trong thời gian tới cần làm tốt các mặt công tác sau:

Một là: Cần tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Chính phủ tiếp tục rà soát, chỉnh sửa và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác PCCC nói chung và công tác PCCC tàu thủy du lịch nói riêng; Thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn PCCC và biên chế đủ lực lượng, trang cấp phương tiện PCCC, CNCH cho Công an tỉnh Quảng Ninh để có đủ khả năng, điều kiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ PCCC; Xây dựng đề án thành lập Đội PCCC&CNCH trên Vịnh Hạ Long, duyệt biên chế cán bộ chiến sỹ, trang bị phương tiện để phục vụ công tác PCCC&CNCH trên Vịnh.

Hai là: UBND tỉnh cần ban hành chỉ thị về tăng cường công tác PCCC&CNCH trên Vịnh Hạ Long, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị có liên quan. Chỉ đạo xây dựng hoàn thành đề án thành lập Đội PCCC&CNCH trên Vịnh Hạ Long, đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho việc thành lập lực lượng này. Huy động hệ thống thông tin đại chúng của tỉnh Quảng Ninh và chính quyền tại địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC. Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, cơ quan đăng kiểm làm tốt công tác cấp giấy đăng kiểm đối với các tàu thủy du lịch, kiên quyết không cấp giấy đăng kiểm đối với các tàu không đảm bảo an toàn PCCC.

Ba là: Cảnh sát PC&CC Quảng Ninh cần tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC, hướng dẫn chủ tàu thủy du lịch các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC như: ban hành các nội quy PCCC phải phù hợp với từng khu vực và có tính pháp lý, các nội quy, biển cấm, biển báo phải được niêm yết tại các khu vực nguy hiểm cháy, nổ để mọi người biết, thực hiện; thành lập Đội PCCC cơ sở tại các tàu thủy du lịch; xây dựng phương án chữa cháy, phương án thoát nạn; dự trù kinh phí phục vụ cho hoạt động PCCC, công tác bảo dưỡng, bảo trì hệ thống PCCC, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn; kịp thời thay thế, sửa chữa để hệ thống PCCC luôn hoạt động tốt; hướng dẫn cho các thành viên làm việc trên tàu ký cam kết về việc thực hiện các yêu cầu về PCCC như: không sử dụng lửa trần, hút thuốc lá, thắp hương, đốt vàng mã trên tàu; hướng dẫn cho chủ tàu thực hiện các kiến nghị đã nêu trong biên bản kiểm tra theo đúng thời hạn. Kiên quyết xử lý các trường hợp không tổ chức thực hiện.

Bốn là: Về phía Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, chủ tàu thủy du lịch cần ban hành các nội quy PCCC sao cho phù hợp với từng khu vực, các nội quy này phải được niêm yết tại các khu vực nguy hiểm cháy, nổ để mọi người biết, thực hiện. Nội quy PCCC phải được quán triệt, phổ biến đến tất cả mọi người làm việc và hoạt động trên tàu; thành lập Đội PCCC cơ sở; xây dựng phương án chữa cháy, phương án thoát nạn tại tàu thủy du lịch; lực lượng PCCC cơ sở phải định kỳ, thường xuyên tự kiểm tra công tác PCCC, kịp thời phát hiện các thiếu sót, tồn tại về PCCC để kịp thời khắc phục; dự trù kinh phí hoặc xây dựng được nguồn kinh phí phục vụ cho công tác bảo dưỡng, bảo trì hệ thống PCCC; kịp thời kiểm tra, thay thế, sửa chữa các hệ thống này để hệ thống PCCC luôn hoạt động tốt; yêu cầu các chủ tàu thực hiện đầy đủ các kiến nghị đã nêu trong đợt kiểm tra theo thời hạn quy định, cam kết việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn PCCC theo quy định.

Hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC có ý nghĩa quan trọng, góp phần đảm bảo hoạt động PCCC được thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật. Chính vì vậy, hoạt động PCCC tàu du lịch trên địa bàn Vịnh Hạ Long sẽ được thực hiện tốt nếu vấn đề nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC được các cấp chính quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của tàu du lịch quan tâm, đầu tư đúng mức. Nếu làm tốt các mặt công tác trên, sẽ góp phần quan trọng trong công tác đảm bảo an toàn PCCC tàu du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ngành du lịch Quảng Ninh, tạo ấn tượng tốt đẹp trong mắt khách du lịch trong và ngoài nước.■

CẦN XÂY DỰNG...*(Tiếp theo trang 18)*

giặc lửa, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, góp phần đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH; đồng thời tạo nên những tiền đề quan trọng và thuận lợi để tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện, phát hiện những vấn đề mới trên các phương diện lý luận cũng như thực tiễn hoạt động của lực lượng PCCC&CNCH.

Ba là, Trường Đại học PCCC là cái nôi đào tạo ra đội ngũ sỹ quan Cảnh sát PCCC&CNCH có chất lượng cao. Vì vậy, nhà trường cần tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên. Các thầy giáo, cô giáo phải thực sự mẫu mực, có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Có chính sách khuyến khích, thu hút nhân tài phục vụ trong trường.

Bốn là, tiếp tục tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật hiện đại, xây dựng các mô hình, mở rộng không gian phục vụ cho việc thực hiện các bài tập, tình huống nghiệp vụ gần với thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đảm bảo ngang tầm với một số nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận về công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC Việt Nam hiện nay là một vấn đề lớn, có ý nghĩa chính trị, xã hội, pháp lý và nghiệp vụ phục vụ tốt hơn cho yêu cầu trong công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực CNCH. Vấn đề này rất cần nhiều chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân tham gia đóng góp và xây dựng.■

KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO – GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC PCCC&CNCH

Đại úy NGUYỄN THẾ TRUNG - Thượng úy NGUYỄN THỊ ĐIỆP
Phòng 9, Trường Đại học PCCC

Cùng với sự phát triển về kinh tế, xã hội xuất hiện ngày càng nhiều khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao... đã thúc đẩy sự phát triển chung của nền kinh tế cả nước. Bên cạnh đó việc sử dụng nhiên liệu, các vật tư, hàng hóa là chất cháy ngày càng nhiều, dẫn đến nguy cơ cháy nổ ngày càng cao, trong khi nhiều yếu tố và điều kiện về PCCC chưa được đảm bảo, còn nhiều bất cập. Những nguy cơ và điều kiện gây cháy luôn tiềm ẩn đối với mỗi cơ sở trong từng khu công nghiệp, đòi hỏi chúng ta phải bổ sung nguồn nhân lực PCCC&CNCH không những về số lượng mà còn nâng cao về chất lượng để đáp ứng với yêu cầu thực tế trong giai đoạn hiện nay.

Trước tình hình đó Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17/8/2012 về "Phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030" trong đó xây dựng nguồn nhân lực là yêu cầu cấp thiết đặt ra: đến nay, cả nước đã thành lập 13 đơn vị Cảnh sát PC&CC các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 50 Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH trực thuộc Công an tỉnh; đồng thời bổ sung quân số thêm 8.575 người trong đó 6.657 người biên chế, chiến sỹ nghĩa vụ: 1.918 người; về nguồn nhân lực tăng chỉ tiêu đào tạo hàng năm cho Trường Đại học PCCC (gồm cả hệ ngoài ngành Công an); mở rộng thêm cơ sở 3 đào tạo hệ Trung cấp tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Quyết định này chính là căn cứ để xây dựng, phát triển nguồn nhân lực PCCC&CNCH trong cả nước.

Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH số vụ cháy năm 2014 cả nước xảy ra 2.375 vụ cháy (trong đó có 2.025 vụ cháy tại các cơ sở, nhà dân, phương tiện giao thông và 350 vụ cháy rừng). Thiệt hại do cháy gây ra làm chết 90 người, bị thương 143 người, về tài sản ước tính trị giá 1.307,078 tỷ đồng và 1.352 ha rừng. Trong công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện 694 vụ CNCH, tổ chức hướng dẫn thoát nạn được hàng nghìn người, trực tiếp cứu chữa được 255 người. Hiện nay, biên chế toàn lực lượng có khoảng hơn 7.446 người, cán bộ làm công tác chữa cháy 4.757 người, chiến sỹ nghĩa vụ hơn 2000 người, còn lại là lực lượng lái xe chữa cháy, sửa chữa xe và trang thiết bị PCCC&CNCH mặt khác, trình độ Đại học và Cao đẳng của cán bộ, chiến sỹ chỉ chiếm khoảng 20% phần lớn là trình độ Trung cấp, sơ cấp.

Để đáp ứng với yêu cầu thực tế hiện nay cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong cả nước, Trường Đại học PCCC đã tổ chức nhiều hình thức đào tạo với quy mô ngày càng tăng cho các đối tượng trong và ngoài ngành Công an ở tất cả các bậc học: Thạc sỹ, Đại học chính quy, Liên thông từ Trung cấp lên Đại học, Đại học vừa làm vừa học, Trung cấp chính quy, Trung cấp vừa làm vừa học, Bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, hệ Đại học, Trung cấp chính quy cho các đối tượng ngoài ngành Công an. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về PCCC&CNCH ngắn hạn cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và các cơ sở kinh tế trong cả nước. Trải qua 39 năm xây dựng và phát triển đến nay nhà trường đã đào tạo được 04 khóa Cao học, 15 khoá Đại học, 15 khoá Cao đẳng, 39 khoá Trung cấp PCCC hệ chính quy, 07 khóa Đại học và 12 khóa học viên ngoài ngành Công an, 01 khóa văn bằng 2, 22 khoá đào tạo lái xe chữa cháy với gần 10.000 học viên đã ra trường. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức nhiều lớp liên kết vừa học, vừa làm, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho các đối tượng ngoài ngành Công an. Với tình hình thực tế hiện nay, nguồn nhân lực được đào tạo chính quy, chuyên nghiệp vẫn chưa đủ, chưa đáp ứng được cho cả lược lượng.

Trong những năm qua công tác quản lý chất lượng đào tạo tại Trường Đại học PCCC đã đạt được những kết quả nhất định trong việc đề ra và triển khai thực hiện các giải pháp quản lý chất lượng tổng thể và luôn được cải tiến liên tục, từng bước. Với việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, hàng năm nhà Trường đều có kế hoạch gửi cán bộ, giáo viên đi học, tập huấn, nghiên cứu sinh ở nước ngoài như: Ả rập, Anh, Mỹ, Liên Bang Nga, Belarut, Hàn Quốc, Nhật Bản. Hiện nay, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của Trường hiện có 257 đồng chí, trong đó giáo viên 186 đồng chí, cán bộ quản lý giáo dục 71 đồng chí. Về trình độ có 03 Phó Giáo sư, 25 Tiến sỹ, 90 Thạc sỹ, 30 đồng chí đang nghiên cứu sinh, 47 đồng chí đang học Cao học. Trước yêu cầu thực tế đặt ra về việc đào tạo cho nguồn nhân lực PCCC&CNCH phải luôn có tính vượt trước đòi hỏi chúng ta phải nâng cao chất lượng đào tạo chính vì thế Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo (KT&ĐBCLĐT) đã được thành lập theo Quyết định số 4914/QĐ-BCA ngày 10/10/2012 với chức năng và nhiệm vụ tham mưu giúp Hiệu trưởng quản lý và tổ chức thực hiện công tác khảo thí, kiểm định, đảm bảo chất lượng đào tạo đối với các bậc học, hệ học. Từ khi thành lập đến nay Phòng đã thực hiện được những kết quả nhất định: Đã xây dựng Quy định về công tác thi, kiểm tra kết thúc học phần, môn học; thi làm đồ án tốt nghiệp cho các bậc học và loại hình đào tạo; Quy định về quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, bộ đề thi kết thúc học phần đồng thời phối hợp với các Khoa, Bộ môn biên soạn được 100 ngân hàng câu hỏi thi tập trung vào 2 hệ đào tạo Đại học và Trung cấp. Triển khai kiểm tra đánh giá công tác khai thác và sử dụng trang thiết bị dạy học, phòng học, phòng thí nghiệm, tổ chức giám sát thi tuyển sinh, chấm thi tốt nghiệp, thi kết thúc học phần. Hoàn thành báo cáo công tác tự đánh giá chất lượng đào tạo của Trường từ năm 2009 - 2014.

Bắt đầu từ năm học 2013 - 2014 được sự đồng ý của Đảng uy, Ban Giám hiệu Phòng KT&ĐBCLĐT đã triển khai thực hiện bộ ngân hàng câu hỏi thi kết thúc

học phần, bước đầu đã đánh giá được kết quả học tập của học viên một cách khách quan, chính xác và công bằng, học viên được giáo viên cung cấp ngân hàng câu hỏi ôn thi ngay từ bắt đầu vào môn học do vậy tránh được tình trạng học tủ, học lệch và chờ đợi sự giới hạn của giáo viên, đồng thời giúp học viên có thể tự tổ chức học nhóm, trao đổi, thảo luận lẫn nhau trong việc giải quyết các câu hỏi có trong ngân hàng. Mặt khác thống nhất được nội dung giảng dạy và phương pháp đánh giá của các giảng viên giảng cùng học phần, nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, giảm bớt các sai sót trong quá trình ra đề thi. Cụ thể là: Năm học 2011 - 2012 tỷ lệ học viên giỏi: 41/1251, học viên khá: 351/125; năm học 2012 - 2013 tỷ lệ học viên giỏi: 32/1441; học viên khá: 317/1441; Phòng KT&ĐBCLĐT được thành lập từ năm học 2013 đến nay thì kết quả học tập được đánh giá thực chất, khách quan và được nâng lên. Năm học 2013 - 2014 học viên giỏi 52/2585, học viên khá: 586/2585, học kỳ 1 của năm học 2014 - 2015 học viên giỏi: 70/3123, học viên khá: 635/3123. Có được kết quả trên là do nhà trường đã làm tốt công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng cho học viên, thúc đẩy học viên có tinh thần, thái độ học tập đúng đắn. Bên cạnh đó công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng nhà trường có vai trò quan trọng trong việc nâng cao được chất lượng đào tạo đồng thời nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Với mục tiêu học viên sau khi được đào tạo tại trường có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức, sức khỏe tốt, có trình độ về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của Đảng và Nhà nước về công tác trật tự, an toàn xã hội trên lĩnh vực PCCC&CNCH. Để hoàn thành tốt mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cần tập trung vào một số vấn đề sau đây:

1. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo các chuyên ngành học phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Xây dựng kế hoạch chỉnh lý bổ sung hệ thống giáo trình tài liệu hệ Đại học theo chương trình đào tạo 4 năm cho phù hợp.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý dạy học bằng việc quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy, bổ sung đầu tư trang bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo. Đầu tư xây dựng các mô hình mô phỏng, thao trường luyện tập, hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm... đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Với chỉ tiêu ngày càng tăng về nguồn nhân lực PCCC&CNCH chúng ta phải xây dựng đội ngũ giảng viên có đủ trình độ, năng lực bằng cách luân chuyển giáo viên đi thực tế tại các địa phương nhiều hơn nữa để có kinh nghiệm thực tế nâng cao nghề nghiệp và công tác chuyên môn đáp ứng với nhu cầu hiện nay.

4. Tạo mối quan hệ với các doanh nghiệp vừa và nhỏ để cho học viên ngoài ngành Công an tiếp cận doanh nghiệp từ khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường thông qua các đợt thực tập, kiến tập để học viên có nhiều hứng thú hơn trong học tập và yêu ngành, mến nghề.

5. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đa phương và song phương trong lĩnh vực PCCC&CNCH, chọn lọc cử các đoàn và cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn tại các nước có công nghệ PCCC&CNCH phát triển.

Ngày nay, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo là một yêu cầu khách quan trước xu thế hội nhập quốc tế và cũng là yếu tố mang tính quyết định đối với các cơ sở giáo dục. Đối với Trường Đại học PCCC nói riêng đã và đang ngày một đổi mới với quy mô đào tạo ở cả 3 cơ sở như hiện nay thì càng phải có giải pháp quản lý chất lượng đào tạo phù hợp, nhằm nâng cao được chất lượng đáp ứng được yêu cầu chung của xã hội. Vì vậy công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng chính là biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục cũng như đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn hiện nay. Xứng đáng là trường duy nhất có trình độ cao về đào tạo nhân lực PCCC&CNCH cho lực lượng Công an nhân dân và các tổ chức kinh tế, xã hội khác.■

Từ đầu năm 2014 đến nay, hàng loạt những vụ cháy nhà ống thương tâm đã xảy ra khiến nhiều người bị thương và thiệt mạng. Điển hình trong số này là vụ cháy tại quán Karaoke Nhật Thực, Giảng Võ, Hà Nội, xảy ra ngày 03/5/2014 khiến 5 người tử vong, quán karaoke này được xây theo dạng nhà ống với 4 tầng và 1 tầng tum. Sau đó là vụ cháy vào ngày 06/7/2014 tại Tiệm giày MT, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ khiến 3 người trong cùng gia đình thiệt mạng. Gần đây nhất là vụ cháy kinh hoàng xảy ra ngày 16/9/2014 tại căn nhà ống là cửa hàng kinh doanh thiết bị, phụ kiện, hóa chất làm tóc, số 416, Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, cướp đi tính mạng của 7 người. Đáng chú ý là, nguyên nhân đa số các nạn nhân chết trong đám cháy không phải do năng lực chữa cháy yếu kém, mà do không có lối thoát trong chính ngôi nhà mình.

Kiểu nhà dạng ống là một trong những kiểu thiết kế được nhiều người dân lựa chọn khi xây nhà vì giá thành rẻ, lại tận dụng được tối đa diện tích sử dụng, có tính độc lập cao. Tuy nhiên, phần lớn những ngôi nhà này trong quá trình xây dựng do các chủ thầu thiếu kiến thức chuyên môn về PCCC, nên đã ưu tiên diện tích phòng ở, thu hẹp giếng trời, sử dụng dây điện kém chất lượng, không thiết kế thông hơi, thông gió, chỉ có một lối thoát duy nhất là cửa chính. Thậm chí, do đất nhỏ, người dân còn tận dụng tối đa không gian trên các tầng, không làm ban công để mở rộng thêm diện tích ở. Đối với một số nhà nếu có ban công, thì cũng bị che chắn bởi các lồng sắt (như chuồng cọp) để chống trộm và phơi quần áo; hoặc tận dụng mặt tiền để cho thuê treo bảng hiệu, biển quảng cáo. Điều này đã vô tình bịt kín hết không gian thoáng của căn nhà ống. Đặc biệt, lối thoát duy nhất là cửa chính cũng được làm thành nhiều lớp, cửa sắt bên trong, bên ngoài là cửa cuốn. Khi có cháy xảy ra rất khó để thoát nạn, cũng như lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp cận được vào bên trong ngôi nhà.

Chiều rộng những ngôi nhà ống, nhà phố chỉ khoảng (4 - 5) m, diện tích các phòng chật hẹp, lại sử dụng nhiều loại vật liệu xây dựng khác nhau. Để lên được tầng cao nhất, phải đi qua những hành lang và cầu thang nhỏ, nhưng để nhiều loại đồ dùng vật dụng sinh hoạt, thậm chí được ngăn lại để làm chỗ chơi cho trẻ nhỏ.

NGUY HIỂM CHÁY, NỔ "NHÀ ỐNG" HIỂM HỌA KHÔN LƯỜNG

Thiếu úy TRẦN PHAN MINH THI
Đại úy, ThS. ĐÀO ANH TUẤN
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Tình trạng đô thị hóa nhanh, đất chật, người đông đã khiến các căn nhà dạng ống trở thành lựa chọn hàng đầu của người dân Việt Nam Hiểm họa cháy, nổ, vấn đề an toàn thoát nạn trong các dạng nhà này cần phải được phân tích, đánh giá một cách đúng đắn để từ đó nâng cao nhận thức cho mọi người.



Hiện nay, tồn tại nhiều căn nhà ống thiết kế cho gia đình ở nhưng lại được tận dụng để làm cửa hàng buôn bán, kinh doanh. Nơi đây vừa dùng để bán hàng, vừa làm kho, lại là nơi sinh hoạt hàng ngày. Trong nhà có nhiều thiết bị nội thất và đồ dùng như ô tô, xe máy, giường tủ, bàn ghế, phông rèm,... cộng thêm vô số vật liệu, hàng hóa dễ cháy nổ như: gas nấu ăn, xăng dầu trong các xe, vải, giấy, gỗ, nhựa, mút xốp... Các vật dụng, hàng hoá với số lượng lớn trong một diện tích nhỏ nhưng không được sắp xếp hợp lý. Hàng hoá chủ yếu được bày bán, tàng trữ phía trước của ngôi nhà nơi khu vực cửa chính, còn phía sau, phía trên tầng sử dụng để ở. Bên cạnh đó, vật tư, hàng hoá thường sắp xếp lộn xộn, gần bếp; gần bảng điện, tủ điện, dây dẫn điện, thiết bị tiêu thụ điện; hàng hoá thường che chắn lối đi, cầu thang, hành lang gây cản trở lối thoát nạn. Với đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ như vậy, khi cháy sẽ toả nhiệt lớn, vận tốc cháy lan nhanh kèm theo nhiều khói, khí độc hại.

Bên cạnh đó, hầu hết khoảng cách giữa những căn nhà liền kề là không có, nếu không phát hiện và xử lý kịp thời khi cháy xảy ra, thì rất dễ dẫn đến cháy lan sang các nhà khác bên cạnh.

Hệ thống điện tại các căn nhà ống này thường câu mắc không đảm bảo an toàn PCCC; một số thiết bị tiêu thụ điện đã cũ kỹ, hết thời gian sử dụng; tiết diện dây dẫn nhỏ với thời gian sử dụng lâu rất dễ dẫn đến hiện tượng quá tải, hoặc chập điện gây cháy. Việc sử dụng các dạng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt như: sử dụng ngọn lửa trần, hút thuốc, nấu ăn, đốt nhang, đốt vàng mã, chưa được chú ý về điều kiện an toàn an toàn PCCC. Đây chính là yếu tố đầu tiên dẫn đến các sự cố cháy, nổ khi con người bất cẩn trong quá trình sử dụng.

Trong những căn nhà ống, người dân thường không được trang bị các phương tiện, trang thiết bị PCCC, thoát nạn cần thiết để xử lý kịp thời và hiệu quả các sự cố cháy, nổ ngay khi mới phát sinh. Mặt khác nếu có trang bị các phương tiện chữa cháy ban đầu, thì do thiếu kiến thức hoặc do mất bình tĩnh, nên nhiều trường hợp cũng không biết cách thao tác sử dụng. Một vấn đề đáng chú ý nữa là ý thức và kiến thức của người dân về công tác PCCC còn nhiều hạn chế. Người dân thường chủ quan, bất cẩn làm phát sinh các nguy cơ cháy nổ; ý thức chấp hành các quy định an toàn PCCC còn kém; thiếu kỹ năng về các biện pháp phòng cháy, kỹ năng chữa cháy và kỹ năng thoát nạn nên khi xảy ra cháy nổ thường mất bình tĩnh, rối loạn, lúng túng trong việc xử lý. Đặc biệt, các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người lại thường xuất hiện vào ban đêm khi con người đang ngủ say, nên rất khó cho việc thoát nạn cũng như tiến hành các công tác chữa cháy, cứu người bị nạn ra khỏi đám cháy.

Nhà ống hiện nay phổ biến tại các đô thị, các thành phố, chúng ta không thể phá bỏ các ngôi nhà này để xây dựng lại những ngôi nhà mới. Để hạn chế tới mức thấp nhất các vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra tại các ngôi nhà ống này cần thực hiện một số giải pháp an toàn PCCC sau:

Thứ nhất, đảm bảo an toàn về điều kiện thoát nạn: mỗi ngôi nhà, ngoài một lối thoát nạn bằng cửa chính bắt buộc

(Xem tiếp trang 47)



ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM CHÁY, NỔ CÁC NHÀ, CÔNG TRÌNH CAO TẦNG, SIÊU CAO TẦNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG CHÁY, NỔ

Đại tá, TS. VŨ VĂN BÌNH
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Trong quá trình xây dựng và phát triển đô thị ở các nước trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng, nhà cao tầng và siêu cao tầng ngày càng được xây dựng nhiều. Nhà cao tầng được xây dựng và sử dụng với nhiều công năng khác nhau như: nhà ở, văn phòng, trụ sở cơ quan, khách sạn... mỗi công năng đều có tính chất, đặc điểm riêng, giải pháp, biện pháp riêng về Phòng cháy chữa cháy (PCCC). Hiện nay có xu hướng xây dựng các nhà cao tầng kết hợp nhiều công năng khác nhau như: khách sạn kết hợp nhà ở căn hộ, văn phòng, siêu thị, nhà hàng, vũ trường, hội trường, câu lạc bộ, ga ra ô tô dẫn đến tính chất hoạt động phức tạp, số lượng người tập trung đông, khối lượng hàng hoá, vật liệu cháy tập trung lớn càng gia tăng mức độ nguy hiểm cháy và tính chất phức tạp trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) trong các công trình này.

Đặc trưng của tòa nhà cao tầng khi có cháy là khói được tạo ra rất nhanh tại các tầng phía trên và trong các buồng thang máy, thang bộ, đồng thời ngọn lửa lan truyền rất nhanh trong phạm vi của tầng bị cháy và sau đó theo các đường ống kỹ thuật, theo các lớp phủ bề mặt làm bằng vật liệu cháy, từ đó ngọn lửa sẽ lan truyền lên các tầng ở bên trên.

Qua thực tế các vụ cháy đã chỉ ra rằng, nếu xảy ra cháy trên các tầng 1, 2 và 3 của tòa nhà từ 12 - 16 tầng thì chỉ trong khoảng 5 - 6 phút tính từ lúc bắt đầu xuất hiện cháy, sản phẩm cháy đã lan truyền theo toàn bộ khu vực buồng thang bộ. Với mức độ nhiễm khói như thế con người sẽ không thể thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm nếu không có phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp.

Trong khoảng thời gian 15 - 20 phút từ thời điểm xảy ra cháy, ngọn lửa có thể lan truyền qua ban công, logia, cửa sổ và sau đó cháy lan lên các căn hộ ở các tầng trên. Lúc này, khoảng 4000m^3/h sản phẩm cháy sẽ tràn vào buồng thang bộ. Khi cửa kính của các căn hộ bị phá vỡ, quá trình trao đổi khí đã có sự thay đổi, cụ thể là tốc độ chuyển động và khối lượng sản phẩm cháy đã tăng lên, chính vì thế nhiệt độ tại hành lang giữa các phòng và cửa của các buồng thang bộ tăng cao, đặc biệt ở khu vực bên trên. Toàn bộ buồng thang bộ trong phạm vi 2 đến 3 tầng phía trên đám cháy tạo nên "đệm nóng" với nhiệt độ của môi trường lớn hơn 100^{o}C. Nếu như không có phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp thì việc vượt qua khu vực "đệm nóng" này là điều không thể.

Lượng khói dày đặc tại khu vực thang bộ và thang máy sẽ tạo nên những khó khăn nhất định trong việc trinh sát và CNCH. Các điều kiện phức tạp khi chữa cháy và cứu người bị nạn luôn hiện hữu mà không phụ thuộc vào khu vực xảy ra cháy trong tòa nhà cao tầng.

Những đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ nổi bật nhất đối với nhà, công trình cao tầng và siêu cao tầng đó là:

Nhà cao tầng được sử dụng với nhiều chức năng khác nhau nên hoạt động ở đây rất đa dạng. Khi cháy, nổ xảy ra ở nhà cao tầng, siêu cao tầng thì đám cháy phát triển rất phức tạp, do vậy việc tiếp cận đám cháy, triển khai lực lượng phương tiện gặp nhiều khó khăn kể cả với phương tiện chữa cháy hiện đại. Vì vậy, khi có sự cố cháy, nổ xảy ra rất nhiều người bị mắc kẹt trong tòa nhà, tất cả cùng đổ về cầu thang, khó khăn cho việc cứu người bị nạn tại các tầng cao. Ngay từ khi thiết kế công

trình phải tính toán đến những tình huống phức tạp nhất xảy ra.

Một trong những đặc điểm đặc trưng về nguy hiểm cháy, nổ ở nhà cao tầng và siêu cao tầng đó là có xu hướng nhiều tầng dưới mặt đất, quy mô lớn. Tầng hầm trong nhà cao tầng, siêu cao tầng được sử dụng làm khu kỹ thuật và chứa nhiên liệu cho máy bơm chữa cháy, là nơi trông giữ xe máy, ô tô do vậy luôn tồn tại đầy đủ các yếu tố và điều kiện hình thành sự cháy. Đây là một trong những nơi dễ phát sinh cháy. Khi cháy có khả năng lan truyền khói lên trên rất mạnh, làm cả ngôi nhà nhanh chóng bị nhiễm khói, đe doạ đến tính mạng, tài sản của con người ở các tầng trên. Khi xảy ra cháy tầng hầm, việc cung cấp không khí hoàn toàn dựa vào các đường ra vào thông với mặt đất như: lối đi, buồng thang, giếng thang máy. Khi xảy ra cháy xuất hiện nhiều khói; nhiệt độ cao; công tác thoát nạn, cứu nạn và chữa cháy rất khó khăn.



Tầng hầm khi xảy ra cháy thường cung cấp không đủ không khí, thời gian cháy âm ỉ tương đối dài nên xuất hiện lượng khói lớn. Nhiệt độ lúc bắt đầu cháy tăng chậm (đặc biệt là cháy đối với vật liệu thể rắn) nhưng do cấu trúc đặc biệt của tầng hầm nên rất khó thải nhiệt và khói ra, nhiệt độ giảm chậm, nhiệt độ không gian bên trong tăng nhanh. Trong các tầng hầm đều dựa vào chiếu sáng nhân tạo. Nếu không có chiếu sáng sự cố, con người không thể nhận biết được lối thoát nạn. Trong tầng hầm không có nguồn chiếu sáng tự nhiên, lại tăng thêm khói dày đặc, nếu không có thiết bị thoát khói, quá trình thoát nạn sẽ rất khó khăn.

Vì vậy, việc đảm bảo các yêu cầu an toàn cháy, nổ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với nhà cao tầng cần phải được xem xét kỹ lưỡng để hạn chế những điều kiện và nguyên nhân gây cháy, nổ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thoát nạn, cứu nạn và tổ chức công tác chữa cháy.

Các loại chất cháy có trong công trình rất nhiều và đa dạng. Trong các nhà cao tầng và siêu cao tầng luôn tồn tại nhiều loại chất cháy khác nhau như rèm vải, giấy, đồ gỗ, cao su, nhựa tổng hợp, dụng cụ, phương tiện, thiết bị đồ dùng trang trí nội thất, khí gas... càng làm tăng thêm mức độ nguy hiểm cháy, nổ và sự phức tạp khi tổ chức thoát nạn và chữa cháy.

Về nguồn nhiệt, trong công trình nguồn nhiệt gây cháy được hình thành do nhiều nguyên nhân khác nhau như:

Nguồn nhiệt phát sinh do sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện không đảm bảo an toàn

Nguyên nhân cháy do dòng điện quá tải: Khi quá tải nhiệt độ trong dây dẫn tăng lên cao vượt quá giới hạn cho *phép*, làm phá hủy và gây cháy phần vỏ cách điện cùng những vật liệu dễ cháy ở gần khu vực đó;

Nguyên nhân cháy do hiện tượng ngắn mạch (chập mạch): Do nhiệt độ dây dẫn tăng cao gây ra sự bốc cháy lớp cách điện của dây dẫn, gây cháy các thiết bị xung quanh. Tại điểm chập mạch sẽ phát sinh tia hồ quang điện có nhiệt độ 2500^{o}C ÷ 4000^{o}C bắn ra xung quanh làm cháy các vật liệu dễ cháy.

Nguồn nhiệt phát sinh do hệ thống điện chiếu sáng

Nguồn nhiệt phát sinh do hệ thống chiếu sáng có thể là do: sự tiếp xúc của dây dẫn với các thành phần đốt nóng của bộ phận điều chỉnh khởi động làm mềm và cháy lớp cách dẫn đến ngắn mạch; do cháy tắc te; do cách điện của cuộn dây bị đánh thủng, ngắn mạch của các vít trong cuộn cảm biến áp... Ngoài ra, đèn nóng sáng có thể gây cháy do tiếp xúc trực tiếp với vật liệu dễ cháy.

Nguồn nhiệt hình thành từ ngọn lửa trần

Nguồn nhiệt có thể xuất hiện do sơ suất bất cẩn của cán bộ, công nhân viên, người dân sinh sống trong toà nhà hay khách hàng đến liên hệ công tác; do hàn khi sửa chữa thay thế các thiết bị, đồ dùng, kết cấu công trình mà công nhân hàn không chấp hành đúng quy định an toàn khi hàn; do vi phạm nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy như: đun nấu, thắp hương thờ cúng... của cán bộ, công nhân viên trong cơ quan. Ngoài ra nguồn nhiệt có thể xuất hiện do đốt khi mâu thuẫn cá nhân trong nội bộ cơ quan, đốt để phi tang chứng cứ...

Đám cháy ở nhà cao tầng phát triển nhanh và theo nhiều hướng.

Các đám cháy tại các tòa nhà cao tầng có thể lan truyền từ tầng này sang tầng khác qua các ống kỹ thuật giữa các tầng như: hệ thống thông gió, điều hòa không khí, máng cáp điện, đường ống nước, giếng thang máy, giếng kỹ thuật, vị trí hở giữa các tầng, ống thông hơi.

Khi xuất hiện đám cháy ở một vị trí nào đó trong công trình, đám cháy sẽ lan truyền theo các hướng khác nhau. Trước hết ngọn lửa sẽ lan truyền theo bề mặt chất cháy phân bố trên bề mặt phẳng sau đó lan truyền khắp thể tích phòng, đặc biệt là khi cháy lan trên bề mặt thảm trải nền ngọn lửa sẽ nhanh chóng lan rộng khắp toàn bộ diện tích phòng. Ngoài ra còn có các vật liệu dễ cháy khác như giấy tờ, tài liệu, phông rèm cửa đều là những chất có vận tốc cháy lan lớn, khi ngọn lửa phát sinh thì chỉ sau một thời gian ngắn đám cháy sẽ phát triển bao trùm toàn bộ diện tích phòng và diện tích tầng nhà.

Qua thực nghiệm cho thấy khi nhiệt độ trong phòng lên tới 250 - 300^{o}C thì các cửa kính sẽ bị phá vỡ, từ đó đám cháy sẽ có khả năng lan truyền lên các tầng trên hay xuống tầng dưới và sang phòng lân cận. Ngoài ra, đám cháy có thể lan truyền theo các đường dây dẫn điện, máng cáp điện, hệ thống đường ống kỹ thuật.

Ngoài ra, trong xây dựng còn sử dụng

(Xem tiếp trang 37)

SỬ DỤNG ẮC QUY TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CƠ GIỚI

Trung úy NGUYỄN TIẾN SƠN - Thiếu úy ĐẶNG XUÂN KỲ
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Trên phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) cơ giới, ắc quy đóng vai trò là nguồn điện để khởi động động cơ. Trong thực tế sử dụng phương tiện, tồn tại một vấn đề mà một số địa phương chưa thực sự quan tâm, đó là việc sử dụng ắc quy như thế nào cho hiệu quả. Không ít trường hợp khi đưa xe ra sử dụng thì xe không nổ được máy, phải tiến hành "câu" ắc quy; máy bơm chữa cháy thì không khởi động bằng ắc quy được, phải tiến hành khởi động bằng dây khởi động. Do đó làm ảnh hưởng tới thời gian chữa cháy và CNCH. Để cho ắc quy hoạt động tốt, có tuổi thọ cao và đáp ứng được yêu cầu chiến đấu của lực lượng thì chúng ta phải chú ý các vấn đề sau:

1. Chọn ắc quy

Hiện nay, trên thị trường có 2 loại ắc quy chính là ắc quy sử dụng dung dịch điện môi là axit (gọi tắt là ắc quy axit hay ắc quy chì) và ắc quy sử dụng dung dịch điện môi là kiềm (gọi tắt là ắc quy kiềm). Trong đó, loại được sử dụng phổ biến trên các phương tiện chữa cháy và CNCH cơ giới là ắc quy chì (gồm cả 2 loại: ắc quy khô và ắc quy nước).



Ắc quy khô *Ắc quy nước*

Ắc quy phổ biến hiện nay

Các hãng sản xuất phương tiện chữa cháy và CNCH khuyến cáo khi chọn ắc quy:

Chọn và sử dụng đúng loại ắc quy được trang bị kèm theo trên các loại phương tiện chữa cháy và CNCH mới được sản xuất.

Trong trường hợp không tìm thấy ắc quy như của nhà sản xuất, thì ta chọn những loại ắc quy có thông số kỹ thuật tương đương với loại ắc quy được nhà sản xuất trang bị trên phương tiện chữa cháy và CNCH.

Để lựa chọn được đúng ắc quy cho phương tiện chúng ta cần biết được hai thông số cơ bản của ắc quy: dung lượng của ắc quy (Ah) và điện áp của ắc quy (V). Ngoài ra còn một số thông số khác như điện trở trong, cường độ dòng lớn nhất...

Nếu chọn ắc quy cấp dòng nhỏ quá thì không đủ năng lượng để khởi động động cơ, khi hoạt động sẽ bị nóng và nhanh hỏng. Còn nếu ắc quy cấp dòng lớn quá sẽ gây ra quá tải làm hỏng các thiết bị tiêu thụ điện trên phương tiện.

Ví dụ: Trên bình ắc quy có ký hiệu 12V70Ah680A(EN) thì điện áp của bình là 12V, dung lượng của bình là 70Ah, còn 680A là dòng điện lớn nhất ắc quy có thể cung cấp ở chế độ khởi động.

2. Sử dụng ắc quy

2.1. Đổ dung dịch axít cho ắc quy nước

a) Đối với ắc quy mới đưa vào sử dụng lần đầu

Dùng dung dịch điện phân (dung dịch H_2SO_4 loãng) có tỷ trọng 1,28 (đối với ắc quy sử dụng trên máy bơm chữa cháy khiêng tay) hoặc 1,255 – 1,270 (đối với ắc quy sử dụng trên xe chữa cháy và CNCH) đổ vào các ngăn của ắc quy tới vạch UPPER LEVER trên vỏ bình và đợi khoảng 10-15 phút để dung dịch ngấm đều vào các tấm điện cực, nếu thấy mức dung dịch giảm xuống không đồng đều ở các ngăn thì phải bổ sung thêm cho đủ và đồng đều (không nên sử dụng dung dịch có tỷ trọng cao quá hoặc thấp quá sẽ ảnh hưởng đến tuổi thọ của ắc quy).

b) Đối với ắc quy đang sử dụng

Khi kiểm tra ắc quy thấy mức axit trong ắc quy dưới vạch LOWER LEVER, chúng ta tiến hành bổ sung axit. Sử dụng dung dịch H_2SO_4 loãng có tỷ trọng phù hợp, đổ đều vào các ngăn chứa tới khoảng giữa hai vạch UPPER LEVER và LOWER LEVER là được.

Chú ý: Trước khi tiến hành đổ axit, chúng ta phải vệ sinh sạch nắp đậy của các ngăn chứa để tránh bụi bẩn rơi vào bên trong ngăn chứa. Khi đổ axit, không để axit vương ra bên ngoài ắc quy hoặc các bộ phận xung quanh ắc quy (nếu axit vương ra bên ngoài ắc quy thì chúng ta phải dùng khăn lau sạch toàn bộ bề mặt dính axit).

2.2. Nạp điện cho ắc quy trước khi đem vào sử dụng

Đối với ắc quy nước thì sau khi đổ dung dịch axit phải tiến hành sạc điện cho ắc quy. Đối với ắc quy khô thì khi xuất xưởng ắc quy đã được nạp đầy điện tuy nhiên từ khi xuất xưởng tới lúc chúng ta đem vào sử dụng là một khoảng thời gian nhất định, khoảng thời gian này càng lâu thì mức độ phóng điện của ắc quy càng cao.

Do đó khi mới mua về chúng ta phải tiến hành nạp đầy điện cho ắc quy trước khi đem vào sử dụng. Khi ắc quy phóng điện, nếu điện áp giảm xuống 1,8V/cell (tương ứng U=10,8V với loại ắc quy 12V) phải dừng phóng điện và nạp lại ngay không để ắc quy thiếu điện lâu. Tiến hành nạp đầy điện cho ắc quy mới đem vào sử dụng tiếp. Ắc quy được gọi là đầy điện khi hiệu điện thế ở hai đầu điện cực của ắc quy đo được là 12,4 – 12,54V đối với ắc quy 12V. Điện thế nạp định mức thường bằng 1,2 – 1,25 lần điện áp của bình. Nạp điện liên tục với chế độ ổn áp U = 14,4 – 14,5V (với ắc quy 12V). Dòng điện nạp không được quá 0,1 – 0,2 lần dung lượng định mức của bình.

Ví dụ: với loại ắc quy có dung lượng 100Ah dòng điện nạp tối đa (10 – 20)Ah. Nhiệt độ chất điện phân không được vượt quá 50^{0}C. Nếu nhiệt độ vượt quá giới hạn này thì phải ngưng nạp để hạ nhiệt độ bằng cách giảm dòng nạp cho đến khi nhiệt độ ổn định. Như vậy, thời gian nạp sẽ tăng lên để đảm bảo dung lượng nạp. Chất lượng và tuổi thọ sau này của ắc quy phụ thuộc rất nhiều vào việc nạp ban đầu này. Không được để quá nạp, vì các bản cực sẽ bị

sunfat hóa, làm giảm tuổi thọ ắc quy hoặc có thể gây nổ ắc quy.

2.3. Nạp điện cho ắc quy trong quá trình sử dụng

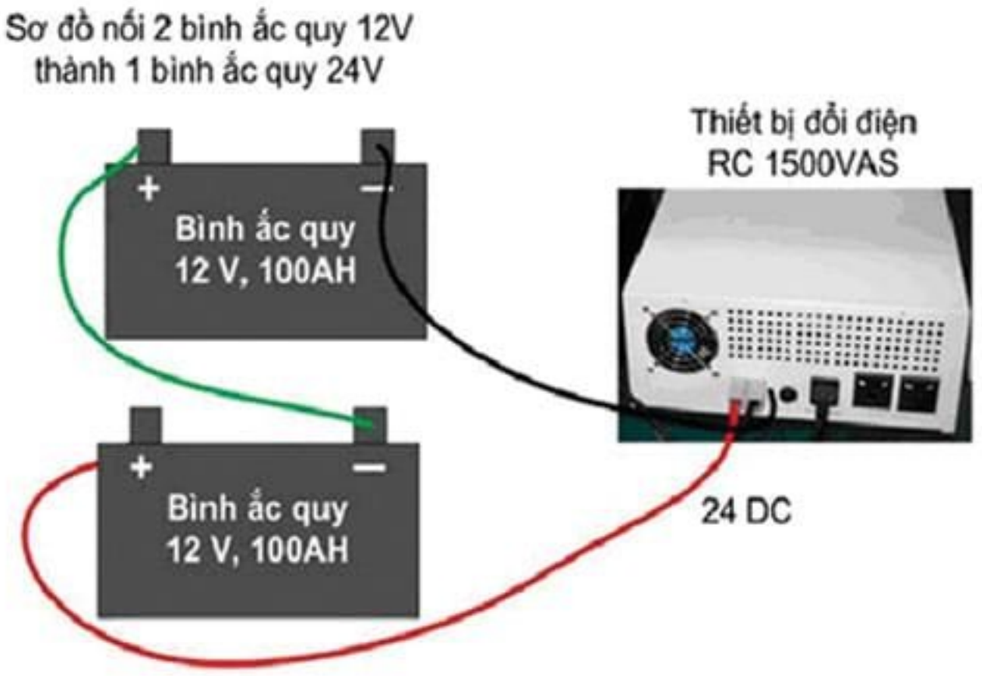
2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị máy nạp điện phù hợp với loại ắc quy cần nạp.
- Tháo ắc quy ra khỏi phương tiện (tháo cực âm trước sau đó tháo cực dương).
- Chọn nơi thoáng gió, khô dáo để tiến hành nạp ắc quy.

2.3.2. Tiến hành nạp

a) Đấu nối dây nạp

- Đối với việc sạc một quy 12V, ta tiến hành đấu cực dương của máy nạp với cực dương của ắc quy; cực âm của máy nạp với cực âm của ắc quy.
- Đối với việc sạc cùng lúc hai ắc quy 12V,ta tiến hành đấu nối như sơ đồ:



Sơ đồ nạp điện đồng thời cho 2 ắc quy 12V

b) Tiến hành nạp

Thông thường dòng điện nạp tiêu chuẩn phải được ổn định từ 0,1 – 0,2 dung lượng ắc quy (trừ một số loại ắc quy đặc biệt cho phép nạp nhanh theo tài liệu hướng dẫn đi kèm). Thời gian nạp tiêu chuẩn để nạp một ắc quy thường từ 8-12 giờ. Có hai cách nạp cơ bản như sau:

Nạp kiểu một bước:

Để chế độ dòng điện nạp không vượt quá 12% dung lượng định mức của bình (trị số Ampe ghi trên ắc quy). Ví dụ: với loại ắc quy 100Ah dòng điện nạp tối đa là 12Ah. Với dòng điện nạp này ắc quy sẽ lâu đầy nhưng đảm bảo tuổi thọ cho ắc quy và an toàn trong quá trình nạp. Thời gian nạp của phương pháp này kéo dài từ (10-12) giờ ắc quy mới đầy điện.

Nạp kiểu hai bước:

Bước 1: Để dòng điện nạp bằng dòng điện định mức của ắc quy, nhưng không được vượt quá 0,2 lần dung lượng định mức. Khi điện thế tăng lên đến (2,3-2,4)V ở mỗi cell thì chuyển sang bước 2.

Bước 2: Để dòng điện nạp không vượt quá 0,12 lần dung lượng định mức. Việc nạp kết thúc khi điện thế và tỷ trọng của ắc quy ngừng tăng lên trong khoảng 1 giờ, lúc này điện áp trong mỗi cell đo được là (2,7-2,8)V.

Thời gian nạp đối với ắc quy đã được phóng hoàn toàn theo kiểu nạp 1 bước với dòng 0,12 dung lượng định mức mất khoảng 12 giờ, còn nạp 2 bước với dòng 0,2 dung lượng định mức mất 8 giờ.

Chú ý khi nạp:

- Đặc biệt với một số loại ắc quy, trong quá trình sử dụng phải có sự giám sát nhiệt độ chặt chẽ.
- Thời gian nạp đối với ắc quy đã được phóng hoàn toàn theo kiểu nạp 1 bước với dòng 0,12 dung lượng định mức mất khoảng 12 giờ, còn nạp 2 bước với dòng 0,2 dung lượng định mức mất 8 giờ.
- Không mang nhẫn, vòng, đồng hồ hoặc dây chuyền khi ở gần ở ắc quy vì nếu chẳng may làm ngắn mạch, dòng điện cao có thể chạy qua khiến bạn bị bỏng nặng.
- Không để các nguồn lửa như tia lửa điện, thuốc lá đang cháy ở gần ắc quy đang nạp điện bởi chúng có thể làm nổ, bắn dung dịch điện phân ra xung quanh.

3. Bảo quản và bảo dưỡng ắc quy

Việc bảo quản và bảo dưỡng ắc quy là rất cần thiết do các phương tiện chữa cháy &CNCH và máy bơm chữa cháy luôn đòi hỏi chế độ thường trực chiến đấu cao, khi đi chữa cháy phải làm việc với cường độ tối đa trong điều kiện môi trường khắc nghiệt của đám cháy.

3.1. Bảo quản ắc quy

- Ắc quy khi chưa sử dụng phải để ở nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt môi trường khoảng 25^{0}C, không được đặt bình ở vị trí nghiêng hoặc lật úp.
- Tuyệt đối không được để vật nặng hoặc vật kim loại trên bình, dễ làm bình bị biến dạng hoặc làm nối hai điện cực gây ngắn mạch, sẽ gây ra chập điện, có thể phát sinh tia lửa điện gây nguy hiểm và làm hỏng bình.
- Đối với ắc quy ướt nếu chưa sử dụng thì không được tháo phần giấy bạc ép trên nắp để đảm bảo độ kín của bình.

3.2. Bảo dưỡng ắc quy

a) Bảo dưỡng hàng ngày

- Kiểm tra các vết nứt trên vỏ bình (nhất là khu vực quanh cọc bình, nơi này thường chịu lực lớn khi tháo hoặc gắn cáp bình). Cần thay bình nếu thấy có bất kỳ vết nứt nào. Kiểm tra cáp nối, thay cáp nối nếu thấy cần thiết.
- Thường xuyên kiểm tra mức dung dịch trong bình. Đảm bảo mức nước và nồng độ theo hướng dẫn của nhà sản xuất ắc quy. Đối với các ắc quy kín khí sẽ kiểm tra thông qua mắt chỉ thị. Màu xanh nhạt là bình tốt và đầy, màu đỏ là bình đã yếu.

b) Bảo dưỡng định kỳ

- Ắc quy trong thời gian chưa sử dụng phải tiến hành định kỳ nạp điện 03 tháng 01 lần nhằm đảm bảo tính năng của ắc quy được ổn định.
- Định kỳ 3 tháng tháo ắc quy để vệ sinh các cọc bình, kiểm tra cọc bình có chắc không và quan sát xem bình có nứt vỡ hay có dấu hiệu khác thường không. Sau đó tiến hành sạc điện và theo dõi thời gian sạc điện của ắc quy (chú ý khi làm vệ sinh và sạc điện không để các vật dẫn điện nối hai cực bình gây chập điện).

Như vậy, để ắc quy trên phương tiện chữa cháy đảm bảo luôn hoạt động tốt và có tuổi thọ cao thì người cán bộ quản lý phương tiện cần để cao hơn nữa công tác bảo quản, bảo dưỡng. Đáp ứng phương châm " xe để là nổ", đảm bảo phương tiện chữa cháy và cứu hộ cứu nạn luôn sẵn sàng trực chiến đấu.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Khắc Khánh, Nguyễn Xã Hội, Hoàng Danh Bình, 2006, Bảo dưỡng và sử dụng xe, máy bơm chữa cháy, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
2. http://tailieu.vn/tag/thong-so-ky-thuat-cua-ac-quy.html
3. http://www.oto-hui.com/threads/ac-quy-oto-va-nhung-dieu-can-biet.2439.html

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY MÔN QUÂN SỰ, VÕ THUẬT, THỂ DỤC THỂ THAO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Đại tá LÊ VĂN BẮC - Trung úy TRẦN VĂN HƯNG
Bộ môn 4, Trường Đại học PCCC

Trong tình hình hiện nay, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo ra cho đất nước rất nhiều cơ hội để phát triển về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội và khoa học công nghệ. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập cũng đặt ra những thách thức vô cùng to lớn tới tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước cấu kết với nhau ra sức chống phá cách mạng, tình hình trật tự xã hội diễn biến rất phức tạp, các loại tội phạm và tệ nạn xã hội không ngừng gia tăng. Chúng hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có tổ chức chặt chẽ cùng với những hành vi gây án hết sức liều lĩnh, manh động, sẵn sàng chống trả, tấn công lại lực lượng chức năng làm nhiệm vụ, làm cho không ít cán bộ, chiến sỹ Công an bị thương hoặc hy sinh khi làm nhiệm vụ. Chính vì vậy, với vai trò là công cụ trọng yếu của Đảng và Nhà nước, là lực lượng nòng cốt xung kích trên mặt trận bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, Công an nhân dân (CAND) Việt Nam đã không ngừng chú trọng, củng cố và xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Để thể hiện được vai trò, đồng thời đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ quan trọng đó, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sỹ CAND phải không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ pháp luật, nghiệp vụ..., có sức khỏe tốt, tinh thông võ thuật và bắn súng, có như vậy mới đảm bảo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Với mục đích rèn luyện phát triển thể chất, nâng cao thể lực, sức chiến đấu, bản lĩnh nghề nghiệp, lòng dũng cảm cho học viên CAND, đảm bảo khi ra trường các em sẽ đáp ứng được các yêu cầu thực tế công tác chiến đấu tại đơn vị, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đồng thời nâng cao chất lượng giảng dạy trong các nhà trường CAND, các môn Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao (TDTT) là một trong những nội dung trọng tâm công tác được lãnh đạo Bộ Công an và các nhà trường đặc biệt quan tâm chú ý.

Là một trong các trường CAND, Trường Đại học PCCC có nhiệm vụ đào tạo ra các cán bộ, sỹ quan cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Hàng năm, nhà trường đào tạo cho lực lượng hàng trăm cán bộ, sỹ quan có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khỏe tốt, tinh thông chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật. Với đặc thù công tác của lực lượng PCCC&CNCH là lao động trong môi trường khắc nghiệt và đặc biệt nguy hiểm, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH phải có tinh thần dũng cảm, lòng nhiệt huyết yêu nghề cháy bỏng, có ý chí kiên trì bền bỉ khắc phục khó khăn vất vả..., đặc biệt là có trình độ thể lực tốt để hoàn thành xuất sắc được nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, trong giai đoạn đất nước ta đang thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Những năm qua, công tác huấn luyện quân sự, võ thuật, TDTT trong Trường Đại học PCCC đã được sự quan tâm của của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, tạo điều kiện phát triển về đội ngũ giáo viên... Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn như: do nhà trường có 3 cơ sở đào tạo nên việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy bị dàn trải. Vì vậy, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy vẫn chưa thực sự đáp ứng được với yêu cầu giảng dạy và sự phát triển của nhà trường. Bên cạnh đó, còn tồn tại tư tưởng xem nhẹ, chưa xác định đúng được vị trí vai trò của các môn học Quân sự, Võ thuật, TDTT, coi đây là những môn học phụ dẫn tới còn tư tưởng học chống đối, học cho qua môn làm ảnh hưởng nhiều tới chất lượng giảng dạy, học tập. Ngoài ra, đội ngũ giáo viên của bộ môn còn thiếu, chưa phát triển kịp với sự lớn mạnh của nhà trường nên giáo viên còn phải lên lớp nhiều ảnh hưởng tới các mặt công tác khác như: nghiên cứu khoa học, đi thực tế... Một giáo viên có thể phải tham gia dạy nhiều môn khác nhau. Một khó khăn nữa là phần lớn giáo viên trong bộ môn đều là giáo viên trẻ với lòng nhiệt huyết, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy nhưng còn thiếu về kinh nghiệm trong giảng dạy.

Xác định được nhiệm vụ quan trọng của bộ môn trong việc đào tạo giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng quân sự, võ thuật cho học viên trong nhà trường, bộ môn đã luôn chủ động trong việc nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy môn Quân sự, Võ thuật, TDTT, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phát triển thể lực cho học viên nhà trường, do đó thành tích các môn học Quân sự, Võ thuật, TDTT trong những năm qua được nâng lên rõ rệt, số học viên đạt điểm khá giỏi chiếm tỷ lệ cao. Các đội tuyển của nhà trường tham gia các giải thi đấu do Bộ Công an, Tổng cục XDLL CAND và Đoàn Thanh niên Bộ Công an tổ chức đạt được các thứ hạng cao như: Năm 2010, đội tuyển võ thuật nhà trường đạt giải Ba toàn đoàn tại Liên hoan Võ thuật Thanh niên CAND lần thứ 1. Năm 2012, đạt giải Nhất toàn đoàn tại Liên hoan Võ thuật Thanh niên CAND lần thứ 2. Tháng 3/2014 đạt giải Nhì toàn đoàn tại Liên hoan Võ thuật Thanh niên CAND lần thứ 3 do Đoàn Thanh niên Bộ Công an tổ chức. Tháng 8/2014 đạt giải Khuyến khích tại Hội thi Điều lệnh Quân sự Võ thuật Cụm 4 do Bộ Công an tổ chức.... Để đạt được những thành tích đó phải kể đến sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy Ban Giám hiệu nhà trường đối với công tác giảng dạy quân sự, võ thuật, TDTT của bộ môn và đặc biệt là sự chủ động trong việc không ngừng tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy các môn Quân sự, Võ thuật, TDTT.

Qua thực tế công tác nâng cao hiệu quả giảng dạy các môn Quân sự, Võ thuật, TDTT tại Trường Đại học PCCC, chúng tôi rút ra một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, cần quan tâm tới đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy và học tập các môn Quân sự, võ thuật, TDTT: cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy nói chung và đặc biệt là các môn thực hành như: Quân sự, Võ thuật, TDTT nói riêng có một ý nghĩa vô cùng quan trọng, quyết định rất lớn tới hiệu quả của chất lượng giảng dạy. Những năm qua, sự quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường phục vụ cho giảng dạy các môn Quân sự, Võ thuật, TDTT như: đầu tư xây dựng sân bãi, phòng tập luyện võ thuật, phòng tập thể hình, sân bóng đá, bể bơi, mua sắm nhiều dụng cụ thiết yếu phục vụ cho tập luyện và thi đấu... đã góp phần rất quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

Thứ hai, không ngừng phát triển đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên cả về chiều rộng lẫn chiều sâu: Giáo viên đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn cho học viên trong quá trình học tập, nghiên cứu. Học viên có tiếp thu tốt được các nội dung giảng dạy hay không, có phát huy được tính tự giác tích cực, sáng tạo trong học tập hay không phụ thuộc rất nhiều vào trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm của người giáo viên. Do đặc thù nên các giáo viên của bộ môn chủ yếu tuyển chọn từ các chuyên nghành Huấn luyện Thể thao hoặc Giáo dục thể chất tại các trường Đại học TDTT. Các giáo viên khi tuyển về sẽ được gửi đi học các lớp đào tạo huấn luyện viên quân sự, võ thuật tại Trường Cảnh sát vũ trang (T45). Chính vì vậy hầu hết giáo viên của bộ môn ngoài việc giảng dạy tốt được môn chuyên nghành của mình thì có thể tham gia giảng dạy được nhiều nội dung khác nhau trong lĩnh vực chuyên môn. Ngoài ra bộ môn luôn tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn như: Thạc sỹ, tham gia tập huấn các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên, tham gia đi thực tế tại các đơn vị địa phương... nhằm đáp ứng được yêu cầu giảng dạy của Bộ môn và nhà trường.

Thứ ba, thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viên: Việc đổi mới trong công tác giảng dạy, học tập đã được lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND và các nhà trường đặc biệt quan tâm chú ý. Xác định được vai trò then chốt của việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá đối với việc nâng cao hiệu quả giảng dạy nên trong những năm qua bộ môn đã có những chỉ đạo sâu sát đối với mỗi giáo viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Ngoài việc sử dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống, giáo viên trong bộ môn đã tích cực sử dụng các giáo cụ trực quan trong giảng dạy như: tranh ảnh, video... để nâng cao chất lượng giảng dạy. Thường xuyên tìm hiểu xây dựng các phương pháp dạy học tích cực, luôn lấy học viên làm trung tâm, phát huy tính sáng tạo, khơi dậy tính tò mò tìm hiểu của người học. Đặc biệt sử dụng khéo léo và có hiệu quả các phương pháp trò chơi trong huấn luyện, làm cho người học không còn cảm thấy việc tập luyện là tẻ nhạt và nhàm chán, thường xuyên đổi mới hồ sơ giáo án, cập nhật kịp thời các thông tin mới phục vụ cho giảng dạy.

Ngoài việc đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập bộ môn còn chủ động đổi mới nội dung phương pháp kiểm tra đánh giá bằng việc xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá các môn học Quân sự, Võ thuật, TDTT có tính khách quan, khoa học, chính xác. Góp phần đánh giá đúng chất lượng học viên từ đó có những điều chỉnh hợp lý về phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy phù hợp với từng đối tượng.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) trong lĩnh vực quân sự, võ thuật, TDTT: thực tiễn và lý luận đều chứng minh một cách rõ ràng rằng, NCKH và giảng dạy có mối quan hệ hữu cơ với nhau, gắn kết chặt chẽ với nhau và hỗ trợ cho nhau. NCKH tạo cơ sở, điều kiện, tiền đề nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy ở trên lớp. Ngược lại, công tác giảng dạy phản ánh kết quả của hoạt động NCKH. Do vậy, có thể khẳng định rằng, cùng với hoạt động giảng dạy, NCKH là hoạt động không thể thiếu đối với mỗi giáo viên trong nhà trường. NCKH tạo điều kiện cho giảng viên tìm ra phương pháp giảng dạy có hiệu quả nhất, đó cũng là thước đo năng lực chuyên môn của mỗi giảng viên. Trong những năm qua Bộ môn đã đặc biệt quan tâm tới công tác NCKH của giáo viên, coi nhiệm vụ NCKH là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và bắt buộc của mỗi giáo viên. Vì vậy, hàng năm bộ môn đều có những chuyên đề NCKH, đề tài khoa học cấp cơ sở có chất lượng trong lĩnh vực chuyên môn giảng dạy, trong đó có những chuyên đề và đề tài được hội đồng khoa học nhà trường đánh giá cao.

Thứ năm, thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn cho cán bộ giáo viên: việc thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn giúp cho cán bộ, giáo viên có điều kiện trao đổi kinh nghiệm, học hỏi về phương pháp giảng dạy, kỹ năng sư phạm từ đó nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm cho mỗi cán bộ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Xác định được điều đó, bộ môn luôn có những chỉ đạo sát xao trong việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn cho cán bộ, giáo viên của bộ môn. Ngoài việc hàng năm giáo viên trong bộ môn tích cực tham gia các kỳ hội giảng dạy giỏi do nhà trường tổ chức, thì hàng tháng các tổ trong bộ môn đều xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo từng chuyên đề để giáo viên có điều kiện thảo luận trao đổi về kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn và phương pháp với nhau.

Thứ sáu, phát triển phong trào tập luyện võ thuật ngoài giờ chính khóa, và xây dựng các câu lạc bộ võ thuật, TDTT ngoại khóa trong nhà trường: việc phát triển các hoạt động, phong trào thể thao ngoại khóa theo mô hình các câu lạc bộ có tác dụng rất tích cực đối với việc phát triển thể chất, nhân cách của học viên trong nhà trường. Các câu lạc bộ này giúp tạo sân chơi cho học viên sau những giờ học tập căng thẳng trên lớp. Đồng thời tạo nguồn vận động viên để tuyển chọn, đào tạo tham gia các giải thi đấu do Bộ Công an, Tổng cục III và Đoàn Thanh niên Bộ Công an tổ chức. Trong nhiều năm qua, bộ môn đã chủ động đề xuất với Ban Giám hiệu nhà trường, phối hợp với các phòng ban chức năng tổ chức huấn luyện võ thuật ngoại khóa bắt buộc đối với học viên trong trường để các em có điều kiện rèn luyện thể lực, võ thuật thường xuyên liên tục. Ngoài ra, bộ môn cũng chủ động xây dựng các câu lạc bộ võ thuật, thể dục thể thao như: Câu lạc bộ (CLB) Karatedo, CLB Teakwondo; CLB võ phức hợp, CLB cầu lông, CLB bóng bàn... Phối hợp với các phòng ban chức năng trong nhà trường tổ chức các giải thi đấu thể thao như: bóng chuyền, bóng đá... để khích lệ, thúc đẩy các phong trào tập luyện TDTT.■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN VỀ PCCC ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, BẢO QUẢN, KINH DOANH HÓA CHẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đại úy, TS. NGUYỄN TUẤN ANH – Thiếu úy NGUYỄN THANH TÙNG
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam nói chung và các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh các loại hóa chất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang vươn mình lớn mạnh với tỉ lệ tăng trưởng mỗi năm 15%, trở thành một trong những ngành kinh tế trọng điểm và được ưu tiên để đáp ứng các nhu cầu cho các ngành công nghiệp khác và nền kinh tế nói chung. Đặc điểm của ngành công nghiệp hoá chất trong những năm gần đây là đa đạng về sản phẩm phục vụ cho tất cả các ngành kinh tế kỹ thuật. Công nghiệp sản xuất hoá chất đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong nền kinh tế của một quốc gia. Theo Nghị quyết 207/2005/QĐ-TTg, Thủ tướng đã phê duyệt kế hoạch phát triển ngành hóa chất đến 2010 và tầm nhìn năm 2020, ngành công nghiệp hóa chất được xem là một trong những ngành then chốt và được ưu tiên. Các chuyên ngành chính của công nghiệp sản xuất hoá chất hiện nay bao gồm: Phân bón; Hoá chất bảo vệ thực vật; Hoá chất cơ bản: sản phẩm cao su, nhựa; Chất tẩy rửa; Sơn, chất dẻo.

Do nhu cầu về nguyên liệu hoá chất ngày càng tăng dẫn đến việc gia tăng số lượng các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản hóa chất cũng như việc không ngừng sản xuất các loại hóa chất mới cùng với đó là chất thải và phát sinh nhiều chủng loại chất thải độc hại. Thực trạng đó đã có nhiều tác động xấu đến môi trường và tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh cháy, nổ nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực tế trong thời gian gần đây, trên địa bàn toàn thành phố những vụ cháy, nổ liên quan đến hóa chất có chiều hướng gia tăng, gây thiệt hại về người và tài sản đặc biệt nghiêm trọng, điển hình như: Vụ cháy vào đêm 16/4/2014 tại kho hóa chất của Công ty TNHH Tân Hùng Thái, địa chỉ lô H1, đường số 1, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh. Bên trong kho chứa hàng của công ty có khoảng hơn 30 loại hóa chất, trong đó có một số loại hóa chất nguy hiểm, độc hại, có nguy cơ dẫn đến cháy, nổ cao như: calcium hypochlorite, sodium sulfite, poly urethane, acid pormic, triclo - etylen... Do cháy xảy ra ban đêm, chất cháy là các hóa chất dễ cháy, nguy hiểm và độc hại (trong đó có cả các hóa chất kỵ nước) với khối lượng lớn, nhiệt độ vùng cháy rất cao, tỏa nhiều khói, khí độc, gây nhiều khó khăn cho lực lượng Cảnh sát PCCC tiếp cận để triển khai lực lượng phương tiện tổ chức chữa cháy. Vụ cháy đã thiêu hủy hơn 1000m^2 nhà xưởng và 500 tấn hóa chất...

Hay mới đây nhất là vụ nổ xảy ra chiều 17/10/2014, tại Công ty TNHH Đặng Huỳnh (phường Thới An, quận 12), làm 3 người thiệt mạng, 5 người bị thương, phá hủy toàn bộ cơ sở hạ tầng của công ty, làm sập hoàn toàn 12 căn nhà xung quanh và hơn 150 căn nhà khác bị nứt, lún tường, nền, tốc mái. Nguyên nhân vụ nổ được xác định là do sự bất cẩn của công nhân trong quá trình xử lý các loại hóa chất dễ gây nổ.

Ngoài ra tại một số địa phương khác cũng đã xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất gây thiệt hại lớn như: Ngày 18/9/2014, cháy lớn đã xảy ra tại Công ty Hóa chất Sakata Inx chuyên sản xuất sơn, Khu công nghiệp VSIP Bình Dương, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân nhận định ban đầu dẫn đến vụ cháy có thể do các thùng chứa dung môi tự phát nổ gây cháy ở môi trường nhiệt độ cao. Do nguyên vật liệu và thành phẩm trong nhà máy đều là hóa chất dễ cháy, dễ nổ nên công tác chữa cháy gặp nhiều khó khăn.Vụ cháy hóa chất gây thiệt hại ước tính 15 tỷ đồng và thiêu rụi toàn bộ diện tích khoảng 7.000m^2 nhà xưởng của công ty.

Những vụ việc trên ngoài gây thiệt hại lớn về người và tài sản còn làm ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới đời sống nhân dân, việc xử lý ô nhiễm nguồn nước, sự khuếch tán mùi, khói hóa chất trong không khí đang là một mối đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe con người và môi trường lâu dài. Đó cũng là hồi chuông cảnh báo sự mất an toàn về PCCC hiện nay tại các cơ sở bảo quản và sản xuất và kinh doanh hóa chất.

Thành phố Hồ Chí Minh là một địa phương có số lượng các cơ sở bảo quản, sản xuất, kinh doanh về hóa chất nhiều nhất hiện nay ở nước ta. Qua công tác điều tra, nắm tình hình cho thấy hiện nay trên địa bàn thành phố ngoài các cơ sở, nhà máy bảo quản và chế biến hóa chất đặt tại các khu chế xuất, khu công nghiệp thì còn một số lượng lớn các cơ sở sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất thuộc các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, nằm trong các khu dân cư. Trên toàn thành phố hiện có 96 cơ sở sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. Ngoài ra, có đến 249 cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất nằm bên ngoài các công ty, cơ sở độc lập, các cụm công nghiệp nhỏ. Trên địa bàn thành phố có đến 20.000 cơ sở sản xuất kinh doanh dạng hộ kinh doanh nhỏ lẻ xen lẫn trong các khu dân cư, trong đó có 139 cơ sở kinh doanh, mua bán hóa chất có nguy hiểm cháy, nổ cao. Một trong những điểm nóng kinh doanh hóa chất là: Chợ Kim Biên (phường 13, quận 5), có đến 51 cơ sở kinh doanh hóa chất, kho chứa hóa chất các loại tại đây luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Hàng trăm chủng loại hóa chất được bày bán ngổn ngang, muốn mua loại gì, số lượng bao nhiêu đều có, nhiều loại hóa chất không có nhãn mác, xuất xứ. Điểm đặc biệt, tại khu vực này, dù mật độ dân cư lớn, kinh doanh loại hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ cao nhưng hầu hết các cửa hàng đều không có lối thoát hiểm.

Các loại hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ chủ yếu là: Acetone, Methanol, Cồn, Sodium Hydrosulfite, Cyclohexanol, Polyester Resin, Keo Epoxy, Tuluene, Butyl Acetate, Xylene, Butanol...

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các vụ cháy, nổ hóa chất là do vi phạm các quy định về an toàn trong quá trình vận chuyển, bảo quản, chế biến, pha chế, sử dụng các loại hóa chất dẫn đến sự cố rò rỉ hóa chất ra ngoài, phản ứng với nước, khí oxy gây cháy,

nổ. Người đứng đầu cơ sở sản xuất, kinh doanh, pha chế hóa chất chưa thực sự ý thức vai trò quan trọng của công tác đảm bảo an toàn PCCC, không chấp hành đúng các quy định đảm bảo an toàn toàn cháy, nổ khi cơ sở hoạt động. Ở một số cơ sở, nhân viên, công nhân làm việc, thậm chí chủ cơ sở thiếu kiến thức hóa học, không hiểu về thành phần, đặc tính của hóa chất nên trong quá trình làm việc, sắp xếp hóa chất với nhau đã gây ra sự cố đáng tiếc... Ngoài ra, việc buôn bán, sử dụng "lậu" hóa chất, chủ yếu xảy ra ở các hộ sản xuất kinh doanh, nhỏ lẻ cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các vụ cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng gần đây. Hiện nay, những quy định về quản lý Nhà nước trong kinh doanh hóa chất đã có nhưng còn trồng chéo, nhiều bất cập, nhiều sơ hở... đơn cử như: hóa chất để sản xuất nông nghiệp thì thuộc quản lý của ngành nông nghiệp; hóa chất xếp vào nhóm có tiền chất ma túy, dùng sản xuất tân dược thì thuộc quản lý của ngành Y tế; hóa chất cho nghiên cứu thì của Bộ Công an; hóa chất phục vụ sản xuất công nghiệp thuộc Bộ Công thương; trong công nghiệp quốc phòng thì là Bộ Quốc phòng... Do đó, việc kiểm tra, quản lý những cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất phải thuộc trách nhiệm của nhiều ngành chức năng khác nhau.

Việc sản xuất kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển các hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ đã được quy định theo TCVN 5507:2002 – Hóa chất nguy hiểm – quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

Theo Điều 4.1.2 TCVN 5507:2002 "Cơ sở có hóa chất nguy hiểm phải biết rõ được các tính chất nguy hiểm, phương pháp phòng ngừa và xử lý sự cố nguy hại xảy ra của từng loại hóa chất; có trách nhiệm cung cấp những thông tin nguy hiểm về hóa chất cho cơ quan quản lý an toàn lao động có thẩm quyền, những đối tượng sử dụng trực tiếp và những đối tượng có liên quan trong hoạt động hóa chất đó". Tuy nhiên, thực tế công tác kiểm tra cho thấy, nhiều cơ sở không cung cấp đầy đủ danh mục các loại hóa chất mà cơ sở đó kinh doanh, sản xuất cho các cơ quan quản lý hoặc có những cơ sở lén lút kinh doanh, sản xuất những loại hóa chất không có trong đăng ký kinh doanh. Điều đó dẫn đến công tác quản lý đảm bảo quản lý sát sao việc kinh doanh, sản xuất các loại hóa chất nguy hiểm của các cơ quan chức năng chưa thực sự chặt chẽ.

Theo Điều 4.2.4 TCVN 5507:2002: "Hóa chất nguy hiểm nhất thiết phải để trong kho. Kho chứa hóa chất nguy hiểm phải qui hoạch khu vực sắp xếp theo tính chất của từng loại hóa chất. Không được xếp trong cùng một kho các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau, hoặc có phương pháp chữa cháy khác nhau". Tuy nhiên, do nhu cầu kinh doanh, sản xuất tăng cao, nhiều cơ sở đã vi phạm về việc bố trí các kho chứa hóa chất, nhiều loại hóa chất không được bảo quản về khối lượng, khoảng cách, tính chất theo đúng quy định đối với từng loại hóa chất khác nhau, đặc biệt đối với một số hóa chất có khả năng oxy hóa mạnh, dễ bay hơi, dễ bắt cháy như: Acetone, Methanol, Cồn, Sodium Hydrosulfite, Cyclohexanol... Cùng với đó là trình độ hiểu biết về đặc tính, thành phần hóa học đối với từng loại hóa chất của một số công nhân còn hạn chế dẫn đến việc bố trí, sắp xếp không đúng theo chủng loại, tính chất tạo điều kiện để các loại hóa chất phản ứng với nhau gây cháy, nổ.

Có thể thấy, trong quá trình bảo quản, sản xuất, kinh doanh các loại hóa chất tại các cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay còn nhiều vấn đề hạn chế về công tác đảm bảo an toàn nói chung và an toàn về cháy, nổ nói riêng. Từ những vụ cháy xảy ra đối với các cơ sở bảo quản, sản xuất, kinh doanh hóa chất đã nêu trên có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về công tác quản lý Nhà nước đảm bảo an toàn PCCC đối với loại hình cơ sở này. Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu lực công tác trên, nhằm chủ động ngăn ngừa hạn chế nguy cơ cháy, nổ đối với cơ sơ hóa chất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:

Về phía cơ quan, chính quyền các cấp:

1. Đối với UBND Thành phố Hồ Chí Minh cần đảm bảo sự lãnh đạo đồng bộ, thống nhất đối với công tác đảm bảo an toàn về PCCC đối với các cơ sở sản xuất, bảo quản, kinh doanh hóa chất trên địa bàn toàn thành phố. Sự quan tâm lãnh đạo không chỉ thể hiện ở góc độ ban hành các văn bản pháp lý có tính chỉ đạo về công tác PCCC mà sự chỉ đạo đó thể hiện ở việc tổ chức thực hiện, cụ thể hóa các văn bản đó trong việc đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở này.

2. Đối với UBND các cấp quận, huyện, phường trên địa bàn thành phố thường xuyên hỗ trợ cho đơn vị, cơ quan chức năng trong việc rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, mua bán hóa chất đặc biệt các cơ sở nhỏ lẻ nằm xen lẫn trong khu dân cư và tham gia các đoàn kiểm tra liên nghành.

3. Đối với các cơ quan chức năng có thẩm quyền trực tiếp quản lý như: Đội Quản lý thị trường thuộc Sở Công thương, Cảnh sát Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố cần phải thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc kiểm tra, xử lý các vi phạm, rà soát các cơ sở không đủ điều kiện hoạt động để có biện pháp kiến nghị khắc phục hoặc đình chỉ hoạt động khi không đảm bảo các yêu cầu an toàn PCCC.

Về phía cơ sở sản xuất, bảo quản, kinh doanh hóa chất:

1. Cần nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong các cơ sở trong vai trò lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCCC. Thực hiện nghiêm chỉnh những điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC: Mỗi cơ sở kinh doanh hóa chất phải có hồ sơ quản lý về PCCC; xây dựng phương án chữa cháy, CNCH, phương án ứng phó sự cố hóa chất và tổ chức thực tập định kỳ theo quy định.

2. Hệ thống điện phải gồm các thiết bị điện phòng nổ chuyên dụng; việc sắp xếp hàng hóa, các loại hóa chất phải thực hiện đúng trong quy định tại Phụ lục D của TCVN 5507:2002 "Hóa chất nguy hiểm – Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển". Tuyệt đối không được thực hiện việc san chiết các hóa chất nguy hiểm cháy, nổ trong cơ sở; thực hiện nghiêm việc niêm yết dán các biển báo, biển cấm lửa trong cơ sở. Không được tận dụng các khu vực khác để tồn chứa hóa chất nếu không đảm bảo các điều kiện về an toàn PCCC.

3. Người đứng đầu cơ sở và nhân viên tại các cơ sở sản xuất, bảo quản, kinh doanh hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và được cấp giấy theo quy định tại Thông tư số 66/2014/TT-BCA. Phải nắm rõ đặc tính của các loại hóa chất trong cơ sở mình sản xuất, kinh doanh và cung cấp đầy đủ danh mục các loại hóa chất mà cơ sở đó kinh doanh, sản xuất cho các cơ quan quản lý.

4. Tăng cường đầu tư các phương tiện chữa cháy mới thay thế các phương tiện chữa cháy cũ lạc hậu không đảm bảo, trang bị thêm phương tiện phòng cháy chữa cháy phù hợp với tính chất nguy hiểm cháy, nổ của từng cơ sở và các dụng cụ phương tiện

(Xem tiếp trang 35)

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HUẤN LUYỆN TÂM LÝ CHIẾN ĐẤU CHO CÁN BỘ, CHIẾN SỸ KHI THAM GIA CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung úy BÙI VĂN HÀ - Trung úy LÊ VIỆT HẢI
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Trong thời gian gần đây, trên địa bàn cả nước xảy ra nhiều vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng cả về người và tài sản. Trong đó, không ít vụ cháy có những cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC đã hy sinh hoặc bị thương. Điển hình như: Vào lúc 13h30 ngày 3/6/2013 cháy tại cây xăng số 2B Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội làm 11 cán bộ, chiến sỹ bị thương; Vào lúc 20h30 ngày 16/4/2014 cháy xảy ra tại Công ty TNHH Tân Hùng Thái tại khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh làm 15 cán bộ, chiến sỹ bị bỏng do hóa chất; Vào 14h30 ngày 19/11/2013 cháy xảy ra tại Khu Hợp tác xã Zone 9 trên đường Trần Thánh Tông, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội làm 6 người chết và 6 cán bộ, chiến sỹ bị ngạt do khói; Vào 11h15 ngày 24/1/2014 cháy xảy ra tại khu tập thể Thanh Xuân Bắc làm 2 cán bộ, chiến sỹ bị ngạt do khói khi tham gia chữa cháy và cứu người bị nạn.

Trên thực tế, khi tham gia chữa cháy và CNCH, các cán bộ, chiến sỹ thường xuyên phải đối mặt với những khó khăn và các yếu tố nguy hiểm. Chính những điều này đã và đang có những tác động đa chiều đến cán bộ, chiến sỹ, là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động chữa cháy và CNCH tại hiện trường.

Đầu tiên, khi tiếp cận đám cháy, các cán bộ, chiến sỹ phải tiếp xúc với khói, khí độc, nhiệt độ cao tỏa ra từ ngọn lửa và sản phẩm cháy. Sản phẩm cháy không chỉ làm cản trở tầm nhìn, gây khó khăn cho việc tiếp cận đám cháy mà còn mang năng lượng nhiệt lớn gây nguy cơ cháy lan. Hơn thế nữa trong sản phẩm cháy chứa nhiều chất độc hại ảnh hưởng tới sức khỏe của con người.

Bên cạnh đó, các chiến sỹ chữa cháy còn phải đối mặt với nguy cơ sụp đổ cấu kiện xây dựng và tiếng ồn với cường độ âm thanh cao làm ảnh hưởng đến việc trao đổi thông tin khi tiến hành các hoạt động chữa cháy. Đặc biệt, khi chữa cháy các đám cháy chất lỏng, những hiện tượng chảy loang hoặc phun trào có thể làm ngọn lửa bùng phát dữ dội hoặc tắc động trực tiếp đến cơ thể của chiến sỹ chữa cháy gây bỏng...

Trong đám cháy, khi có nạn nhân bị mắc kẹt hoặc người chết do cháy, tiếng khóc lóc, gào thét kêu cứu của người bị nạn trong tâm lý hoảng loạn ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý cán bộ, chiến sỹ (đặc biệt là chiến sỹ mới).

Bên cạnh đó, nguy cơ phát nổ, nhiễm độc, nhiễm phóng xạ (ở các đám cháy có tồn tại chất cháy có khả năng gây nổ như: thuốc nổ, khí hóa lỏng, hóa chất...); nguy cơ bị điện giật, cũng là những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của các chiến sỹ khi tham gia chữa cháy.

Ngoài ra, tâm lý của cán bộ, chiến sỹ khi trực tiếp tham gia chiến đấu còn tác động bởi nhiều yếu tố như: Phương tiện cần thiết phục vụ công tác chữa cháy thiếu, một số phương tiện chưa hiện đại, độ tin cậy không cao, nguy cơ xuất hiện sự cố hỏng hóc phương tiện dẫn đến sự không tự tin khi thực hiện nhiệm vụ; Cán bộ, chiến sỹ có thể gặp phải sự chỉ trích, gây cản trở của người dân nơi khu vực xảy ra cháy (đặc biệt là những người chủ của các cơ sở đang cháy). Các mệnh lệnh, yêu cầu phức tạp của cấp trên... gây áp lực tâm lý cho chiến sĩ chữa cháy; Phẩm chất, kỹ năng, năng lực chuyên môn, sức khỏe, kinh nghiệm, nghị lực, tính quyết đoán, ý chí chiến đấu... của chính bản thân cán bộ, chiến sỹ...

Những đặc điểm tâm lý hoạt động của lực lượng chữa cháy ở đám cháy phụ thuộc chủ yếu ở công tác huấn luyện tâm lý nghề nghiệp. Vì vậy, để khắc phục những thực trạng đó cần tổ chức huấn luyện tâm lý cho chiến sỹ chữa cháy một cách chuyên nghiệp bằng các phương tiện trực quan hoặc các buổi tập nhằm củng cố ý chí chiến đấu của lực lượng chữa cháy.

Một là, huấn luyện tâm lý bằng các buổi tập, rèn luyện kỹ năng. Các buổi học tâm lý chữa cháy được tiến hành để cán bộ, chiến sỹ làm quen với những yếu tố khó khăn, nguy hiểm của đám cháy tác động tới tâm lý và hiệu ứng tâm lý ảnh hưởng tới các hoạt động chữa cháy, cũng như bồi dưỡng tính chủ động của bản thân. Qua các buổi học tâm lý sẽ giúp mỗi chiến sỹ chữa cháy tự xem xét đánh giá bản thân về việc chuẩn bị tâm lý cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ chiến đấu ở đám cháy. Các cán bộ, chiến sỹ sẽ rèn luyện ý chí kiên cường, tự chủ, kiên quyết, bền bỉ, dũng cảm, nhanh nhẹn, sẵn sàng đối phó với những tình huống bất ngờ, có sức chịu đựng cao, nhanh trí, chín chắn, vững vàng trước khó khăn nguy hiểm, những yếu tố bất ngờ, lửa, khói và những trở ngại khác; Rèn luyện khả năng quan sát và làm quen với những hoạt động trong những điều kiện khó khăn, nguy hiểm; Nâng cao một số kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp về

cứu người ở những tình huống có mức độ nguy hiểm cao. Đây là nội dung huấn luyện nhằm làm cho cán bộ, chiến sỹ chữa cháy làm quen với những tình huống khó khăn nguy hiểm ở đám cháy, nâng cao khả năng chiến đấu và khả năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm bất ngờ ở đám cháy.



Hai là, huấn luyện tâm lý chữa cháy đòi hỏi phải có cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, bao gồm: Các phương tiện nghe nhìn phục vụ học tập như: Tranh ảnh, đèn chiếu, máy vi tính, đầu đĩa hình, tivi, panô, camera; Thiết bị luyện tập chuyên ngành để huấn luyện trong lớp; Phương tiện huấn luyện chuyên ngành ngoài thao trường như: Tường 2m, cầu độc mộc, hào, mô hình nhà khói...; Bãi tập.

Việc xây dựng các mô hình, thao trường thực nghiệm là công việc không phải dễ dàng vì nó liên quan đến nhiều vấn đề về kinh phí và thiết bị. Mặt khác không phải tình huống cháy nào cũng có thể mô hình hóa được, mà trình bày bằng lời thì không đủ. Những khó khăn này trong luyện tập có thể khắc phục bằng những cuốn phim, băng đĩa hình và các phương tiện khác. Ưu điểm của biện pháp này là ta xây dựng một lần có thể sử dụng nhiều lần trong thời gian dài, và chúng mang lại hiệu quả cao trong huấn luyện tâm lý.

Qua những băng đĩa hình học tập, chiến sỹ chữa cháy có thể cảm nhận một cách sâu sắc những khoảnh khắc, những yếu tố, tình huống nguy hiểm ở đám cháy mà người chiến sỹ chữa cháy phải đối mặt và vượt qua nó. Cũng từ đó sẽ hình thành ở mỗi chiến sỹ chữa cháy các khái niệm về âm thanh, hình ảnh của các yếu tố, hoàn cảnh và điều kiện chiến đấu ở đám cháy. Đồng thời làm cho cán bộ chiến sỹ chữa cháy cũng có thể làm quen với các tình huống gay cấn như: đám cháy nhà cao tầng, hiện tượng hoảng loạn ở đám cháy... mà không thể hiện được bằng mô hình.

Tranh ảnh về công tác luyện tập, chữa cháy cũng là những phương tiện huấn luyện tâm lý hiệu quả. Qua các bức tranh ảnh, lực lượng chữa cháy có thể làm quen với những tình huống khác nhau xảy ra ở đám cháy, các phương pháp biện pháp chữa cháy đã được áp dụng.

Một trong những phương tiện huấn luyện tâm lý chữa cháy quan trọng đó là thao trường. Thao trường huấn luyện tâm lý là một tổ hợp bao gồm các hạng mục, công trình, các chướng ngại vật và các tình huống nghiệp vụ để lực lượng chữa cháy thực hành các bài tập tâm lý phức tạp thông qua một số hoạt động chuyên môn.

Ba là, một trong những nội dung huấn luyện tâm lý chữa cháy là huấn luyện ý chí nghị lực cho lực lượng chữa cháy. Bản chất của các buổi huấn luyện này là đưa chiến sỹ vào những tình huống khó khăn nguy hiểm tạo ra trong họ sự lo sợ, căng thẳng về tâm lý đòi hỏi họ phải cố gắng, nỗ lực thực hiện những nội dung huấn luyện.



Các bài huấn luyện nhằm nâng cao ý chí, nghị lực cho lực lượng chữa cháy bao gồm: Nhảy từ độ cao nhất định xuống đất (có đệm, cát); Nhảy từ độ cao khác nhau xuống nước; Leo thang dây thẳng đứng; Nhảy qua cửa có độ cao 1m; Bơi trong trạng thái mặc cả quần áo.

Ngoài ra, để phát triển ý chí và nghị lực của chiến sỹ chữa cháy, phải xây dựng các bài tập trong điều kiện có các yếu tố nguy hiểm của lửa và khói. Các bài tập về thể lực cũng có những tác dụng nhất định về phát triển tâm lý chữa cháy như: tính kiên trì, dũng cảm, tính quyết đoán, nhanh nhẹn.■

TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THANH TRA CỦA MỘT SỐ CƠ SỞ ĐÀO TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Đại tá, TS. ĐINH NGỌC TUẤN
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Ở Việt Nam hiện nay, chưa có cơ sở đào tạo nào triển khai đào tạo thanh tra chuyên ngành CAND nói chung, thanh tra chuyên ngành PCCC nói riêng. Do đó, để có thể xây dựng, triển khai thực hiện chương trình đào tạo cán bộ thanh tra chuyên ngành PCCC, chúng ta cần tìm hiểu, nghiên cứu, tham khảo chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra của một số cơ sở đào tạo của các Bộ, Ngành.

1. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra của Trường Cán bộ thanh tra

Trường Cán bộ Thanh tra là đơn vị trực thuộc Thanh tra Chính phủ, có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ cán bộ thanh tra của ngành Thanh tra.

Hiện nay, Trường Cán bộ Thanh tra đã xây dựng được 03 chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, bao gồm:

a) Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên

Đối tượng đào tào, bồi dưỡng: Những cán bộ làm công tác thanh tra, chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên.

Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng thanh tra viên gồm 03 phần: Kiến thức chung về thanh tra (gồm 05 chuyên đề); Quy trình và kỹ năng nghiệp vụ thanh tra (gồm 10 chuyên đề); Chuyên đề mở, cập nhật về thanh tra trong một số lĩnh vực (gồm 06 chuyên đề).

Tổng thời gian của chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên là 332 tiết, đào tạo trong 03 tháng.

Khi tốt nghiệp, học viên được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên. Chứng chỉ là một trong những căn cứ để xét bổ nhiệm thanh tra viên.

b) Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính

Đối tượng đào tào, bồi dưỡng: Những cán bộ làm công tác thanh tra, chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính. Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng thanh tra viên chính gồm 02 phần: Kiến thức về quản lý hành chính Nhà nước (gồm 06 chuyên đề); Nghiệp vụ công tác thanh tra (gồm 12 chuyên đề).

Tổng thời gian của chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính là 176 tiết, đào tạo trong 01 tháng.

Khi tốt nghiệp, học viên được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính. Chứng chỉ là một trong những căn cứ để xét bổ nhiệm thanh tra viên chính.

c) Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp

Đối tượng đào tào, bồi dưỡng: Những cán bộ làm công tác thanh tra, chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp.

Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng thanh tra viên cao cấp gồm 09 chuyên đề nâng cao về quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác thanh tra, thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra trong một số lĩnh vực.

Tổng thời gian của chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp là 176 tiết, đào tạo trong 01 tháng.

Khi tốt nghiệp, học viên được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp. Chứng chỉ là một trong những căn cứ để xét bổ nhiệm thanh tra viên cao cấp.

2. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra của Trường Bồi dưỡng Cán bộ Tài chính

Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính, có nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ, thanh tra, viên chức ngành Tài chính.

Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng: Cán bộ làm công tác thanh tra của ngành Tài chính.

Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra bao gồm 09 chuyên đề về kỹ năng, nghiệp vụ thanh tra tài chính.

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra tài chính được thực hiện trong thời gian 09 ngày.

Khi tốt nghiệp học viên được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên tài chính. Chứng chỉ là một trong những căn cứ để xét bổ nhiệm thanh tra viên ngành Tài chính.

Nhà trường chưa có chương trình đào tạo, bồi dưỡng tương ứng với từng ngạch thanh tra: Thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp.

3. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra của Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị

Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị là đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng, có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của ngành Xây dựng.

Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng: Cán bộ làm công tác thanh tra của ngành Xây dựng.

Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra gồm 26 chuyên đề, trong đó có 16 chuyên đề thuộc phần thanh tra viên và 10 chuyên đề thuộc phần thanh tra viên ngành Xây dựng.

Các chuyên đề thuộc phần thanh tra viên bao gồm các nội dung về Kiến thức chung về thanh tra (gồm 05 chuyên đề); Quy trình và kỹ năng nghiệp vụ thanh tra (gồm 11 chuyên đề).

Các chuyên đề thuộc phần thanh tra viên ngành xây dựng bao gồm các nội dung: Quản lý Nhà nước về xây dựng; tổ chức, hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng; các phương pháp thanh tra chuyên đề trong lĩnh vực xây dựng; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng là 276 tiết (phần nghiệp vụ Thanh tra viên 160 tiết; phần thanh tra viên ngành Xây dựng 116 tiết), đào tạo trong 02 tháng.

Học viên sau khi hoàn thành khóa học đủ điều kiện theo quy định được cấp 02 chứng chỉ là chứng chỉ "Thanh tra viên" và chứng chỉ "Thanh tra viên ngành Xây dựng". Chứng chỉ là một trong những căn cứ để xét bổ nhiệm thanh tra viên ngành Xây dựng.

4. Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành thanh tra của Học viện Hành chính Quốc gia

Học viện Hành chính Quốc gia là đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ, có chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hành chính của cả nước. Học viện Hành chính Quốc gia là cơ sở đào tạo đầu tiên

và duy nhất trong cả nước tổ chức đào tạo hệ cử nhân hành chính chuyên ngành Thanh tra từ năm 2010 đến nay.

Đối tượng tuyển sinh đầu vào để đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Thanh tra là các thí sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh đại học (khối A, khối C) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hình thức đào tạo chính quy; thời gian đào tạo 04 năm, mỗi năm 02 học kỳ, mỗi học kỳ học 05 tháng.

Chương trình đào tạo chuyên ngành Thanh tra gồm 207 đơn vị học trình và 165 tiết giáo dục quốc phòng. Nội dung chương trình tập trung đi sâu vào các kiến thức và kỹ năng quản lý, kỹ năng thanh tra để hình thành ở người học những năng lực cần thiết cho việc quản lý các hoạt động thanh tra; tổ chức thực hiện thanh tra; xử lý kết quả thanh tra.

Số môn học của chương trình đào tạo cử nhân hành chính chuyên ngành Thanh tra là 57 môn, trong đó có 08 môn học bắt buộc về thanh tra với 21 đơn vị học trình (Lý luận và pháp luật về thanh tra; quy trình nghiệp vụ thanh tra; thanh tra xây dựng; thanh tra tài chính; thanh tra tài nguyên - môi trường; thanh tra văn hóa; thanh tra giáo dục, y tế; thanh tra công vụ) và 02 môn học tự chọn (trong 04 môn) về thanh tra với 04 đơn vị học trình (Tài phán hành chính; cưỡng chế hành chính Nhà nước; giao tiếp trong thanh tra; pháp luật về tội phạm chức vụ, tội phạm kinh tế).

Khi tốt nghiệp, học viên được cấp bằng cử nhân hành chính, chuyên ngành Thanh tra và sẽ được miễn các chứng chỉ khi được xét, bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức và ngạch thanh tra gồm: Chứng chỉ chương trình quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp; Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên, Thanh tra viên chính; được công nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị theo quy định.

Như vậy, qua nghiên cứu, tìm hiểu chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra của một số cơ sở đào tạo ở Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể rút ra một số nhận xét, kết luận như sau:

Một là, hiện nay, ở Việt Nam mới chỉ có một cơ sở duy nhất xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo cử nhân hành chính chuyên ngành Thanh tra là Học viện Hành chính Quốc gia. Các cơ sở đào tạo khác như: Trường Cán bộ Thanh tra, Trường Bồi dưỡng Cán bộ Tài chính, Học viện Cán bộ Xây dựng và Đô thị... chỉ là những cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 03 tháng) về chương trình nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ thanh tra của các Bộ, Ngành.

Hai là, chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về nghiệp vụ thanh tra giữa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên có sự khác nhau về nội dung các chuyên để đào tạo, bồi dưỡng, thời gian tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Điều này cho thấy sự không thống nhất giữa các Bộ, Ngành trong việc đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về nghiệp vụ thanh tra.

Ba là, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra ở Việt Nam hiện nay chưa có chương trình nào đề cập đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thanh tra CAND nói chung, thanh tra chuyên ngành PCCC nói riêng.

Bốn là, việc xây dựng chương trình đào tạo cán bộ thanh tra chuyên ngành PCCC cũng không thể áp dụng dập khuôn, máy móc các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trên bởi vì những chương trình này với các môn học thuộc khối Khoa học xã hội, còn lĩnh vực PCCC là lĩnh vực khoa học kỹ thuật, cần phải có các môn học về tự nhiên, kỹ thuật và kiến thức chuyên ngành PCCC. Tuy nhiên, chúng ta có thể tham khảo về tên gọi, vị trí, nội dung, thời gian đào tạo của một số môn học trong những chương trình đó để xây dựng chương trình đào tạo trình độ Đại học chuyên ngành thanh tra PCCC và một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về thanh tra viên chuyên ngành PCCC ở Việt Nam.■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP... *(Tiếp theo trang 31)*

CNCH như: mặt nạ phòng độc, áo chống cháy, dụng cụ phá vỡ, dụng cụ thiết bị y tế ...

Về phía cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH:

1. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm quản lý Nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở này. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành rà soát, điều tra, nắm tình hình đối công tác PCCC tại các cơ sở bảo quản, sản xuất, kinh doanh hóa chất. Trên cơ sở đó tham mưu các cấp có thẩm quyền để ban hành các văn bản chỉ đạo sát sao hơn đối với việc thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn.

2. Phải gắn công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật với công tác vận động toàn dân tham gia PCCC là nhiệm vụ thường xuyên; triển khai bằng nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục, vận động, với những nội dung phong phú, đa dạng phù hợp với từng khu vực, từng địa bàn để nâng nhận thức, hiểu biết về sự nguy hiểm về cháy, nổ hóa chất và những nguyên nhân gây cháy cũng như: thiệt hại do cháy, nổ gây ra để mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ trách nhiệm, nhiệm vụ PCCC không chỉ của riêng ai mà đó là trách nhiệm của toàn xã hội, của mọi người dân.

3. Bên cạnh đó làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền đưa ra biện pháp xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm về PCCC như: tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động (nếu cố tình vi phạm).

4. Cần tập trung đào tạo cán bộ chuyên trách về hóa chất, trang bị các dụng cụ phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra. Quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh buôn bán hóa chất; lập phương án, giải pháp phòng ngừa, công tác phòng cháy và chữa cháy khi có sự cố cháy, nổ hóa chất xảy ra.

Ngành công nghiệp sản xuất hóa chất cũng nhưng cơ sở kinh doanh hóa chất hiện nay đang phát triển không ngừng nhằm đáp ứng phục vụ cung cấp nguyên liệu cho các ngành, lĩnh vực sản xuất khác. Quá trình phát triển đó phải luôn đi đôi với công tác đảm bảo an toàn trong quá trình bảo quản, sản xuất, kinh doanh các hóa chất nguy hiểm nói chung và an toàn trong công tác PCCC nói riêng. Điều đó đòi hỏi có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý và cơ sở nhằm nâng cao công tác đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất, bảo quản, kinh doanh hóa chất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trương Đình Hồng, Bùi Trọng Đồng (2010), *Giáo trình Chiến thuật chữa cháy một số cơ sở kinh tế - văn hóa - xã hội (hệ Đại học),* Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

2. TCVN 5507: 2002 – Hóa chất nguy hiểm – Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

3. Báo cáo kết quả kiểm tra PCCC đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, tồn trữ, vận chuyển và sử dụng hóa chất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thượng úy PHẠM ĐỨC TRUNG
Phòng 9, Trường Đại học PCCC

Kiểm định chất lượng giáo dục đã được đưa vào Luật Giáo dục và được quy định cụ thể trong các Điều 17, 58, 99 của Luật Giáo dục sửa đổi 2005. Điều này cho thấy, công tác kiểm định chất lượng giáo dục đang được Đảng, Nhà nước quan tâm và coi trọng. Chính vì lẽ đó, ngay khi tổ chức kiểm định và đảm bảo chất lượng của Bộ Công an ra đời, cùng với đó là hệ thống các Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng của các trường Công an nhân dân được thành lập, Trường Đại học PCCC đã nhanh chóng triển khai cho Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường đi vào hoạt động. Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo (KT&ĐBCLĐT) được thành lập thể hiện nỗ lực của nhà trường trong việc tăng cường đánh giá chất lượng đào tạo từ đó thúc đẩy quá trình dạy và học, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy, giúp học viên thay đổi phương pháp học để phù hợp với hình thức và phương pháp kiểm tra nhằm đạt kết quả cao, góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

Từ khi Phòng KT&ĐBCLĐT Trường Đại học PCCC ra đời, công tác đánh giá chất lượng và kết quả học tập của học viên được củng cố và đổi mới. Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi được ban hành và triển khai thực hiện trong đánh giá kết quả học tập của học viên khi kết thúc học phần. Công tác chấm thi cũng được củng cố đảm bảo quy chế và quy định của nhà trường. Việc xây dựng chuẩn đầu ra và tổ chức kiểm tra đánh giá chuẩn đầu ra cho các khóa học viên sắp tốt nghiệp cũng đã và đang tiến hành thực hiện.

Phòng KT&ĐBCLĐT đã phối hợp với các Khoa, Bộ môn xây dựng kế hoạch, triển khai việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho một số học phần với nội dung và cấu trúc đề thi theo quy trình của khảo thí hiện đại với mục tiêu chuẩn hóa kiến thức, kỹ năng của học phần, từng bước thống nhất hình thức thi, kiểm tra và phương pháp đánh giá kết quả học tập của học viên trong toàn trường. Đến nay, Phòng đã ra được một bộ ngân hàng câu hỏi thi gồm 100 ngân hàng câu hỏi thi, tập trung vào 2 hệ đào tạo là Đại học chính quy và Trung cấp chính quy. Việc sử dụng ngân hàng câu hỏi thi góp phần giúp học viên xác định kiến thức chuẩn của học phần, nâng cao kỹ năng tự học của học viên – một kỹ năng quan trọng đối với quá trình học tập tại đại học từ đó kết quả học tập của học viên được đánh giá một cách khách quan, chính xác, công bằng. Bên cạnh đó, ngân hàng câu hỏi thi cũng có ý nghĩa trong việc quản lý giảng dạy của giáo viên về khối lượng và chất lượng, giảm thiểu tối đa công sức và áp lực của giảng viên trong việc ra đề thi đồng thời giảm bớt sai sót trong quá trình ra đề và tổ chức thi.

Công tác kiểm tra, giám sát cũng là một khâu quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng đào tạo. Hiện nay, được sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu, Phòng KT&ĐBCLĐT đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát ở các kỳ thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp và thi chuẩn đầu ra. Nhà trường đã chú trọng vào công tác tổ chức kỳ thi kết thúc học phần, kiểm tra giám sát quá trình làm bài thi của học viên, khâu coi thi tập trung ở cơ sở I và cơ sở II và khâu chấm thi của các giáo viên. Trong học kỳ I năm học 2014-2015, kết hợp với cán bộ Phòng Đào tạo, cán bộ coi thi, Phòng KT&ĐBCLĐT tổ chức 69 lượt giám sát thi học phần ở 2 cơ sở, phát hiện 42 trường hợp học viên vi phạm quy chế thi. Tại cơ sở 3, Phòng KT&ĐBCLĐT đã phát hiện và lập tổng cộng 34 biên bản xử lý học viên vi phạm quy chế thi. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đã phát huy được vai trò tích cực, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong học tập của học viên.

Những hoạt động của Phòng KT&ĐBCLĐT đã có tác động tích cực đến tinh thần, tư tưởng và động cơ học tập của học viên. Tư tưởng học lệch, học tủ, chờ đợi sự hạn chế nội dung khi ôn thi đã dần bị loại bỏ, tính chủ động, tự giác trong học tập được củng cố và nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, việc tăng cường tổ chức, quản lý, kiểm tra và giám sát trong đánh giá kết quả học tập của học viên cũng có những ảnh hưởng nhất định đến kết quả học tập của các em học viên như: số học viên thi lại nhiều ở một số môn học, tư tưởng hoang mang, bỡ ngỡ khi phải đổi mới cách học và thi theo ngân hàng câu hỏi thi, sức ép về thời gian cho việc học quá lớn... Việc áp dụng ngân hàng câu hỏi thi còn gây khó khăn cho các em trong quá trình ôn tập, nội dung ôn thi dài, số lượng câu hỏi thi nhiều trong khi thời gian để ôn thi ngắn, bị chi phối do học nhiều môn, vừa học chính, vừa học để thi chuẩn đầu ra đối với tin học, ngoại ngữ, võ thuật. Trong quá trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, nhiều giáo viên chưa chú ý đến độ dài, độ khó của các câu hỏi nên tình trạng mức độ phù hợp của câu hỏi đối với đề thi chưa tương xứng. Một số giáo viên trong quá trình giảng dạy còn chưa chủ động công khai ngân hàng câu hỏi thi theo quy định của nhà trường cũng như chưa hướng dẫn học viên nghiên cứu, tìm hiểu, củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi thi dẫn đến tình trạng học viên lúng túng trong ôn tập, hệ thống kiến thức trước khi thi. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ các em học viên chưa xác định được động cơ học tập, thiếu thái độ nghiêm túc, tích cực, có tư tưởng trung bình chủ nghĩa, học đối phó, mỗi kỳ thi chỉ trông chờ vào sự giúp đỡ của bạn bè hoặc sử dụng tài liệu, nên khi công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, một số học viên không đạt được kết quả cao, thậm chí phải thi lại, học lại.

Trong thời gian tới, để công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo chất lượng giáo dục phát huy được hiểu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng học tập của học viên nói riêng và chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường nói chung, Phòng KT&ĐBCLĐT cần thực hiện một số mặt công tác sau:

Một là, tăng cường phối hợp với các đơn vị quản lý giáo dục và các Khoa, Bộ môn

chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức giáo viên biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, tổ hợp đề thi, tổ chức thi và đánh giá kết quả thi. Bên cạnh đó, trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần chủ động đổi mới phương pháp dạy cho phù hợp với việc thi theo ngân hàng câu hỏi thi đồng thời chủ động, tích cực hướng dẫn học viên đổi mới phương pháp học cho phù hợp với hình thức thi mới.

Hai là, tham mưu, đề xuất xây dựng quy định về việc đánh giá chất lượng, hiệu quả của ngân hàng câu hỏi thi sau khi ban hành, sử dụng nhằm rút ra những ưu, nhược điểm để nâng cao chất lượng ngân hàng câu hỏi thi đồng thời phát hiện ra những thiếu sót, tồn tại để cải tiến, đổi mới phương pháp dạy và học.

Ba là, tăng cường thanh tra, giám sát đối với tất cả các khâu của quá trình thi và chấm thi (điều kiện tổ chức thi, danh sách thí sinh dự thi, giáo viên coi thi...) các kỳ thi ở cả 3 cơ sở cũng như những kỳ thi tại các lớp liên kết ở địa phương. Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế thi, kiểm tra theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục, các quy định của Bộ Công an và của nhà trường.

Bốn là, rà soát, chỉnh lý, bổ sung các quy định của Phòng về công tác tổ chức, thanh tra, kiểm tra thi học phần (môn học); thi, bảo vệ đồ án và đánh giá luận văn tốt nghiệp của Trường Đại học PCCC cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Trường, Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an.■

ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM CHÁY, NỔ...

(Tiếp theo trang 25)

nhiều vật liệu trang trí nội thất dễ cháy, nhiều công trình sử dụng đường ống nhựa trong cấp thoát nước, làm ống kỹ thuật bảo vệ các loại dây dẫn, nên khi cháy sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho ngọn lửa lan lên các tầng trên.

Khi cháy trên các tầng cao, do điều kiện trao đổi khí thuận lợi nên đám cháy phát triển thành đám cháy lớn rất nhanh.

Do đặc điểm công trình tồn tại rất nhiều chất cháy nên khi phát sinh ngọn lửa sau một thời gian ngắn đám cháy phát triển rất nhanh và phức tạp kèm theo đó là sản phẩm cháy. Sản phẩm cháy sẽ nhanh chóng lan truyền trong toàn bộ ngôi nhà gây ảnh hưởng tới khả năng thoát nạn cho người và kỹ, chiến thuật của các lực lượng tham gia chữa cháy.

Từ những đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của nhà, công trình cao tầng và siêu cao tầng như trên, cần phải có những biện pháp phòng, chống cháy, nổ để đảm bảo an toàn cho ngôi nhà trong quá trình hoạt động. Điều này có thể thực hiện được bằng các biện pháp sau:

1. Khi đầu tư xây dựng nhà cao tầng và siêu cao tầng phải thiết kế đầy đủ các hệ thống kỹ thuật, thiết bị phương tiện về PCCC và đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành:

Kết cấu xây dựng của nhà phải có giới hạn chịu lửa phù hợp với tính chất sử dụng và chiều cao của nhà theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC.

Tường, vách ngăn và trần treo của đường thoát nạn, lối thoát nạn, buồng thang thoát nạn, các gian phòng công cộng tập trung đông người không được sử dụng vật liệu trang trí nội thất, vật liệu cách âm, cách nhiệt là vật liệu dễ cháy.

2. Quản lý chặt chẽ chất lượng thiết kế, thi công về PCCC đối với nhà cao tầng và siêu cao tầng. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thẩm duyệt dự án, thẩm duyệt thiết kế về PCCC, kiểm tra thi công và nghiệm thu về PCCC theo quy định của Luật PCCC.

3. Nhà cao tầng phải đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định và phải có khoảng trống trước lối ra ở tầng 1 (tầng trệt) để thoát nạn được an toàn. Trong nhà cao tầng phải có ít nhất 2 lối thoát nạn an toàn để bảo đảm cho người thoát nạn an toàn khi có cháy, nổ xảy ra, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoạt động.

4. Nâng cao chất lượng công tác thẩm duyệt thiết kế và kiểm tra an toàn PCCC đối với nhà cao tầng, đảm bảo xem xét đầy đủ các nội dung khi thẩm duyệt thiết kế cũng như khi kiểm tra an toàn PCCC các nhà cao tầng.

5. Đảm bảo đường giao thông nội bộ cho xe chữa cháy tiếp cận các vị trí của công trình và có không gian đủ rộng cho xe thang của lực lượng chữa cháy hoạt động. Đảm bảo các điều kiện về nguồn nước phục vụ chữa cháy và đảm bảo phục hồi đủ nước chữa cháy trong thời gian quy định.

6. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật PCCC và các quy định, tiêu chuẩn PCCC trong thiết kế xây dựng và sử dụng, vận hành nhà cao tầng và siêu cao tầng. Nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy định, tài liệu hướng dẫn về PCCC đối với nhà cao tầng và siêu cao tầng.

7. Đề cao chế độ tự kiểm tra, tự đảm bảo các điều kiện toàn về PCCC của cơ sở theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành; các hệ thống PCCC và lực lượng, phương tiện chữa cháy tại chỗ phải được hoàn thiện, có tính chuyên nghiệp cao với phương châm giải quyết tại chỗ là chính, bảo đảm tự chữa cháy ở những nơi mà phương tiện chữa cháy bên ngoài không có khả năng hỗ trợ.

8. Chuẩn bị sẵn sàng phương án, lực lượng, phương tiện, cứu nạn, cứu hộ đối với các nhà cao tầng và siêu cao tầng với các tình huống cháy phức tạp nhất và phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương, có sự phối hợp của nhiều lực lượng chuyên ngành nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra cháy ở các nhà cao tầng và siêu cao tầng.

Để các biện pháp phòng chống cháy, nổ nhà, công trình cao tầng và siêu cao tầng được thực hiện có hiệu quả đòi hỏi các cấp ủy Đảng, chính quyền phải thường xuyên quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về PCCC. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó vai trò nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với sự tham gia tích cực của các Bộ, ngành, đơn vị, cơ sở, hộ gia đình và mọi tầng lớp nhân dân trong thực hiện công tác PCCC thì nguy cơ gây cháy được loại trừ, hoặc nếu có cháy xảy ra thì được phát hiện và dập tắt kịp thời, không để cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.■

ỨNG DỤNG LĂNG ĐA TÁC DỤNG TRONG CHỮA CHÁY

Đại tá, TS. ĐINH NGỌC TUẤN
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC
Thượng úy NGUYỄN XUÂN LINH
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Muốn dập tắt đám cháy cần phải đưa chất chữa cháy vào trong vùng cháy. Để thực hiện được việc này, lực lượng chữa cháy sử dụng lăng chữa cháy cầm tay và lăng giá chữa cháy. Trong đó, lăng chữa cháy cầm tay là một sản phẩm kỹ thuật, được trang bị và sử dụng hiệu quả trong các hoạt động của lực lượng chữa cháy. Lăng chữa cháy cầm tay có nhiều loại khác nhau, một trong số đó đang được sử dụng phổ biến ở các đơn vị Cảnh sát PCCC là lăng đa tác dụng.

"Lăng đa tác dụng là lăng chữa cháy cầm tay dùng để phun chất chữa cháy là nước vào đám cháy, có thể điều chỉnh tạo ra 3 dạng dòng phun khác nhau là: phun tia nước đặc, phun phân tán, phun sương". Tuy nhiên, cũng chính vì có thể điều chỉnh tạo ra 3 dòng phun nên lăng đa tác dụng có cấu tạo phức tạp hơn so với các loại lăng chữa cháy thông thường, trong quá trình sử dụng có thể xảy ra những sai sót, nhầm lẫn, làm giảm hiệu quả chữa cháy của các tiểu đội chữa cháy. Để có thể khai thác sử dụng lăng đa tác dụng một cách hiệu quả, cán bộ, chiến sỹ cần phải hiểu rõ tác dụng và nắm vững kỹ thuật sử dụng của nó.



Hình 1: Cấu tạo của lăng chữa cháy đa tác dụng

Các bộ phận chính của lăng chữa cháy đa tác dụng bao gồm: Tay cầm, đầu nối, bộ phận khóa nước, bộ phận điều chỉnh lưu lượng, bộ phận điều chỉnh kiểu phun, răng tubin, đường nước ra.

Trong chiến đấu khi nào cần sử dụng dạng dòng phun nào sẽ mang lại hiệu quả cao. Để làm được điều này, chiến sỹ chữa cháy cần phải biết được đặc điểm, tính năng, tác dụng của từng dạng dòng phun thì mới có thể áp dụng trong thực tế chiến đấu có hiệu quả.

Trường hợp phun tia nước đặc

Tia nước đặc là tia có góc mở của tia nước vào khoảng 5^0, tầm phun xa lớn, áp lực tia nước mạnh.

Với lăng đa tác dụng RB101EN được trang bị trên xe MAN-ROSENBAUER có các chế độ lưu lượng (1,91 l/s; 3,83 l/s; 6 l/s; 7,91 l/s) để tạo ra dòng phun tia nước đặc ở chế độ lưu lượng 3,83 l/s thì từ vị trí ban đầu xoay ¼ vòng (khoảng 90^0) theo hướng ngược chiều kim đồng hồ bộ phận tạo ra dòng phun có dạng tia nước đặc (hình 2).

Tác dụng của việc phun tia nước đặc là để dập tắt các đám cháy có diện tích lớn; để khống chế và dập tắt các đám cháy mà khoảng cách từ vị trí đứng cầm lăng đến đám cháy xa; làm mát các cấu kiện xây dựng của tòa nhà đang xảy ra cháy hoặc làm mát cho những người bị nạn mắc kẹt trên các tầng cao; phá dỡ cấu kiện xây dựng có kiểm soát (ví dụ: dùng tia nước đặc để phá dỡ các cấu kiện xây dựng như: kèo gỗ có kiểm soát nhằm ngăn chặn cháy lan, mở đường, lối tiếp cận đám cháy...); làm mát khi xảy ra cháy bể chứa chất lỏng cháy, các bồn chứa trên xe vận chuyển chất lỏng cháy; ngăn chặn chống cháy lan hoặc dập tắt đám cháy trên bề mặt chất rắn. Cắt ngọn lửa, nâng cao mặt lửa trong trường hợp cháy chất lỏng, khí phun ra ngoài thiết bị...



Hình 2: Chế độ phun tia nước đặc.

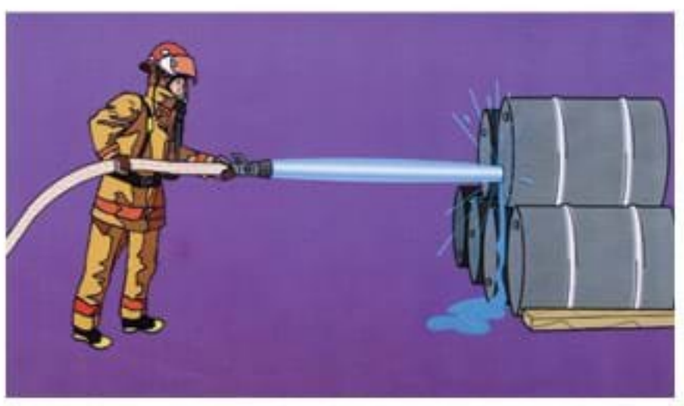
Đẩy lùi, gom chất lỏng cháy bị rò rỉ, chảy tràn trên mặt đất tới vị trí cần thiết không bị nguồn nhiệt gây nguy hiểm (hình 3).

Giữ cho chất lỏng cháy không bị rò rỉ khỏi thiết bị chứa (áp dụng đối với chất lỏng có tỉ trọng nhỏ hơn nước) (hình 5).

Đẩy lùi, gom chất lỏng cháy bị rò rỉ, chảy tràn trên mặt đất tới vị trí cần thiết không bị nguồn nhiệt gây nguy hiểm (hình 3).

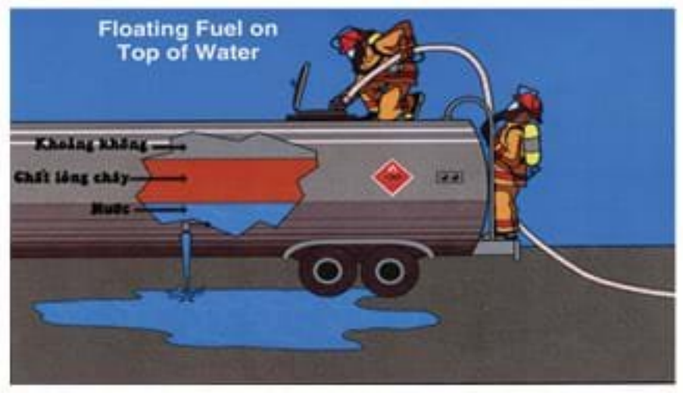


Hình 3: Sử dụng tia nước đặc để đẩy lùi chất lỏng cháy bị chảy tràn trên mặt đất.



Hình 4: Sử dụng tia nước đặc để ngăn chất lỏng cháy thoát ra khỏi phuy chứa.

Giữ cho chất lỏng cháy không bị rò rỉ khỏi thiết bị chứa (áp dụng đối với chất lỏng có tỉ trọng nhỏ hơn nước) (hình 5)



Hình 5: Sử dụng tia nước đặc ngăn chất lỏng cháy thoát ra từ xe chở chất lỏng cháy

Khi phun tia nước đặc cần lưu ý một số điểm sau: không phun vào những bộ phận nhà đang nóng vì nếu gặp lạnh đột ngột các cấu kiện xây dựng sẽ bị nứt, biến dạng hoặc nguy hiểm hơn là sụp đổ cấu kiện gây khó khăn cho quá trình chữa cháy, mất an toàn cho cán bộ, chiến sỹ; chỉ phun vào những đồ vật nhìn thấy rõ, không phun vào đám khói vì sẽ làm cho khói phủ xuống nhanh hơn làm che khuất tầm nhìn, hạ thấp mặt phẳng cân bằng áp suất, tăng nguy cơ hít phải khói của người bị nạn và chiến sỹ chữa cháy do đó giảm khả năng chiến đấu cũng như hiệu

quả chữa cháy; khi làm việc trên cao phải sử dụng móc bảo hiểm để giữ người và dùng móc hoặc dây để giữ vòi tránh trường hợp người hoặc lăng bị rơi xuống do mất thăng bằng trong khi chữa cháy; không phun nước vào nơi đã phun bọt vì sẽ làm thay đổi tỷ lệ hỗn hợp bọt hòa không khí làm giảm độ che phủ của bọt trên bề mặt hoặc làm trôi bọt sang vị trí khác.

Để làm mát không phun trực tiếp vào người mà phun lên vị trí cao hơn so với vị trí nạn nhân đang được đưa từ trên cao xuống bằng dây hoặc thang...

Trường hợp phun phân tán

Tia nước bị phân tán, góc mở của tia nước khoảng 14 ÷ 45^0, tầm phun xa ngắn hơn so với tia nước đặc, có khả năng che phủ bề mặt.

Với lăng đa tác dụng RB101EN được trang bị trên xe MAN-ROSENBAUER có các chế độ lưu lượng (1,91 l/s; 3,83 l/s; 6 l/s; 7,91 l/s) để tạo ra dòng phun phân tán ở chế độ lưu lượng 3,83 l/s thì từ vị trí ban đầu xoay 1/2 vòng (khoảng 180^0) theo hướng ngược chiều kim đồng hồ bộ phận tạo ra dòng phun khi đó dòng phun sẽ có dạng phân tán (hình 6)..



Hình 6: Chế độ phun phân tán.

Tác dụng của việc phun phân tán là: làm mát cấu kiện kính hoặc vật dễ vỡ do tia nước phân tán lực tác dụng lên bề mặt kính nhỏ đảm bảo an toàn cho chiến sỹ chữa cháy; làm nguội các bể chứa chất lỏng dễ cháy, các bình khí nén, do cần tia nước phân tán để làm nguội đều bề mặt của bể hay bình nén. Chú ý ở nơi có hiện tượng ống dẫn hơi, ống dẫn dầu nóng phải làm nguội từ từ tránh làm nguội trực tiếp sẽ làm cong vênh, kẹt các van khóa; dập tắt các đám cháy âm ỉ như: cháy bông vải sợi, cháy gỗ, mùn cưa... do các chất trên là chất rắn ngoài cháy thành ngọn lửa, còn diễn ra cháy âm ỉ sâu bên trong, do đó nếu không dập tắt hoàn toàn sẽ có thể xảy ra hiện tượng cháy lại; phun quét để đưa chất lỏng đến vị trí ít nguy hiểm hơn và có khả năng khống chế tốt, dễ dàng hơn; trường hợp cần lắng khói hạ nhiệt độ để tiếp cận gốc lửa, trinh sát đám cháy hoặc cứu người bị nạn ở đám cháy; làm loãng chất cháy lỏng khi bị chảy loang (chỉ áp dụng với chất lỏng tan trong nước). Làm loãng hơi khí cháy bị rò rỉ hoặc bị sự cố thoát ra ngoài (làm giảm nồng độ hơi khí cháy xuống dưới vùng nồng độ nguy hiểm cháy, nổ) (hình 7)



Hình 7: Sử dụng phun mưa làm giảm nồng độ khí cháy.

Khi phun tia nước phân tán cần lưu ý một số điểm sau: không phun nước vào vị trí đã được phun bọt vào trước đó; khi phun phân tán để dập tắt đám cháy âm ỉ phải xới lớp chất cháy lên để bảo đảm dập tắt hoàn toàn.

Trường hợp phun sương

Tia nước bị phân tán thành các hạt rất nhỏ, góc mở của tia nước khi phun là 45 ÷ 80^o, hình dạng như một màn mỏng hình tròn (hình 8).

Với lăng đa tác dụng RB101EN được trang bị trên xe MAN-ROSENBAUER có các chế độ lưu lượng (1,91 l/s; 3,83 l/s; 6 l/s; 7,91 l/s) để tạo ra dòng phun phân tán ở chế độ lưu lượng 3,83 l/s thì từ vị trí ban đầu xoay 3/4 vòng (khoảng 270^0) theo hướng ngược chiều kim đồng hồ bộ phận tạo ra dòng phun khi đó dòng phun sẽ có dạng sương (hình 8).



Hình 8: Chế độ phun sương của lăng đa tác dụng.

Tác dụng khi phun sương là: làm loãng là chủ yếu; khi phun có thể tạo ra màn nước phía trước, có tác dụng như một màn chắn bức xạ, đồng thời các tia nước bắn ra làm mát cho chiến sỹ. Do đó có thể áp dụng trong trường hợp làm mát cho chiến sỹ chữa cháy; cứu người bị nạn trong đám cháy (hình 9).



Hình 9: Phun sương chống lại bức xạ ngọn lửa.

Khi phun sương cần lưu ý một số điểm sau: chỉ sử dụng phun sương như một biện pháp đảm bảo an toàn cho chiến sỹ, không thay thế cho các biện pháp đảm bảo an toàn khác.

Một số lưu ý khi sử dụng lăng đa tác dụng

Trong quá trình chiến đấu, khi đội hình chữa cháy triển khai xong, chiến sỹ cầm lăng lắp đầu nối vào cuộn vòi sao cho đầu nối giữa cuộn vòi và đầu nối của lăng khớp chặt, không được lắp lỏng vì dưới áp lực nước lớn, đầu nối có thể bị tuột, rơi vỡ đầu nối.

Trước khi nước từ máy bơm của xe chữa cháy bơm đến lăng, chiến sỹ nên để lăng ở chế độ khóa nước vì nếu không chú ý, nước ra đột ngột, chiến sỹ không cầm lăng chắc chắn có thể bị nguy hiểm do lăng tuột khỏi tay đập vào người. Khi thấy đường vòi đã có nước, chiến sỹ mở van khóa nước của lăng để nước được phun qua lăng.

Trong quá trình chiến đấu, chiến sỹ nên cầm một tay vào tay cầm của lăng, tay còn lại cầm vào bộ phận điều chỉnh chế độ phun, vừa giữ chắc được đầu lăng vừa có thể xoay bộ phận điều chỉnh để linh hoạt trong từng tình huống chiến đấu cụ thể.

Khi chuyển chế độ phun sang màn sương cần lưu ý, lúc này vòng răng cưa ở đầu lăng sẽ xoay tròn, vì vậy tránh chạm tay và bộ phận này vì có thể gây đứt tay do dưới áp lực nước lớn, vòng răng cưa sẽ xoay với vận tốc lớn.

Sử dụng bộ phận điều chỉnh lưu lượng một cách linh hoạt tùy vào tình hình đám cháy lớn không thể tiếp cận gần hoặc khi muốn làm mát cho đồng đội, phun chế độ màn sương cần lưu lượng lớn, không nên phun ở mức lưu lượng thấp nhất vì khi đó cột áp của lăng thấp, tầm phun xa ngắn, hiệu quả chữa cháy thấp, cũng không nên phun ở mức lưu lượng lớn trong thời gian dài vì nếu trong trường hợp nguồn nước không đủ cung cấp dẫn đến hết nước, đám cháy có thể bùng phát trở lại, nên phun ở lưu lượng hợp lý sẽ đảm bảo khống chế đám cháy, có thời gian để chờ các xe chi viện.

(Xem tiếp trang 47)

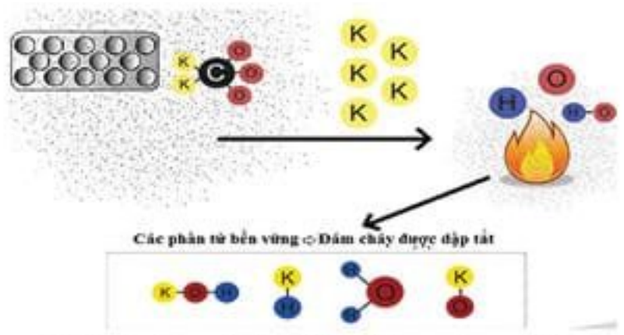
HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG STAT-X

Trung úy NGUYỄN THỊ QUỲNH PHƯƠNG - Thiếu úy PHẠM VĂN THÀNH
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Hệ thống chữa cháy tự động sử dụng khí là chất chữa cháy được sử dụng phổ biến trong các khu vực kín mà khi các chất chữa cháy khác không mang lại hiệu quả thậm chí còn có thể gây ra những thiệt hại khác. Các hệ thống này chủ yếu được lắp đặt cho các công trình, cơ sở đặc biệt quan trọng như: Trung tâm viễn thông, phòng điều khiển, các buồng động cơ tàu thủy, ô tô... Ngày nay, có rất nhiều loại khí chữa cháy khác nhau, tuy nhiên hệ thống chữa cháy tự động Stat-X sử dụng sol khí làm chất chữa cháy, đây là chất chữa cháy có nhiều ưu điểm vượt trội so với các khí chữa cháy khác đó là không gây hiệu ứng nhà kính, sau khi chữa cháy xong chất khí phân tán hết không còn tồn tại trong bầu khí quyển như các khí FM200, Inergen, NAFS 125...

1. Cơ chế chữa cháy của Stat-X

Để một sự cháy có thể duy trì và phát triển, cần phải có đầy đủ 3 yếu tố đó là Oxy, nguồn nhiệt và chất cháy, khi phản ứng cháy xảy ra, trước khi hình thành các sản phẩm cháy sẽ sinh ra các "gốc tự do" O^*, H^* và OH^*, đây chính là hạt nhân duy trì và phát triển của ngọn lửa. Trong đó, cơ chế chữa cháy chính của sol khí Stat-X là làm kìm hãm phản ứng cháy, thông qua sự can thiệp về mặt hóa học đối với đám cháy. Khi hệ thống Stat-X hoạt động, các hạt sol khí được phun vào đám cháy nó sẽ loại bỏ các "gốc tự do" O^*, OH^*, H^* trong đám cháy do thành phần chính của sol khí đó là hỗn hợp của K_2CO_3, $KHCO_3$, KNO_2,... và các chất phụ gia đi kèm, nên trong môi trường đám cháy các chất này chất này bị phân hủy thành các gốc Kali tự do. Mặt khác, Kali hoạt động hóa học rất mạnh nên khi có mặt trong môi trường đám cháy nó sẽ tham gia phản ứng hóa học với các "gốc tự do" tương tự như các gốc Br^* của Halon, cơ chế chữa cháy của sol khí trong hệ thống Stat-X được mô tả như hình dưới đây:



Hình 1: Cơ chế chữa cháy của sol khí trong hệ thống Stat-X

Sự xuất hiện của các gốc tự do Kali kết hợp với các gốc tự do O^*, H^*, OH^* có trong vùng cháy tạo nên các phần tử bền vững theo phương trình hóa học:

$$K^* + OH^* = KOH$$
$$KOH + H^* = K^* + H_2O$$
$$K^* + OH^* = KOH, \ldots$$

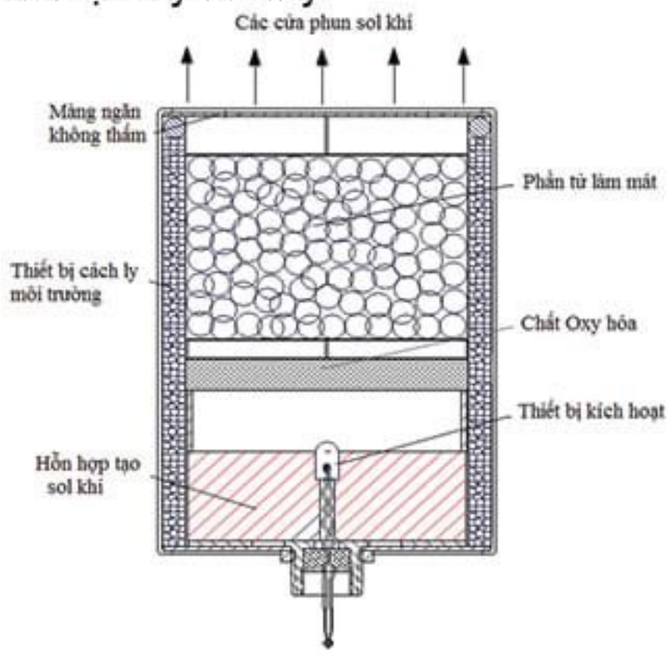
Thêm vào đó, các "gốc tự do" O, H và OH trên bề mặt các hạt sol khí cũng tái kết hợp với nhau như phương trình:

$$O^* + H^* = OH^*$$
$$H^* + OH^* = H_2O$$

Hơi nước tạo ra sẽ hấp thụ nhiệt, đồng thời làm loãng nồng độ hơi chất cháy. Đây là cơ chế chữa cháy thứ hai của sol khí trong hệ thống Stat-X.

2. Cấu tạo của thiết bị tạo sol khí trong hệ thống Stat-X

Các thiết bị tạo sol khí trong hệ thống Stat-X được cấu tạo từ thép cách nhiệt không rỉ, bên trong có chứa hỗn hợp tạo sol khí, thiết bị kích hoạt, bộ phận cách ly môi trường, các chất Oxy hóa và thiết bị làm mát dòng sol khí trước khi phun vào khu vực xảy ra cháy.



Hình 2: Cấu tạo của thiết bị tạo sol khí trong hệ thống Stat-X

Thiết bị kích hoạt sử dụng 2 dây tín hiệu kết nối với bộ phận kích hoạt bằng điện và bộ phận cảm biến nhiệt (trong trường hợp kích hoạt bằng nhiệt). Thiết bị tạo sol khí được đóng kín và sử dụng một màng ngăn không thấm để duy trì tính toàn vẹn của nó ngay cả trong điều kiện nhiệt độ, độ ẩm của môi trường cao.

3. Mô hình hệ thống chữa cháy tự động Stat-X

Hệ thống chữa cháy tự động Stat-X bao gồm các hệ thống được kích hoạt bằng điện, kích hoạt bằng nhiệt, kích hoạt bằng tay. Trong đó, hệ thống kích hoạt bằng điện bao gồm: Thiết bị tạo sol khí, bộ phận cảm biến, tủ trung tâm, giá đỡ để gắn thiết bị, thiết bị kích hoạt từ xa, thiết bị chuyển mạch cách ly hệ thống, còi/đèn chớp cùng một số thiết bị phụ trợ khác. Các thiết bị này liên kết với nhau tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh sử dụng hệ thống báo cháy tự động để kích hoạt.



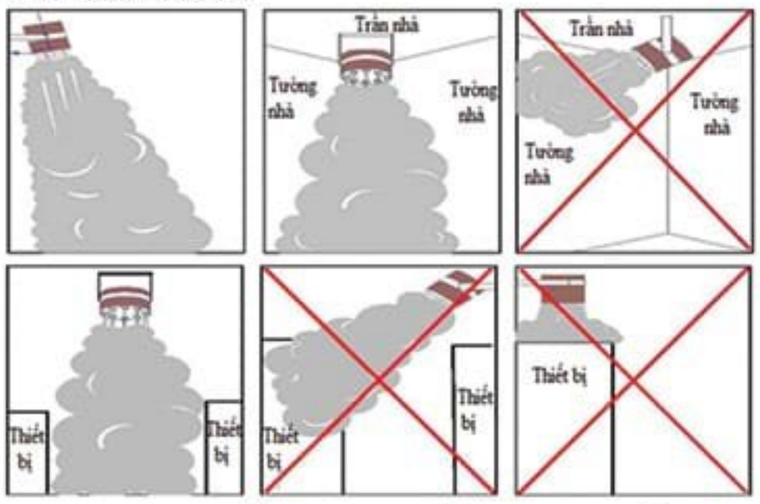


Hình 3: Mô hình hệ thống chữa cháy tự động Stat-X

**** Một số chú ý trong quá trình lắp đặt:***

Hệ thống chữa cháy tự động Stat-X lắp đặt phải đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động vận hành, kiểm tra, thử nghiệm, bảo dưỡng khi cần thiết. Do đó, quá trình lắp đặt phải đảm bảo hệ thống không bị hư hỏng do các thiết bị cơ khí, hóa chất hoặc các tác nhân khác gây ra.

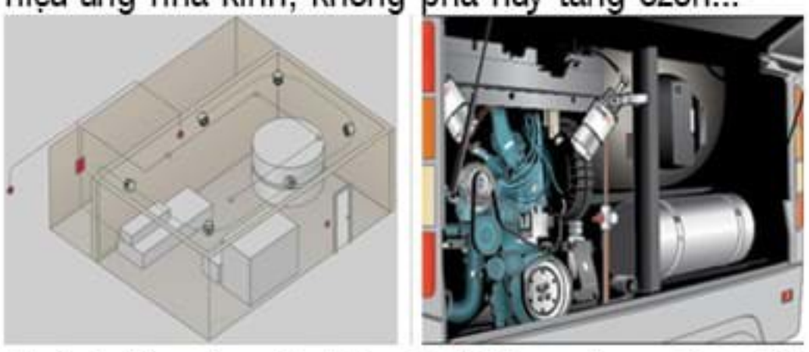
Vì vậy, hệ thống phải được lắp đặt phù hợp với các tiêu chuẩn áp dụng cũng như các yêu cầu mà nhà sản xuất đưa ra.



Hình 4: Một số chú ý khi lắp đặt hệ thống Stat-X

4. Khả năng ứng dụng:

Hệ thống chữa cháy tự động Stat-X sử dụng sol khí chữa cháy mới với những ưu điểm vượt trội như: Khối lượng sol khí dùng để chữa cho cùng 1 đám cháy nhỏ hơn rất nhiều so với các khí chữa cháy khác, ví dụ: khi chữa cháy cho 1 trung tâm dữ liệu có khối tích 72,2m^3 chỉ cần sử dụng 5kg hỗn hợp tạo sol khí của hệ thống Stat-X trong khi cần tới 52kg khí trơ, 73kg CO_2. Sol khí trong hệ thống Stat-X không gây ô nhiễm môi trường, không gây hiệu ứng nhà kính, không phá hủy tầng ozon...



Hình 5: Ứng dụng hệ thống Stat-X trong trung tâm điều khiển và buồng động cơ ô tô

Chính vì rất nhiều ưu điểm như trên, ngày nay sol khí của hệ thống chữa cháy tự động Stat-X được sử dụng phổ biến trong nhiều khu vực quan trọng như: Trung tâm viễn thông, phòng điều khiển, các buồng động cơ tàu thủy, ô tô...

Tuy nhiên, trong ứng dụng, lắp đặt hệ thống chữa cháy Stat-X cần lưu ý hệ thống này không phù hợp để chữa cháy các dạng đám cháy sau:

+ Cháy âm ỉ;
+ Cháy các thiết bị điện có điện áp trên 40000V;
+ Cháy hidrua kim loại, bột kim loại (magiê, titan...)■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Stat-X Aerosol Fire Suppression – Your Choice for Special Hazard Fire Protecction @ 2013 Fireaway Inc.
2. http://www.statx.com/
3. http://www.statx.com/Products.asp#fixed
4. STAT-X Fire Suppression Systems – Design, Installation, Operation and Maintenance Manual; vesion 1.3.4, November, 2011

VŨ TÁ THỊNH

NỖI NHỚ THÁNG NĂM

Nhớ ngày 19 – 5
Trăng khuya thao thức, đêm nằm khát khao
Con từ đất Bắc Tân Trào
Vào lăng viếng Bác nghẹn ngào nhớ cha
Bao năm Bác đã đi xa
Tấm gương đạo đức của cha mãi còn
Lời vàng di chúc dấu son
Làm theo lời Bác nước non đổi đời
Bác cho đôi mắt sáng ngời
Bác cho tấm áo che đời gió sương
Bác cho mái ấm tình thương
Bác lo vận nước chặng đường cứu non.
Áo nâu dép lốp phai mòn
Chiến khu Việt Bắc mãi còn dấu chân
Trọn đời vì nước vì dân
Tự do độc lập – vẹn phần núi sông.
Lúa vàng trải rộng mênh mông
Phồn hoa đô thị ngắm trông tự hào
90 triệu dũng sỹ đồng bào
Chung tay vệ quốc non cao biển trời
Tự hào Tổ quốc ta ơi!
Ba Đình sáng mãi tâm hồn gương cha
Đồng bào nhớ Bác thiết tha
Vầng dương ánh mắt mãi là bên con..



BACnet – GIAO THỨC TÍCH HỢP HỆ THỐNG BÁO CHÁY VỚI CÁC HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN TÒA NHÀ

Đại úy ĐOÀN TỰ LẬP - Thiếu úy PHẠM VĂN THÀNH
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

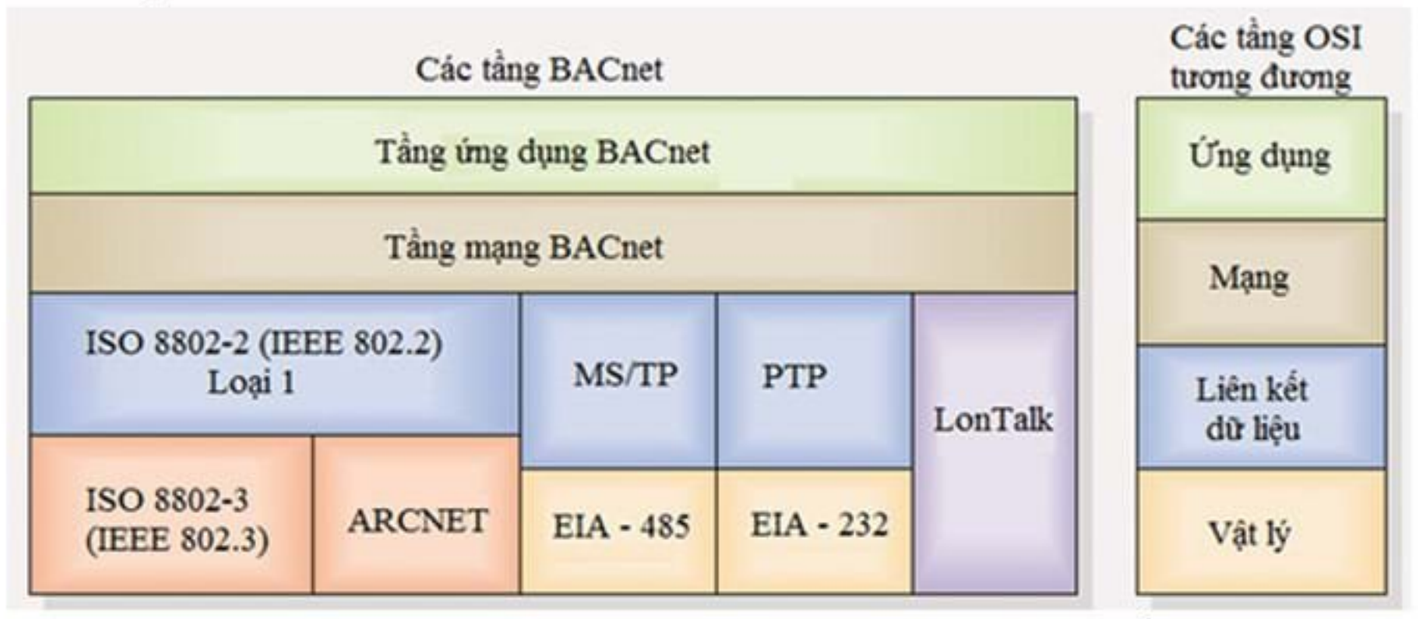
Công nghệ điều khiển, tự động hóa tòa nhà đã có những bước đột phá quan trọng trong việc xây dựng các tòa nhà thông minh hiện nay. Công nghệ này giúp tích hợp hệ thống báo cháy tự động với các hệ thống thông gió, điều hòa không khí, thang máy... nhằm giám sát, trao đổi thông tin và điều khiển liên động khi xảy ra sự cố cháy, nổ, mang lại lợi ích lớn về kinh tế cũng như đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về PCCC. Tuy nhiên, những hệ thống này được chế tạo bởi các hãng sản xuất khác nhau nên trong quá trình lắp đặt gặp phải trở ngại rất lớn đó là sự không tương thích giữa các giao thức truyền thông độc quyền. Để làm được điều này đòi hỏi phải có các tiêu chuẩn giao tiếp chung, phù hợp giữa các hệ thống. Do đó, việc áp dụng BACnet như là một giao thức truyền thông tiêu chuẩn đã mở cánh cửa mới cho sự sáng tạo, phát triển trong công nghệ điều khiển tòa nhà. BACnet - là giao thức có rất nhiều ưu điểm vượt trội được quốc tế công nhận là giao thức truyền thông với thiết kế đặc biệt để tích hợp hệ thống báo cháy tự động với các hệ thống tự động điều khiển tòa nhà.

1. Tổng quan về BACnet

BACnet là một giao tiếp truyền thông được phát triển bởi ASHRAE – Hiệp hội Kỹ sư nhiệt lạnh và điều hòa không khí Hoa Kỳ. BACnet có phạm vi từ cổng giao tiếp dùng để kết nối các hệ thống độc quyền đến các dòng sản phẩm hoàn chỉnh sử dụng BACnet là phương tiện chủ yếu hoặc duy nhất trong truyền thông. Sản phẩm BACnet bao gồm hệ thống điều khiển HVAC (HVAC là hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí), hệ thống điều khiển đèn chiếu sáng, hệ thống điều khiển truy cập, hệ thống báo cháy...

Nguyên lý hoạt động của BACnet cũng tương tự các giao thức truyền thông khác, là một tập hợp các quy tắc để đưa ra cách thức trao đổi thông tin. BACnet được thiết kế và tối ưu hóa để đáp ứng nhu cầu tự động hóa tòa nhà và các ứng dụng điều khiển, cùng với đó nó có thể truyền tải dữ liệu cần thiết của các ứng dụng này mà không bị hạn chế bởi các lối vào cũng như lối ra. BACnet không định rõ cấu hình bên trong, cấu trúc dữ liệu hay điều khiển logic của các bộ điều khiển.

BACnet được thiết kế để có khả năng mở rộng từ các thiết bị nhỏ, đơn giản, giá rẻ thành các hệ thống lớn, phức tạp liên quan tới hàng ngàn các thiết bị. Làm được điều này vì BACnet có khả năng kết hợp các đại lượng thông tin hướng đối tượng để thay đổi, lựa chọn linh hoạt công nghệ mạng cục bộ, tạo tính khả thi cho liên kết các mạng cục bộ lại với nhau và khả năng sử dụng các giao thức Internet để liên kết giữa các tòa nhà, các khu vực mạng rộng lớn. Cấu trúc của giao thức BACnet và mối quan hệ của nó với mô hình tham chiếu kết nối các hệ thống mở (OSI) thể hiện như trong hình 1.



Hình 1: Kiến trúc giao thức BACnet

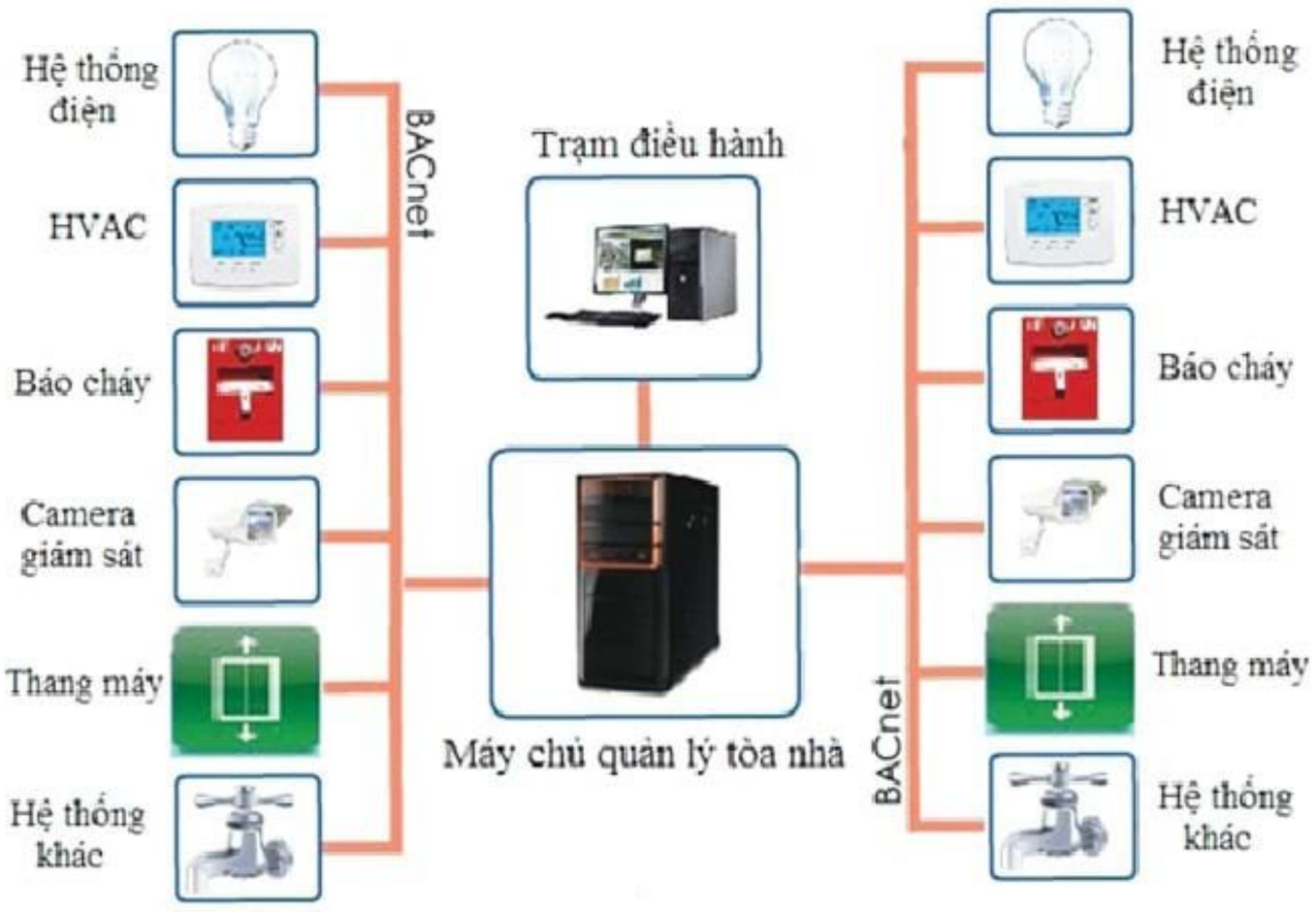
BACnet đưa ra thông tin và chức năng của các thiết bị bằng cách thu thập các định nghĩa của những thông tin đã được liệt kê gọi là "các đối tượng". Mỗi đối tượng bao gồm một tập hợp các thuộc tính, cùng với các đặc trưng của chính đối tượng đó. Một thiết bị được xác định bởi một tập hợp phù hợp các đối tượng mạng có thể quan sát thấy, khi thông tin và chức năng của thiết bị này được trình bày trong các mục trên mạng của các đối tượng tiêu chuẩn và các thuộc tính, các thông điệp có thể được xác định để truy cập và thao tác thông tin này theo 1 tiêu chuẩn. Sự kết hợp của các đối tượng và thông điệp tiêu chuẩn nhằm truy cập, điều khiển các thuộc tính để tạo nên tầng ứng dụng BACnet.

Sự thay đổi thông tin và cấu trúc thông điệp là cực kỳ cần thiết để đưa ra phương thức truyền thông tin từ vị trí này tới vị trí khác, BACnet cho phép lựa chọn 5 công nghệ mạng LAN để đáp ứng điều này vì các ứng dụng điều khiển tòa nhà khác nhau phải có sự khác nhau về giá cả cũng như những hạn chế về hiệu suất. Do đó, một công nghệ mạng đơn thuần không thể đáp ứng được tất cả các ứng dụng. Một mạng LAN được xác định bởi sự kết hợp giữa tầng liên kết dữ liệu và tầng vật

lý của mô hình OSI, các tùy chọn mạng LAN có sẵn trong giao thức BACnet được chỉ ra trong hình 1.

Lựa chọn đầu tiên đó là tiêu chuẩn ISO 8802-3 hay còn gọi là "Ethernet". Đây là lựa chọn phổ biến nhất dùng để kết nối giữa các máy trạm và các thiết bị được sử dụng trong những lĩnh vực quan trọng. Lựa chọn thứ 2 đó là ARCNET, đây là thiết bị có tốc độ vừa phải, giá thành rẻ hơn. BACnet xác định giao thức thiết kế mạng MS/TP (chủ - tớ/truyền thẻ bài) để chạy qua cáp xoắn dây. Ethernet, ARCNET và các tùy chọn LonTalk tất cả đều hỗ trợ đa phương tiện. Giao thức BACnet cũng xác định giao thức quay số hay điểm tới điểm (gọi là PTP) để sử dụng trên đường dây điện thoại hoặc kết nối với cổng EIA-232.

Một điểm quan trọng là BACnet sử dụng các thông điệp giống nhau, không phụ thuộc loại mạng LAN sử dụng. Vì vậy, có thể dễ dàng kết hợp các công nghệ mạng LAN lại thành một hệ thống duy nhất, điều này rất phổ biến trong những hệ thống lớn dùng để kết hợp giữa các mạng tốc độ cao (giá thành đắt) với các mạng có tốc độ thấp (giá thành rẻ) thành một hệ thống. Bên cạnh đó BACnet cũng có khả năng kết nối mạng diện rộng bằng cách sử dụng IP như hình 2 đã chỉ ra.



Hình 2: Tích hợp các hệ thống điều khiển tòa nhà bằng giao thức BACnet

Theo nguyên lý, các thông điệp của BACnet có thể được truyền tải bởi bất kỳ công nghệ mạng nào, nghĩa là các công nghệ đó thậm chí chưa được phát minh cũng có thể được sử dụng trong tương lai để truyền đạt các thông điệp của BACnet và chúng có thể được tích hợp vào các hệ thống hiện nay theo cùng một cách giống như nhiều công nghệ mạng ngày nay. Sự không phụ thuộc vào công nghệ hiện tại là một đặc tính vô cùng quan trọng của BACnet.

Cấu trúc hướng đối tượng cũng cung cấp phương thức để đưa thêm tính năng mới của ứng dụng vào BACnet bằng cách xác định các đối tượng mới và/hoặc các dịch vụ ứng dụng mới. Điều này đang được hoàn tất để đưa thêm tính năng cần thiết vào các hệ thống báo cháy tự động.

2. Sự cần thiết phải tích hợp hệ thống báo cháy với các hệ thống tự động khác của tòa nhà.

Tích hợp hệ thống báo cháy với các hệ thống điều khiển và tự động hóa tòa nhà giúp kiểm soát, thiết lập vị trí truy cập thông tin tòa nhà, bảo trì, chia sẻ dữ liệu, thu thập thông tin về vị trí của người đang có mặt trong tòa nhà trong trường hợp khẩn cấp, điều khiển liên động tới các hệ thống thang máy, thông gió, điều hòa không khí... khi có cháy xảy ra.

Hệ thống báo cháy được tích hợp với hệ thống HVAC, hệ thống thang máy, các cổ khóa điện và hệ thống van điều tiết để kiểm soát khói, những hệ thống này hoạt động chủ yếu dựa vào các bộ rơle điều khiển. Tuy nhiên, ngày nay song song với sự phát triển của khoa học kỹ thuật nhiều hệ thống HVAC, hệ thống thang máy, hệ thống điện rất phức tạp. Những hệ thống này đòi hỏi các thuật toán điều khiển tinh vi để điều khiển quạt có thể liên tục thay đổi tốc độ, điều khiển lối vào van kiểm soát áp suất tĩnh trong ống dẫn khí cung cấp, các van điều chỉnh lưu lượng gió kiểm soát luồng không khí từ ống cung cấp tới các phòng cá nhân bằng các điều chỉnh giảm chấn. Do đó, điều cần thiết ở đây là có cách nào đó để hệ thống báo cháy có thể điều hành hệ thống điều khiển HVAC đưa vào chế độ điều khiển khói và cho phép các bộ điều khiển HVAC quản lý thiết bị.

Trong một số tòa nhà, các hệ thống kiểm soát truy cập giám sát vị trí của người có mặt trong tòa nhà. Những thông tin này sẽ giúp ích rất nhiều trong những tình huống khẩn cấp: Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sẽ biết được các khu vực trong tòa nhà có người đang cần thiết phải sơ tán đồng thời cũng có thể giảm thiểu được rủi ro cho chính họ bằng cách tránh những khu vực nguy hiểm mà không có người cần sơ tán ở đó.

Ngày nay, một thế hệ báo cháy thông minh mới có thể sử dụng dữ liệu cảm biến từ hệ thống tích hợp để tính toán tỷ lệ thoát nhiệt trong một đám cháy đang được tiến hành nghiên cứu tại Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ quốc gia Mỹ (NIST). Sử dụng những thông tin này, một mô hình báo cháy có thể dự đoán đám cháy sẽ phát triển và lan truyền thế nào. Lực lượng Cảnh sát PCCC có thể sử dụng những dự đoán này để đưa ra chiến lược dập tắt đám cháy. Hơn thế nữa, những thông tin này có thể truyền trực tiếp từ các hệ thống của tòa nhà thẳng tới các Đội Cảnh sát PCCC hay xe chữa cháy để lập kế hoạch tác chiến trước khi lực lượng chữa cháy tiếp cận đám cháy. Điều này giúp rút ngắn đáng kể thời gian trinh sát, đảm bảo an toàn tính mạng cho con người và giảm thiểu thiệt hại về tài sản.

Như vậy, với các lý do trên việc tích hợp hệ thống báo cháy với các hệ thống khác của tòa nhà là cực kỳ cần thiết, mang lại nhiều lợi ích to lớn. Do nhu cầu thực tế, công nghệ này đã, đang được ra đời và phát triển ngày một mạnh mẽ.■

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VIỄN THÁM TRONG PCCC RỪNG

LỆ HOA

Thực tiễn quản lý chỉ đạo công tác PCCC rừng những năm qua cho thấy cháy rừng vẫn xảy ra, mặc dù huy động một lực lượng rất đông để chữa cháy nhưng hiệu quả thấp vì do thiếu lực lượng thường trực chữa cháy rừng chuyên nghiệp, trang thiết bị, phương tiện chữa cháy nghèo nàn, thô sơ; việc chỉ huy, tổ chức chữa cháy còn rất lúng túng... Vấn đề đặt ra là cần dự báo trước nguy cơ xảy ra cháy rừng và phát hiện sớm các điểm cháy để có phương pháp PCCC rừng luôn là vấn đề cấp thiết và là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của công tác quản lý bảo vệ rừng nói chung. Công nghệ viễn thám ra đời đã đáp ứng được yêu cầu đó.

Công nghệ viễn thám là một trong những thành tựu khoa học vũ trụ đã đạt đến trình độ cao và trở thành kỹ thuật phổ biến được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội ở nhiều nước trên thế giới. Nhu cầu ứng dụng công nghệ viễn thám trong lĩnh vực điều tra nghiên cứu, khai thác, sử dụng, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường ngày càng gia tăng nhanh chóng không những trong phạm vi quốc gia, mà cả phạm vi quốc tế. Những kết quả thu được từ công nghệ viễn thám giúp các nhà khoa học và các nhà hoạch định chính sách các phương án lựa chọn có tính chiến lược về sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Vì vậy, viễn thám được sử dụng như là một công nghệ đi đầu rất có ưu thế hiện nay.

Ở Việt Nam, công nghệ viễn thám đã được ứng dụng vào để quản lý tài nguyên thiên nhiên trước hết là tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng... và giám sát môi trường. Đặc biệt, công nghệ viễn thám đã sớm được áp dụng vào công tác bảo vệ rừng như: ứng dụng để cảnh báo cháy rừng, phân vùng trọng điểm cháy rừng và nhất là để phát hiện sớm cháy rừng.

Phần mềm viễn thám có tên là Form Eosdis data, còn gọi là "Dữ liệu về quản lý tài nguyên lửa" do Nasa phối hợp với Đại học Maryland của Mỹ cung cấp và sử dụng hoàn toàn miễn phí đã góp phần giải tỏa phần nào nỗi lo cháy rừng. Theo đó, hàng ngày, có 2 vệ tinh quay quanh trái đất. Đó là vệ tinh Terra và Aqua có chức năng xác định nơi có khói, các điểm nóng, nền nhiệt chung, rừng phát sinh hỏa hoạn và thông báo về các đơn vị có đăng ký email tại Form Eosdis Data. Để sử dụng, người dùng tải công cụ Google Earth về máy tính, cập nhật vào trang NASA Firms rồi sau đó vào thư mục cảnh báo cháy bằng email để đăng ký. Sau khi các bước thủ tục đăng ký cảnh báo cháy qua email hoàn tất và đã được xác nhận thành công thì trên trang chủ sẽ hiện lên bản đồ thế giới, sau đó chọn khu vực Việt Nam, rà soát định vị khu vực rừng cần bảo vệ trên vị trí bản đồ, định vị tọa độ... Theo đó, mỗi ngày tài khoản đã đăng ký sẽ nhận được email thông báo các dữ liệu dự báo cháy, nổ hoặc các vụ cháy xảy ra trên địa bàn đã được khoanh vùng qua tọa độ. Nếu có sự cố cháy xảy ra, người chỉ huy sẽ nhanh chóng định vị được vị trí xảy ra cháy, có thể xác định chính xác đến tận xã, ấp. Song song đó, khi nhận được email thông báo có xảy ra cháy trên địa bàn khoanh vùng, người chỉ huy sẽ dùng các thao tác định vị, từ đó sẽ chủ động xác định được vận tốc, khoảng cách từ lực lượng chữa cháy gần nhất cũng như xác định được hướng gió, khoảng cách các kênh, mương chứa nước gần nhất đến địa điểm xảy ra cháy để lên phương án phối hợp tác chiến với lực lượng kiểm lâm cơ động chữa cháy một cách phù hợp nhất, nhanh nhất và hiệu quả nhất.

Với việc sử dụng phần mềm viễn thám trong PCCC rừng thì công tác chỉ huy chữa cháy cũng phát huy hiệu quả cao nhất. Người chỉ huy thường xuyên cập nhật thông tin và khi phát hiện xảy ra những sự cố bất thường thì kịp thời chỉ đạo lực lượng đến hiện trường bằng những con đường, phương tiện nhanh nhất. Áp dụng tốt các giải pháp cho công tác PCCC rừng hàng năm, cộng với phần mềm viễn thám đã giúp cho công tác PCCC rừng của lực lượng kiểm lâm, chủ rừng phần nào được an tâm hơn.

Ngoài những ưu điểm trên, người sử dụng phần mềm viễn thám còn có những lợi ích khác như: tính được nền nhiệt ở những khu vực mà chúng ta quan tâm, từ đó, xác định được vị trí diện tích rừng trên địa bàn có nguy cơ cháy, nổ cao để kịp thời thông báo cho chủ rừng triển khai các biện pháp phòng cháy rừng phù hợp; đồng thời, đối với những khu vực để xảy ra cháy rừng mà đơn vị cố tình giấu giếm thì chúng ta cũng phát hiện và có hướng xử lý, giúp các đơn vị quản lý rừng cập nhật được tình hình cháy, nổ 24/24 giờ.

Từ năm 2012, Chi cục Kiểm lâm Hậu Giang đã áp dụng thí điểm về công nghệ viễn thám trong công tác PCCC rừng. Đến 2014, chi cục triển khai đồng bộ công nghệ này xuống các Hạt Kiểm lâm và chủ rừng. Hiện nay, các Hạt trưởng đều được trang bị máy tính xách tay (laptop) với cấu hình mạnh và được kết nối mạng 24/24 giờ để cập nhật thường xuyên tình hình PCCC rừng. Chính vì vậy, 4 năm liền (từ năm 2011 - 2014) trên địa bàn tỉnh không để xảy ra vụ cháy rừng nào.

Hiện nay, công nghệ viễn thám không chỉ dừng lại ở việc dự báo cháy rừng mà nó còn giải quyết được nhiều vấn đề như: xây dựng bản đồ tài nguyên nước, mùa màng, cung cấp tình trạng lớp phủ thực vật, diễn biến cây trồng đặc biệt là cây lúa tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long và Đồng bằng Sông Hồng, tính toán chỉ số thực vật trên toàn lãnh thổ để đưa ra bài toán khô hạn...■



BƠM CHỮA CHÁY THEO TIÊU CHUẨN NFPA 20

HOÀNG NGỌC KHÁNH

Hơn một thập kỷ qua, giới chuyên môn trong lĩnh vực PCCC tại Việt Nam thảo luận sôi nổi về một tiêu chuẩn quốc tế có tên NFPA 20. Vậy NFPA 20 là gì? Phạm vi, mục đích, ứng dụng của tiêu chuẩn này ra sao? Và tại sao chúng ta phải ứng dụng tiêu chuẩn NFPA 20 vào lĩnh vực PCCC? Nội dung của NFPA 20 là gì?...Đó là những câu hỏi cần tìm lời giải đáp.

NFPA 20 là Tiêu chuẩn lắp đặt bơm chữa cháy trong hệ thống bơm chữa cháy được soạn thảo bởi Ủy ban Kỹ thuật Bơm chữa cháy thuộc Tổ chức Hiệp hội PCCC Quốc tế NFPA. Đây là tiêu chuẩn tối thiểu yêu cầu cho Hệ thống Bơm chữa cháy. Nó được sửa đổi bổ sung ba năm một lần, sửa đổi mới nhất vào năm 2013 và phiên bản này thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó. Phạm vi của NFPA 20 quy định về việc lựa chọn và lắp đặt Bơm cung cấp chất lỏng chữa cháy. Bao gồm: Nguồn chất lỏng; Đầu hút, đầu xả và trang thiết bị phụ trợ; Nguồn điện và cách sắp xếp nguồn điện; Động cơ điện và tủ điều khiển; Động cơ Diesel và tủ điều khiển; Động cơ tuabin hơi nước và tủ điều khiển; Cũng như cách vận hành, chạy thử và nghiệm thu. Nhưng tiêu chuẩn này không bao gồm các yêu cầu về lưu lượng và áp suất của hệ thống chất lỏng. Mục đích của tiêu chuẩn này là cung cấp mức độ bảo vệ hợp lý về nhân mạng và tài sản thông qua các yêu cầu lắp đặt bơm chữa cháy dựa trên nguyên lý kỹ thuật, dữ liệu kiểm tra, và kinh nghiệm thực tế hợp lý.

Ứng dụng cho bơm ly tâm trục ngang có một và nhiều tầng cánh được thiết kế cho hút dương hoặc bơm ly tâm trục đứng có một và nhiều tầng cánh được thiết kế cho hút âm. Ngoài ra còn có các yêu cầu được thiết lập cho công tác thiết kế và lắp đặt bơm một và nhiều tầng cánh, động cơ bơm, và trang thiết bị liên quan.

NFPA 20 phiên bản 2013 có 14 chương và 4 phụ lục: *1. Điều hành; 2. Tài liệu tham khảo; 3. Định nghĩa; 4. Yêu cầu tổng quát; 5. Bơm chữa cháy nhà cao; 6. Bơm ly tâm; 7. Bơm tuabin trục đứng; 8- Bơm hút dương; 9- Động cơ điện cho bơm; 10. Tủ điều khiển điện cho bơm và phụ kiện; 11. Động cơ Diesel; 12. Tủ điều khiển bơm Diesel; 13. Động cơ tuabin hơi nước; 14. Kiểm tra, vận hành, và bảo dưỡng.*

Pentair - Aurora thuộc Tập Đoàn Pentair. Aurora là nhà sản xuất bơm và hệ thống bơm hàng đầu được ứng dụng đa dạng trong các lĩnh vực trên toàn thế giới. Bơm Aurora được biết đến với những sản phẩm phù hợp, chất lượng và tuổi thọ cao hơn. Pentair – Aurora có nhà máy tại 800 Airport, North Auroa, Illinois 60542, Mỹ, với bề dày hơn 95 năm kinh nghiệm trong sản xuất bơm sẽ cung cấp các tổng thể các giải pháp về bơm mà bạn cần. Các dòng bơm chữa cháy Aurora sản xuất theo tiêu chuẩn NFPA 20 được tổ chức UL kiểm định và FM chứng nhận.

Năm 2001, Tập Đoàn Pentair ủy quyền cho Công ty KTN làm đại diện phân phối sản phẩm bơm chữa cháy Aurora. Công ty TNHH Công nghệ điều khiển chất lỏng KTN thành lập vào tháng 03 năm 2001 có trụ sở chính tại Số 91 Đường 5 Khu Dân Cư Gia Hòa, Phường Phước Long B, Quận 9, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

KTN là công ty đi tiên phong trong lĩnh vực cung cấp máy bơm chữa cháy, đặc biệt là máy bơm cứu hỏa chất lượng cao, được UL&FM chứng nhận sản xuất đúng theo các qui định của tiêu chuẩn NFPA-20 yêu cầu. KTN đồng thời là thành viên của Hiệp Hội NFPA, kết hợp với Hiệp Hội này tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về máy bơm chữa cháy. Vì vậy, KTN luôn được cập nhật những tiêu chuẩn quốc tế về PCCC mới nhất. Trải qua 14 năm xây dựng và phát triển, cho đến nay KTN đã có trên vài trăm dự án trải khắp 3 miền Nam - Trung - Bắc và các nước bạn Lào, Campuchia, Hàn Quốc,... với hàng ngàn máy bơm lắp đặt theo tiêu chuẩn NFPA 20, được tổ chức UL kiểm định và FM chứng nhận.

Những dự án tiêu biểu sử dụng bơm chữa cháy Aurora/ Pentair tiêu chuẩn NFPA 20 được tổ chức UL kiểm định và FM chứng nhận tiêu biểu ở Việt Nam như: Tháp Tài chính Bitexco, Tòa tháp Lotte Center Hà Nội, Nhà máy Samsung Bắc Ninh-Thái Nguyên, Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong, Trạm biến áp 500 KV Sơn La, Nhà Máy Điện Cà Mau 720 MW....Trong đó, Dự án Tháp Tài Chính Bitexco tại số 45 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, có độ cao 262m gồm 68 tầng, hoàn thành tháng 11/2010. Bitexco Financial Tower tự hào là tòa tháp cao nhất TP Hồ Chí Minh - biểu tượng cho sự phát triển nhanh chóng của Việt Nam hiện đại, hội nhập quốc tế và thế hệ trẻ năng động; Tại Hà Nội, Tòa tháp LOTTE CENTER bao gồm 65 tầng nổi và 5 tầng hầm, cao đến 267m. LOTTE CENTER HÀ NỘI sẽ không chỉ đại diện cho giá trị tương lai của Việt Nam, mà còn tạo ra một thế giới mới với tầm nhìn bao quát toàn cảnh công viên Thủ Lệ cũng như cảnh quan sông hồ tươi đẹp của thủ đô.



Tháp Tài chính Bitexco

Sản phẩm máy bơm, động cơ, tủ điều khiển sản xuất theo tiêu chuẩn NFPA 20, UL/FM chứng nhận được trưng bày tại Showroom:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LỎNG KTN
Địa chỉ: 91 Đường 5 KDC Gia Hòa, P. Phước Long B, Q. 9, Tp.HCM
Hotline: 090 2762 912 –E-Mail: info@ktn.com.vn – Website: www.ktn.com.vn

Những số tiếp theo, KTN phối hợp với Tạp chí PC&CC xin hân hạnh giới thiệu đến quý bạn đọc bản dịch tiếng Việt của tiêu chuẩn NFPA 20 phiên bản 2013 do Công ty KTN biên dịch.



KỸ NĂNG THOÁT NẠN KHI XE Ô TÔ RƠI XUỐNG NƯỚC

Thiếu tá, ThS. NGUYỄN TRUNG KIÊN
Phó Trưởng Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Đã có rất nhiều vụ tai nạn ô tô lao xuống ao, hồ khiến người ngồi bên trong bị chết ngạt hoặc chết đuối. Đa phần nạn nhân bị tử vong đều là kết quả của sự sợ hãi và hoảng loạn khi không có kế hoạch và kỹ năng để thoát hiểm. Tuy nhiên, dường như mọi người vẫn chủ quan vì cho rằng mình sẽ không bao giờ rơi vào trường hợp như thế. Do đó, hầu như mọi người không để ý tìm hiểu xem cần phải thoát khỏi chiếc xe như thế nào khi xe rơi xuống nước.

Nắm rõ kỹ năng để thoát hiểm khi xe ô tô bị lao xuống nước là điều rất cần thiết. Những hiểu biết và trang bị kiến thức để đối phó với tình huống nguy cấp này sẽ cứu sống bạn. Khi ô tô lao xuống nước, tài xế và những người ngồi trên xe cần phải bình tĩnh, thực hiện các bước sau để có thể thoát khỏi chiếc xe bị nạn.

Bước 1: Ngay sau khi xe lao xuống nước, rất nhiều người sẽ trở nên hoảng loạn, khiến sự việc càng trở nên tồi tệ. Sự hoảng loạn khiến cơ thể tiêu hao nhiều năng lượng, kèm theo việc lãng phí nhanh chóng chút không khí ít ỏi còn lại trong xe. Vì lẽ đó, nạn nhân cần phải giữ bình tĩnh để tìm cách thoát khỏi chiếc xe gặp nạn.

Bước 2: Tháo dây an toàn. Dây an toàn là cứu cánh của người sử dụng xe hơi nhưng khi chiếc xe rơi xuống nước, nhiều người lại quên sự hiện diện của nó trong cơn hoảng loạn. Sau khi tháo dây an toàn cho bản thân, cần phải ngay lập tức tháo dây, móc khóa cho những đứa trẻ trên chiếc xe hơi gặp nạn. Nạn nhân không nên lãng phí thời gian vào việc kêu cứu bằng điện thoại di động trong tình huống nguy cấp đó.

Bước 3: Mở tất cả các cửa sổ ngay sau khi xe hơi gặp nạn. Hệ thống điện của xe ô tô có thể hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi bị ngâm nước nên các cửa kính vẫn có thể hạ tự động sau khi xe rơi xuống nước. Tuy nhiên, nên mở cửa sổ ngay lập tức khi tai nạn xảy ra. Trong trường hợp những người trên xe quên điều này, họ hãy thử mở cửa bằng hệ thống điều khiển điện tử ngay khi chợt nhớ ra.

Khi ô tô chìm dưới nước, chênh lệch áp suất sẽ khiến việc mở cửa các cánh cửa trở nên khó khăn. Nếu quên cửa kính mà chỉ tập trung vào các cửa chính, nhiều người có thể mất cơ hội thoát thân trong tình thế nguy cấp.Việc mở cửa kính giúp các phương tiện nổi trong khoảng 30 giây tới 2 phút trong khi mở cửa chính chỉ giúp chiếc xe nổi 5 tới 10 giây. Nếu nhiều người ngồi trên xe, việc mở cửa chính phía tài xế khiến những người phía sau không có cơ hội thoát thân.

Bước 4: Phá các cửa sổ. Trong trường hợp không thể mở cửa sổ hoặc nó chỉ mở nửa chừng, nạn nhân cần tìm cách phá vỡ các tấm kính để thoát ra ngoài. Có rất nhiều vật dụng sử dụng trong trường hợp khẩn cấp để phá vỡ cửa kính ô tô. Búa phá kính là một trong những vật dụng như vậy. Búa có đầu nhọn thậm chí có thêm lò xo để gia tăng lực khi sử dụng. Búa nhỏ, nhẹ và tiện sử dụng khi cần. Thông thường, búa khẩn cấp được trang bị kèm theo xe và được gắn trên thành xe, bên trong khoang hành khách. Nếu không thấy búa chuyên dụng, bạn hãy sử dụng bất kỳ vật dụng nào bạn có trong tay như kìm, tuốc-nơ-vít, giày cao gót, cục chêm bánh xe... thậm chí cả chìa khóa hay dùng chân để đạp, để phá vỡ cửa kính xe hơi trong trường hợp nguy cấp. Chúng ta cần tập trung lực vào một điểm để phá vỡ kính, chứ không nên phá kính chắn gió vì nó được thiết kế để chống va đập.

Bước 5 (Xe chưa chìm hẳn): Khi phá vỡ được cửa sổ, chúng ta cần hít thở thật sâu và bơi ra ngoài ngay lập tức. Khi thoát khỏi xe, chúng ta không nên đạp chân bởi nó có thể làm bị thương những người thoát ra phía sau.

Bước 6 (Xe đã chìm): Khi xe chìm, nước đang tràn vào nhưng không khí vẫn còn, vì thế nạn nhân nên hít thở chậm và sâu. Khi xe chìm trong nước hoàn toàn, chúng ta mở cửa chính bằng tay hoặc chìa khóa nếu thiết bị điện tử còn hoạt động. Trong trường hợp cửa kẹt, nạn nhân nên tìm cửa khác hoặc phá vỡ kính cửa sổ để thoát ra.

Bước 7: Bơi lên mặt nước thật nhanh. Khi thoát khỏi xe, nạn nhân nên bơi lên mặt nước càng nhanh càng tốt. Trong trường hợp mất phương hướng, bạn có thể dựa vào ánh sáng hoặc hướng di chuyển của các bóng khí để xác định mặt nước. Trong quá trình bơi lên, nạn nhân cần chú ý tránh các chướng ngại vật hoặc tàu thuyền qua lại. Nếu mặt nước đóng băng, nạn nhân nên tìm chỗ xe rơi xuống để ngoi lên. Chúng ta cần tìm điểm bám víu nếu đang bị thương hoặc kiệt sức.■

NGUY HIỂM CHÁY, NỔ ...

(Tiếp theo trang 23)

phải bố trí lối thoát nạn dự phòng phía sau để ra ngoài hoặc thông sang nhà kế bên. Đồng thời cần trổ cửa sổ ra khoảng không và xây dựng ít nhất một ban công tại các tầng trên (đối với các ban công có lồng sắt phải tạo cửa và có thể mở từ bên trong). Trường hợp không thể bố trí được lối thoát phía sau phải có lối thoát lên phía trên sân thượng, lên mái nhà hoặc thoát qua mái nhà kế bên. Trên sân thượng hoặc trên mái cần bố trí thang, thang dây, dây cứu người hoặc các phương tiện khác để thoát nạn xuống phía dưới. Đối với các nhà có sử dụng cửa cuốn, ngoài chế độ tự động bằng điện phải có chế độ sử dụng bằng tay để mở cửa;

Thứ hai, bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hoá một cách khoa học, đảm bảo an toàn PCCC; hạn chế tối đa các hàng hoá, vật dụng không cần thiết trong nhà. Hàng hoá, vật dụng phải bố trí đảm bảo khoảng cách, không bố trí gần hệ thống điện, gần bếp đun nấu và trên các lối đi, cửa thoát nạn, cầu thang, hành lang làm cản trở lối thoát nạn. Đối với những nhà có kinh doanh, buôn bán thì chỉ nên bày bán hàng mẫu và dự trữ đủ hàng bán trong ngày, không nên bày bán, bảo quản các mặt hàng dễ cháy, nổ trong khu dân cư tập trung như: xăng, dầu, cồn, hoá chất, gas...;

Thứ ba, thường xuyên kiểm tra, thay thế, nâng cấp các thiết bị điện, dây dẫn điện, thiết bị bảo vệ không đảm bảo an toàn PCCC. Thực hiện nghiêm việc ngắt điện khi không sử dụng và khi ra khỏi nhà. Mỗi nhà phải được lắp đặt thiết bị bảo vệ như: cầu dao, cầu chì, aptomat... phù hợp và đúng quy cách, đảm bảo ngắt điện kịp thời khi hệ thống điện xảy ra sự cố;

Thứ tư, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt một cách an toàn. Khi nấu ăn, đốt nhang, đốt vàng mã phải được trông coi cẩn thận; không được đốt nhang, nấu ăn khi đi ra ngoài; khi nấu ăn xong phải kiểm tra và khoá van gas đảm bảo an toàn; không hút thuốc vứt tàn bừa bãi. Ở gia đình có trẻ nhỏ phải quản lý chặt chẽ không để trẻ nhỏ nghịch diêm, nghịch lửa. Khu vực bếp nấu ăn và trần nhà nơi có bàn thờ không được sử dụng các vật liệu dễ cháy như: gỗ, giấy, nhựa;

Thứ năm, trang bị dụng cụ, phương tiện phục vụ cho công tác chữa cháy và CNCH. Tại các ngôi nhà này nên trang bị các bình chữa cháy xách tay. Ngoài ra cần thiết phải trang bị bộ dụng cụ phá dỡ gồm búa, kìm cộng lực, xà beng để phá tường, cắt khung sắt tạo lối thoát hiểm khi xảy ra cháy và thiết bị bảo hộ chống khói như mặt nạ phòng độc, khẩu trang lọc độc. Các dụng cụ này rất hữu ích cho hiệu quả công tác tổ chức thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Đặc biệt, đối với những ngôi nhà nhiều tầng, nhiều phòng, để đảm bảo phát hiện và báo động kịp thời sự cố cháy, nổ, các gia đình nên lắp đặt đầu báo cháy tự động tại các khu vực dễ phát sinh cháy, nổ. Yêu cầu này sẽ có hiệu quả hạn chế thiệt hại về người khi xảy ra cháy, nổ, đặc biệt các sự cố xảy ra vào ban đêm;

Thứ sáu, chủ hộ gia đình phải nắm vững các quy định đảm bảo an toàn PCCC, có ý thức và kiến thức cơ bản về công tác PCCC cụ thể là quy trình xử lý, cũng như cách thoát nạn khi cháy xảy ra. Thường xuyên tự kiểm tra, nhắc nhở, phổ biến, tuyên truyền, vận động các thành viên trong gia đình chấp hành nghiêm túc các quy định an toàn PCCC, hạn chế tối đa các nguy cơ dẫn đến cháy, nổ. Đặc biệt phải kiểm tra các điều kiện an toàn hệ thống điện, việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, nấu ăn, thắp nhang thờ cúng... trước khi đi ngủ và ra khỏi nhà. Mỗi gia đình nên chuẩn bị cho mình các phương án chữa cháy, thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Thứ bảy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải thường xuyên tổ chức kiểm tra, tổ chức tuyên truyền, tập huấn tại các khu dân cư, đặc biệt tại những địa bàn có nhiều nhà dạng ống này. Các báo cáo viên, tuyên truyền viên cần đưa ra nhiều tình huống cụ thể, kỹ năng thoát hiểm cụ thể giúp người dân dễ dàng nhận biết và nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với việc bảo đảm an toàn cho gia đình, cộng đồng.■

ỨNG DỤNG LĂNG...

(Tiếp theo trang 39)

Khi chiến đấu xong, chiến sỹ nên đóng van khóa nước lại rồi mới tháo đầu nối của vòi ra khỏi lăng, dốc cho nước trong vòi chảy ra hết mới xếp lăng lên khay để phương tiện, tránh để nước tồn đọng trong lăng sẽ làm cho các bộ phận kim loại phía trong lăng bị gỉ sét, ảnh hưởng đến tuổi thọ cũng như khả năng chữa cháy.

Ứng dụng trong tình huống thực tế

Khi tiếp cận căn phòng bị cháy (phòng kín), trước khi mở cửa, chiến sỹ cần kiểm tra nhiệt độ trên cửa, nếu nhiệt độ trên cửa cao thì sử dụng chế độ "*phun phân tán*" phun từ trên xuống để làm mát, sau đó mới tiến hành mở cửa. Khi mở cửa, các chiến sỹ phải hạ thấp người (nằm hoặc quỳ) và không đứng đối diện với cửa để tránh bị tác động bởi ngọn lửa.

Sau đó sử dụng chế độ *"phun tia nước đặc"* quét trên trần nhà để cấu kiện xây dựng phía trên (trần giả, lớp vữa, đường ống...) sắp sụp đổ sẽ rơi hẳn xuống sàn để đảm bảo an toàn cho chiến sỹ khi tiến sâu vào bên trong.

Khi tiến sâu vào trong, chiến sỹ hạ thấp người (tư thế quỳ cầm lăng) sử dụng chế độ *"phun sương"* để làm loãng vùng khói, giảm bức xạ nhiệt từ đám cháy và làm mát cho chiến sỹ.

Khi tiếp cận gần gốc lửa, sử dụng chế độ *"phun tia nước đặc hoặc phun phân tán"* để khống chế dập tắt đám cháy.

Để phát huy tối đa khả năng chiến thuật của lăng đa tác dụng thì việc áp dụng các kỹ thuật trên trong thực tế chiến đấu cần phải linh hoạt, phù hợp với từng tình huống cụ thể ở mỗi thời điểm khác nhau.■

NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN... *(Tiếp theo trang 5)*

đến công tác PCCC, đã được hội đồng các cấp nghiệm thu, đưa vào sử dụng và ứng dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo của nhà trường cũng như trong thực tế chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Đội ngũ giáo viên nhà trường đã biên soạn 12 chương trình đào tạo, 40 loại giáo trình, 50 loại tài liệu dạy học, sách tham khảo phục vụ công tác giảng dạy, học tập. Đặc biệt, những năm gần đây, nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Cảnh sát PC&CC tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, trao đổi thông tin khoa học... Đã phối hợp nghiên cứu, thực hiện 45 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và 31 chuyên đề khoa học về PCCC; triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của 25 đề tài, chuyên đề vào thực tế công tác PCCC tại các đơn vị, địa phương trên toàn quốc. Hoạt động này đã giúp công tác đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH từng bước đáp ứng được yêu cầu thực tế, hệ thống lý luận ngày càng được bổ sung, hoàn thiện sát thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Trước yêu cầu đào tạo đáp ứng sự phát triển của toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Đảng uỷ trường đã chỉ đạo triển khai xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo trình độ Thạc sỹ PCCC từ năm 2011; triển khai đào tạo cho cả hệ Đại học và Trung cấp theo 04 chuyên ngành gồm: An toàn cháy; Chỉ huy chữa cháy; Tổ chức công tác cứu nạn, cứu hộ và Phương tiện kỹ thuật PCCC&CHCN; tổ chức đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Đại học; tổ chức đào tạo văn bằng 2 Đại học PCCC; tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức PCCC&CNCH theo chức danh và cho các đối tượng chưa qua đào tạo PCCC&CNCH; đào tạo lái xe chữa cháy... Thực hiện có hiệu quả chuẩn đầu ra đối với học viên tốt nghiệp ra trường cả Trung cấp và Đại học

Với những thành tích và kết quả trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CCH, đến nay, Trường Đại học PCCC đã vinh dự được Đảng, Nhà nước và Bộ Công an tặng thưởng 01 Huân chương Quân công Hạng nhất, 02 Huân chương Quân công Hạng nhì, 428 Huân chương, Huy chương các loại, 10 Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công an, 01 đồng chí được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân và 12 đồng chí được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú. Đảng bộ nhà trường nhiều năm liền được công nhận danh hiệu "Tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh"; hàng năm có từ 80% Đảng viên được công nhận Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nhiều Đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được các cấp khen thưởng.

Phát huy truyền thống gần 40 năm qua, cán bộ, Đảng viên Đảng bộ Trường Đại học PCCC đã và đang đẩy mạnh phong trào thi đua hướng tới kỷ niệm các ngày lễ trọng đại trong năm 2015, kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống lực lượng CAND Việt Nam, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII của Đảng và kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống của Trường Đại học PCCC (2/9/1976 – 2/9/2016).■



HỢP TÁC XÃ THỐNG NHẤT

Tập huấn PCCC tại chợ Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

CÔNG TY TNHH MTV MAI HÀ

Địa chỉ: Số 35, Phan Đình Phùng, phường Trần Phú
Tp. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Giám đốc: Lương Văn Chẵn

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG:

Nuôi trồng thủy sản

CHÚC MỪNG 90 NĂM NGÀY
BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2015)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG GIÁP VƯỢNG

Địa chỉ: thôn Năm Chá, xã Lăng Can
huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

Giám đốc: Nguyễn Văn Tọa

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG:

Xây dựng các công trình dân dụng
Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi

CHÚC MỪNG 90 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2015)





MỘT SỐ HÌNH ẢNH HIỆN VẬT TẠI KHU DI TÍCH LỊCH SỬ LAM KINH

****



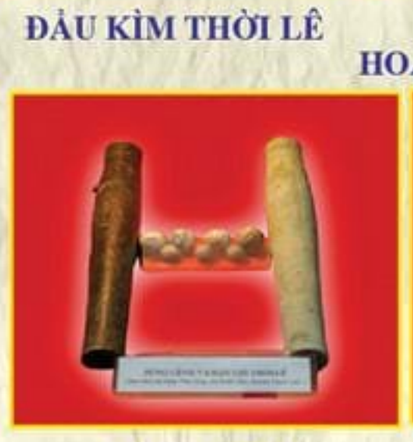
ĐẦU KÌM THỜI LÊ



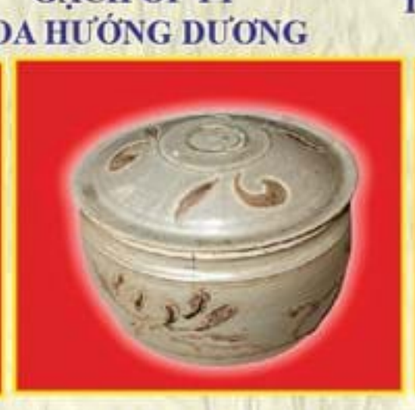
GẠCH ÓP TT
HOA HƯỚNG DƯƠNG



TRANG TRÍ QUẢ ĐÀO



SÚNG LỆNH
VÀ ĐẦU CHÌ THỜI LÊ



THẠCH GÓM
HOA NÂU THỜI TRẦN



CHẬU GÓM
HOA NÂU THỜI TRẦN

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
90 NĂM BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
(21/6/1925 –21/6/2015)

CÔNG TY TNHH MINH THẮNG

Địa chỉ: Số nhà 56, phố Phúc Lâm,
thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT

Giám đốc: Lê Thị Minh

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG:

Sản xuất vôi, gạch xuất khẩu
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy.

Công ty TNHH Minh Thắng luôn xác định phương châm hoạt động là phát triển phải gắn liền với các công tác an sinh xã hội. Hàng năm, Công ty tạo công ăn việc là cho hơn 100 người lao động tại địa phương, có thu nhập ổn định từ 5 triệu trở lên. Góp phần xây dựng quê hương càng ngày càng phát triển.

PHÒNG CHUẨN TRỊ Y HỌC DÂN TỘC

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cái Nhum
huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Bác sỹ: Nguyễn Phúc Lâm



CHÚC MỪNG 90 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2015)

PHÒNG CHUẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN

LƯƠNG Y: NGUYỄN VĂN HIỀN

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 90 NĂM
NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
VÀ 70 NĂM
NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH CÔNG AN NHÂN DÂN

Địa chỉ: Xóm 20, Xã Nghi Trung, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ DŨNG HUẾ

Địa chỉ: thôn Tống Xá, xã Tống Phan
huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên



CHÚC MỪNG 90 NĂM NGÀY
BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
(21/06/1925 - 21/06/2015)



Giám đốc: Doãn Văn Dũng

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG

Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
Sản xuất sắt, thép, gang
Sản xuất thùng, bộ chứa và dụng chứa đựng bằng kim loại
Rèn, dập, ép và các kim loại, luyện bột kim loại
Sản xuất nồi bơm (trừ nồi hơi trung tâm
Đức sắt, thép
Sản xuất các cấu kiện kim loại





DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ANH THỦY

Địa chỉ: thôn Cánh Gà, xã Gia Thịnh
huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

Giám đốc: Trần Thanh Thủy

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG

Khai thác đá
Phá tuyến làm đường xây dựng
Kinh doanh vận tải

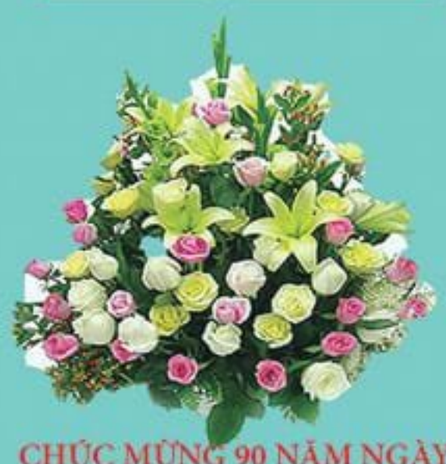


CHÚC MỪNG 90 NĂM
NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH QUANG THUẬN HỒNG

Địa chỉ: Khu tập thể trường Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Giám đốc: Nguyễn Văn Minh



CHÚC MỪNG 90 NĂM NGÀY
BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH HOA NGÂN

Địa chỉ: thôn Đại An, xã Hoàng Lương
huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Giám đốc: Hoàng Văn Ngân

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG

Kinh doanh, sản xuất và chế biến lâm sản



CHÚC MỪNG 90 NĂM NGÀY
BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

M2 CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP MINH QUANG

Địa chỉ: Trụ sở chính nhà B6, 250 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Văn phòng giao dịch: Số 254, đường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
Chi nhánh: Xưởng may Bãi Quỹ, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Tôi có dịp nghé thăm mô hình sản xuất may mặc của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại tổng hợp Minh Quang, được trò chuyện cùng Giám đốc Vũ Văn Đoàn – người có phong cách bình dị, thân mật và cởi mở. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại tổng hợp Minh Quang được thành lập tháng 3 năm 2005, đơn vị hoạt động chủ yến trong các lĩnh vực:

- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ quân phục)
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Trải qua hơn 10 năm hoạt động, ban đầu Công ty gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, cơ sở vật chất, khách hàng mục tiêu…vv. Tuy nhiên đến nay, với kinh nghiệm tích lũy cùng với niềm đam mê, khát vọng không ngừng sáng tạo, với tính quyết đoán dám nghĩ, dám làm, quyết tâm vượt qua khó khăn, gian khổ Ông Vũ Văn Đoàn Giám đốc đã đưa Công ty phát triển ổn định, tạo công ăn việc làm cho hơn 100 lao động, với mức thu nhập cao.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng tới các công tác an sinh xã hội, tham gia ủng hộ các chương trình xóa đói giảm nghèo, chất độc da cam, thương binh liệt sĩ …vv.

Đặc biệt, nhận thức được tầm quan trọng trong công tác Phòng cháy và Chữa cháy nên Công ty tuân thủ rất nghiêm ngặt mọi quy định về đảm bảo trong công tác Phòng cháy, cháy nổ. Hằng năm, cán bộ, công nhân viên Công ty được cử đi tập huấn các lớp về Phòng cháy và Chữa cháy.

Vì vậy, Có thể nói, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại tổng hợp Minh Quang là đơn vị tiểu biểu trong sản xuất, kinh doanh và tích cực trong các công tác xã hội.



Giám đốc: Vũ Văn Đoàn







CÔNG TY LIÊN DOANH ĐIỀU HÀNH HOÀNG LONG - HOÀN VŨ

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 90 NĂM BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

21/6/1925 - 21/6/2015

HO CHI MINH CITY - HEAD OFFICE: Address: Suite 2001 - 20th Fl., Melinh Point Tower. 2 Ngo Duc Ke Str. Dist.1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Tel: 84-8-38299359 / Fax: 84-8-38226106

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT SỢI DAM SAN

Địa chỉ: Lô A4, Đường Bùi Viện, Khu Công Nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, TP. Thái Bình, T. Thái Bình
Điện thoại: (84-36) 3 642 311; (84-36) 3 643 826



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI NAM CƯỜNG

Giám đốc: Nguyễn Quang Luận
Địa chỉ: Khu 3 Nội Dồng – Xã Đại Thịnh – Huyện Mê Linh – Hà Nội

Ngành nghề hoạt động:
Vận tải vật liệu xây dựng, xây dựng các công trình dân dụng



PENTAIR AURORA® KTN Pump

BƠM CHỮA CHÁY CHO MỌI CÔNG TRÌNH

➢ Các loại bơm chữa cháy lắp đặt cho hồ nước chữa cháy dương



Bơm trục ngang loại vỏ sò
Động cơ Diesel
Models 481, 485, 491, 492, 495
Lưu lượng: 56.8 đến 1135 m3/h
Cột áp: 2.7 đến 30 bar



Bơm lắp đứng loại vỏ sò
Động cơ điện
Model 483
Lưu lượng: 56.8 đến 568 m3/h
Cột áp: 2.7 đến 13.8 bar



Bơm trục ngang loại vỏ sò
Động cơ điện
Models 481, 485, 491, 492, 495
Lưu lượng: 56.8 đến 1135 m3/h
Cột áp: 2.7 đến 30 bar



Bơm bù áp
Models PVM, PVMX
Lưu lượng: Đến 182 m3/h
Cộp áp: Đến 30 bar

➢ Các loại bơm chữa cháy lắp đặt cho hồ nước chữa cháy âm



Bơm trục đứng loại tuabin
Động cơ Diesel
Lưu lượng: 56.8 đến 1023 m3/h
Cột áp: 5.2 đến 27.2 bar bar



Bơm trục đứng loại tuabin
Động cơ điện
Lưu lượng: 56.8 đến 1023 m3/h
Cột áp: 5.2 đến 27.2 bar bar



Bơm bù áp

➢ Các tủ điều khiển tự động cho bơm chữa cháy



Tủ Điều Khiển Tự Động Bơm Diesel



Tủ Điều Khiển Tự Động Bơm Điện



Tủ Điều Khiển Tự Động Bơm Bù Áp

Lưu ý : Bơm AURORA sản xuất tại Mỹ theo tiêu chuẩn NFPA20, UL/FM chứng nhận

*** Tiêu chuẩn NFPA 20 là một tiêu chuẩn lắp đặt Bơm chữa cháy nay đã có phiên bản tiếng Việt do công ty KTN biên dịch**
*** Chỉ các nhà sản xuất động cơ và tủ điều khiển sau đạt NFPA20, UL/FM chứng nhận:**
-° Động cơ Diesel: Cummins, Clarke, Caterpillar / Động cơ điện: Marathon, US Motor, Baldor.
- Tủ điều khiển: Eaton, Tornatech, Firetrol, Metron.

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LỎNG KTN
VP chính: 91 Đường 5 KDC Gia Hòa, P. Phước Long B, Q. 9, Tp.HCM
Hotline: **090 2762 912** –Tel: 08.37280 412/ 13/ 14 – Fax: 08.37280 415
E-Mail: **info@ktn.com.vn** – Website: **www.ktn.com.vn**
VP Hà Nội: Phòng 308, Số 149 Trường Chinh, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 0907 474 622 – Email: hanoisales@ktn.com.vn

KTN mở cửa Showroom trưng bày sản phẩm. Kính mời Quý Khách tham quan và kiểm nghiệm những chiếc máy bơm, động cơ, tủ điều khiển sản xuất theo tiêu chuẩn NFPA- 20, UL/FM chứng nhận.